

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ AN VIÊN
(1975 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN TRẢNG BOM
ĐẢNG BỘ XÃ AN VIỄN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ AN VIỄN
(1975 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

▪ **Chỉ đạo thực hiện**

Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trảng Bom

▪ **Ban chỉ đạo biên soạn**

- Đ/c Phạm Văn Bằng, Bí thư Đảng ủy (2013 – 2015) - Trưởng Ban .
- Đ/c Nguyễn Phùng Tông, Bí thư Đảng ủy (2015 – 2017) - Trưởng Ban .
- Đ/c Ngô Văn Quyền, Bí thư Đảng ủy (2017 – 2020) - Trưởng ban .
- Đ/c Nguyễn Thị Thu Giang, TT Đảng ủy - Phó ban TT.
- Đ/c Trịnh Việt Phương, P.Bí thư - CT UBND xã - Phó ban.
- Đ/c Vũ Văn Thìn, ĐUV- CT.MTTQ, Trưởng Khối vận - Thành viên.
- Đ/c Phạm Quang Minh, ĐUV - Phó CT HĐND xã - Thành viên.
- Đ/c Trần Đức Hùng, ĐUV - Phó CT UBND xã - Thành viên.
- Đ/c Nguyễn Tấn Đạt, ĐUV-Trưởng Công an xã - Thành viên.
- Đ/c Nguyễn Anh Khoa, Phó Ban Tuyên giáo xã - Thành viên.

▪ **Ban biên soạn**

- Đ/c Phạm Văn Bằng, Bí thư Đảng ủy (2013 – 2015) - Trưởng Ban .
 - Đ/c Nguyễn Phùng Tông, Bí thư Đảng ủy (2015 – 2017) - Trưởng Ban .
 - Đ/c Ngô Văn Quyền, Bí thư Đảng ủy (2017 – 2020) - Trưởng ban .
 - Đ/c Nguyễn Thị Thu Giang, TT Đảng ủy - Phó ban TT.
 - Đ/c Trịnh Việt Phương, P.Bí thư - CT UBND xã - Phó ban.
 - Đ/c Vũ Văn Thìn, ĐUV- CT.MTTQ, Trưởng Khối vận - Thành viên.
 - Đ/c Phạm Quang Minh, ĐUV - Phó CT HĐND xã - Thành viên.
 - Đ/c Trần Đức Hùng, ĐUV - Phó CT UBND xã - Thành viên.
 - Đ/c Nguyễn Tấn Đạt, ĐUV-Trưởng Công an xã - Thành viên.
 - Đ/c Nguyễn Anh Khoa, Phó Ban Tuyên giáo xã - Thành viên.
- Cùng với sự tham gia của Th.s Trần Nghi Dũng

LỜI NÓI ĐẦU

Từ một xã kinh tế mới được thành lập sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng với vô vàn khó khăn, thiếu thốn, hiện nay xã An Viễn thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã đạt chuẩn nông thôn mới và đang bước vào thời kỳ phát triển khá năng động theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đạt được thành quả đó là nhờ các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã đã đồng lòng chung sức, liên tục phấn đấu vượt qua gian khổ, lao động sáng tạo xây dựng quê hương trong hơn 40 năm qua.

Quá trình đó cần được tổng kết để góp phần giáo dục về quá khứ đáng tự hào, rút ra một số kinh nghiệm bổ ích, nhận thức đầy đủ các mặt còn hạn chế nhằm tiếp tục phát huy những giá trị vật chất, tinh thần đã tạo dựng, xây dựng xã nhà ngày càng phát triển tiến bộ hơn trong hiện tại và tương lai.

Vì vậy, thực hiện Kế hoạch số 56-KH/HU ngày 07/8/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom về việc “biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn”, thời gian qua Đảng ủy An Viễn đã tổ chức biên soạn cuốn

Lịch sử Đảng bộ xã An Viễn (1975-2015).

Nội dung cuốn sách gồm có các phần chính như sau:

- Chương mở đầu: Giới thiệu khái quát các đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, xã hội, nhân văn của vùng đất An Viễn.

- Bốn chương nội dung: Phản ánh quá trình xây dựng và phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh, vận động quần chúng, xây dựng Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị từ năm 1975 đến năm 2015.

- Kết luận và rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Trong từng chương, đã tập trung tổng kết những thành quả kèm theo các số liệu và một số sự kiện nổi bật, đánh giá khách quan những mặt còn hạn chế; đồng thời cố gắng trình bày khái quát về bối cảnh đất nước và địa phương (tỉnh, huyện) ở mỗi giai đoạn, để bạn đọc có cái nhìn toàn diện hơn về quá trình phát triển của xã đặt trong mối quan hệ với tình hình chung.

Về kỹ thuật biên soạn, một số nội dung được đưa vào phần ghi chú cuối trang để bạn đọc tham khảo thêm. Phần lớn các ghi chú này (trừ các ghi chú về nguồn tài liệu) đều chuyển tải những nội dung cần thiết nhằm minh họa cho vấn đề được nêu lên và có giá trị như nội dung chính. Mong bạn đọc hết sức quan tâm.

Bộ phận biên soạn đã cố gắng làm việc với tinh thần nghiêm túc, khoa học, tích cực tổ chức sưu tầm các văn

bản lưu trữ, tham khảo các tài liệu có liên quan, đặc biệt là cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003)* do Huyện ủy Trảng Bom-Huyện ủy Thống Nhất phát hành năm 2008, tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhân chứng và đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã nhằm bảo đảm phản ánh đúng đắn, khách quan thực tế lịch sử đã diễn ra.

Tuy nhiên, vì là lần đầu tiên triển khai viết lịch sử của xã trong điều kiện nguồn tư liệu lưu trữ không dồi dào, kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu, biên soạn lại có hạn, nên nội dung cuốn sách chắc chắn còn những điểm thiếu sót. Rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên, bà con nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa tiếp tục đóng góp ý kiến để bổ sung, chỉnh sửa cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã* hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Đến nay công việc biên soạn đã cơ bản hoàn thành. Mặc dù còn một số khiếm khuyết khó tránh khỏi, nhưng hy vọng cuốn sách sẽ là tài liệu bổ ích đối với công tác giáo dục truyền thống ở địa phương và làm cơ sở cho công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ xã trong những giai đoạn tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã An Viễn (1975-2015)*.

ĐẢNG ỦY XÃ AN VIỄN

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

XÃ AN VIỄN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

Ở phía nam huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, An Viễn là xã kinh tế mới được thành lập sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Mặc dù hình thành muộn so với nhiều đơn vị hành chính cấp xã khác trong cả nước và trải qua không ít khó khăn, thử thách, nhưng Đảng bộ và nhân dân An Viễn luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển quê hương ngày thêm đổi mới trong hơn bốn mươi năm qua, đã biến vùng đất vốn hoang sơ trở thành một vùng quê đang vươn lên mạnh mẽ, với những trang lịch sử đáng tự hào.

Các đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, nhân văn của vùng đất An Viễn được biểu hiện thông qua những yếu tố cơ bản dưới đây.

1. VÀI NÉT VỀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KHÔNG GIAN SINH SỐNG CỦA DÂN CƯ

Xã An Viễn không nằm dọc các quốc lộ, tỉnh lộ và

cũng không gần các thị trấn, thị tứ. Từ trung tâm xã đi về hướng bắc hơn 12km mới đến quốc lộ 1A và thị trấn Trảng Bom – huyện lỵ huyện Trảng Bom. Cũng với độ dài tương đương đi về phía tây sẽ gặp quốc lộ 51 – tuyến giao thông nhộn nhịp nối các Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa với thành phố du lịch Vũng Tàu. Tuy khoảng cách đoạn đường từ An Viễn đến các quốc lộ không quá dài, nhưng trên mười năm về trước chỉ là đường đất liên xã, đi lại tương đối khó khăn. Vì vậy, lúc bấy giờ An Viễn vẫn còn được xem như một xã vùng sâu của huyện Trảng Bom; người các địa phương khác ít biết về vùng đất này. Ngày nay, các trục giao thông chính nối An Viễn với trung tâm huyện Trảng Bom, các xã lân cận và các quốc lộ 1A, 51 đã được mở rộng và nhựa hóa, rất thuận lợi cho dịch vụ vận tải và sinh hoạt của người dân; đi theo các tuyến đường này về hướng tây-tây bắc khoảng hơn 60km là đến trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh – đô thị lớn nhất cả nước. Nhờ đó, An Viễn đang dần trở thành một vùng quê giao lưu ngày càng rộng rãi với bên ngoài, có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển.

An Viễn đông giáp các xã Trung Hòa (huyện Trảng Bom) và Lộ 25 (huyện Thống Nhất), tây giáp xã Tam Phước (thành phố Biên Hòa) và xã An Phước (huyện Long Thành), nam giáp các xã Bình An, Long Đức (huyện Long Thành), bắc giáp các xã Giang Điền, Đồi 61 (huyện Trảng Bom). Như vậy, địa bàn xã nằm trong vùng giáp ranh giữa huyện Trảng Bom với các huyện Long Thành, Thống Nhất

và thành phố Biên Hòa. Hiện tại, đây là khu vực phát triển năng động với 02 khu công nghiệp tập trung Tam Phước, Giang Điền. Trong đó khu công nghiệp Giang Điền liên kế ấp 4, ấp 5, ấp 6 của xã, đang tác động tích cực đối với kinh tế-xã hội và đời sống nhân dân An Viễn.

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã 2.211,9ha (chiếm 6,79% diện tích tự nhiên của huyện Trảng Bom), trong đó đất nông nghiệp 1.838,7ha, chiếm 83,1% diện tích tự nhiên. Khoảng 93,3% diện tích thuộc nhóm đất xám cơ giới nhẹ, 5,2% diện tích đất nâu thẫm hình thành trên tầng đá bazan nông, còn lại là một ít đất xám cơ giới nhẹ có kết vón. Phần lớn đất đai ở đây độ màu mỡ thấp, ít thuận lợi cho canh tác, nhất là đối với các loại cây ăn trái và một số cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao, nhưng khá thích hợp để trồng rừng và các loại cây chịu hạn như điều, cao su, hoặc sử dụng vào mục đích xây dựng cơ bản, phát triển vùng chăn nuôi tập trung, khu công nghiệp, khu dân cư, do có nền địa chất vững chắc.

Thuộc vùng trung du của tỉnh Đồng Nai, địa hình xã An Viễn nhìn chung khá bằng phẳng, không có đồi núi, không bị chia cắt lớn bởi sông ngòi. Độ dốc toàn xã trong khoảng 0-8%, nghiêng dần theo hướng tây nam-đông bắc; độ cao trung bình từ 40 - 60m so với mặt nước biển.

Nằm trong khu vực Nam bộ, An Viễn chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo. Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 20-21^oC đến 34-35^oC, trung bình ở mức 25-26^oC. Mỗi năm chia thành hai mùa

rõ rệt: Mùa mưa từ tháng Năm đến tháng Mười với lượng mưa trung bình khoảng 2.000mm; mùa khô từ tháng Mười Một đến tháng Tư năm sau kèm theo không khí nóng, ít hơi ẩm. Nhìn tổng thể, khí hậu ở đây ôn hòa, không quá nóng vào mùa hè và quá rét vào mùa đông; rất hiếm khi xảy ra các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão tố, giông lốc, mưa đá... ; khá thuận lợi cho sản xuất cũng như đời sống dân cư.

An Viễn là địa phương không phong phú về tài nguyên thiên nhiên. Trên địa bàn xã không có tài nguyên khoáng sản, ngoài một trữ lượng nhỏ đá sỏi làm vật liệu xây dựng. Đoạn sông Bung chảy qua địa bàn xã có tác dụng bổ sung phù sa cho một ít diện tích vườn, rẫy ven bờ và điều hòa khí hậu tiểu khu vực; nhưng mùa khô mực nước xuống thấp, lưu lượng rất nhỏ nên hầu như không thể tận dụng phục vụ tưới cho cây trồng; đến mùa mưa nước sông dâng cao, chảy xiết, có những năm gây ra lũ lụt cục bộ. Hiện xã không có công trình thủy lợi, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào nước mưa, trong mùa khô nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt rất hạn chế. Nguồn nước ngầm ổn định quanh năm, ở độ sâu trung bình khoảng 30m, trữ lượng khá dồi dào nhưng gần 50% bị nhiễm phèn; muốn sử dụng tốt cho sinh hoạt cần phải qua xử lý.

Phần lớn cư dân An Viễn sinh sống tập trung dọc theo các trục đường chính trong xã; số hộ cư trú rải rác xen kẽ với ruộng rẫy không đáng kể. Tuy là vùng nông thôn, nhưng ở đây gần như không có lũy tre làng và những

đường làng ngõ xóm chật hẹp ngoằn ngoèo. Không gian sinh sống tập trung là điều kiện tương đối thuận lợi để xây dựng nông thôn mới, phát triển thương mại, dịch vụ và hướng tới mục tiêu đô thị hóa¹.

Tóm lại, mặt thuận lợi về địa lý, tự nhiên của An Viễn là nằm trong một khu vực đang bắt đầu phát triển năng động về công nghiệp, dịch vụ, lại gần với các trung tâm lớn của cả nước (Biên Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh), sẽ mở ra cơ hội để đánh thức tiềm năng, thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển nhanh hơn trong tương lai. Nhưng do đất đai kém màu mỡ nên cây trồng khó đạt năng suất và hiệu quả cao như các địa phương khác, đòi hỏi phải tiếp tục tính toán chuyển đổi cơ cấu kinh tế nói chung, ngành nông nghiệp nói riêng.

2. KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT AN VIỄN TRONG LỊCH SỬ BIÊN HÒA-ĐỒNG NAI

Địa danh An Viễn đã xuất hiện khá sớm trong *Địa chí tỉnh Biên Hòa-Đồng Nai*. Một số tài liệu cho biết năm Minh Mạng thứ 18 (1837) triều đình thành lập huyện Long Khánh² thuộc phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa, gồm 06 tổng,

¹Nội dung mục 1 dẫn theo tài liệu “Thuyết minh tổng hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã An Viễn” do Ủy ban Nhân dân xã An Viễn lập năm 2013.

²Huyện Long Khánh nói ở đây là vùng dân tộc thiểu số được thành lập năm 1837 trên cơ sở sáp nhập hai thủ (*thủ tương đương cấp làng hoặc tổng*) Long An, Phước Khánh và một số man sách (*man sách là địa bàn cư trú của người dân tộc thiểu số*) của tỉnh Bình Thuận. Thời thực dân Pháp

47 xã thôn; trong đó có tổng An Viễn gồm 06 thôn: Cam Ngôn, La Minh, Cam Đường, Cam Mỹ, Cam Tiêm, Thụy Hương. Đây là địa bàn cư trú của người dân tộc thiểu số. Sau khi giặc Pháp xâm lược và đặt ách đô hộ lên toàn bộ miền đất Nam bộ (1867), chính quyền thực dân đã nhiều lần thay đổi cấp hành chính và điều chỉnh địa giới hành chính đối với các tỉnh, huyện (quận), tổng, làng trong vùng. Theo đó, tổng An Viễn lần lượt thuộc hạt thanh tra Biên Hòa (1871), tiểu khu hành chính Biên Hòa (1900), quận Núi Chứa Chan (1903), quận Xuân Lộc¹ (1927). Sau năm 1956, chính quyền Sài Gòn giải thể tổng An Viễn. Thời chống Mỹ, về phía cách mạng vùng An Viễn thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa; về phía chính quyền Sài Gòn thuộc xã Bình An, quận Long Thành.

Như vậy, địa danh An Viễn trước đây là tên gọi của một đơn vị hành chính cấp tổng diện tích khá rộng, có thể bao gồm địa bàn các xã phía nam các huyện Trảng Bom, Thống Nhất, đông bắc huyện Long Thành, đến phía tây thị xã Long Khánh và huyện Cẩm Mỹ hiện nay. Ngày nay,

chiếm đóng, huyện Long Khánh giải thể. Như vậy, huyện Long Khánh này không phải là huyện Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai được thành lập tháng 4/1991 và từ tháng 01/2004 đến nay là thị xã Long Khánh.

[Dẫn theo Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (Trần Quang Toại chủ biên), *Địa danh hành chính-văn hóa-lịch sử Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2013]

¹ Quận Xuân Lộc nói ở đây được chính quyền thực dân thành lập năm 1927, thuộc tỉnh Biên Hòa; địa giới hành chính lúc đó rất rộng. Huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai hiện nay chỉ là một phần của quận Xuân Lộc cũ (Theo Sdd).

An Viễn là địa danh của các đơn vị sau: Xã An Viễn thuộc huyện Trảng Bom; ấp An Viễn thuộc xã Bình An, huyện Long Thành (khu vực có thác An Viễn trên sông Buông và nông trường cao su An Viễn, còn gọi là nông trường An Viễn). Tuy nhiên, hiện thời chưa có tài liệu nào xác định cụ thể địa giới của tổng An Viễn xưa; cũng chưa tra cứu được xã An Viễn hiện nay thuộc thôn, làng nào thời đó.

Cho đến đầu những năm 1970, địa bàn xã An Viễn về cơ bản vẫn còn là một khu vực hoang vu, dân cư rất thưa thớt. Toàn bộ diện tích hai bên sông Buông là đất rừng thưa hoang hóa; cây lá buông, tre, rừng chổi, cỏ dại mọc rậm rạp, ngổn ngang khắp nơi; các loại thú hoang dã như heo rừng, chồn, nhím, mễn, trúc... sinh sống lẫn trong cây cỏ.

Khoảng sau năm 1970 mới bắt đầu có một ít người dân đến khu vực ấp 5, ấp 6 hiện nay sinh sống và khai khẩn đất hoang làm rẫy. Tiếp theo, đến năm 1974 dăm bảy gia đình vào khu vực ấp 1 hiện nay khai phá rừng, lập vườn trồng cây ăn trái. Có thêm vài hộ làm nhà tạm ở đầu cầu An Viễn thuộc ấp 2 hiện nay buôn bán nhỏ lẻ (cà phê, hàng tạp hóa) cho số bà con bên ấp 1, anh em du kích và những người đến khu vực này khai thác gỗ, củi, đốt than.

Do chưa có dân cư sinh sống ổn định nên bộ máy chính quyền cấp cơ sở của chế độ Sài Gòn cũng không quản lý chặt chẽ đối với vùng đất này. Trước năm 1973, quân viễn chinh Mỹ lập chốt tiền tiêu ở điểm cao nay là nghĩa địa ấp 1 với lực lượng khoảng một đại đội và các loại pháo, cối nhằm khống chế khu vực phía đông bắc huyện Long

Thành. Quân Mỹ làm cầu dã chiến bắc qua sông Buông để vận chuyển quân và vũ khí từ phía quốc lộ 51 vào phục vụ cho điểm chốt. Sau Hiệp định Paris, lính Mỹ rút đi, chốt tiền tiêu này không còn hoạt động. Cuối năm 1973, đơn vị đặc công 113 tổ chức đánh sập cầu An Viễn để ngăn chặn địch tổ chức các cuộc chuyển quân, càn quét trong vùng. Ngoài ra, trên địa bàn không có các đơn vị khác của quân đội Sài Gòn đồn trú. Về phía ta, trước năm 1974 cũng không có lực lượng bám trụ hoạt động thường xuyên ở đây.

Năm 1974, xuất phát từ yêu cầu mở rộng địa bàn hoạt động, chuẩn bị các điều kiện nhằm góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Ban Cán sự Cao su Bình Sơn đã cử lực lượng về bám trụ tại khu vực phía bắc sông Buông, thuộc ấp 1 hiện nay. Lực lượng ta lúc bấy giờ khoảng một tiểu đội, gồm cán bộ và chiến sĩ du kích thoát ly, có nhiệm vụ nắm tình hình địch, tuyên truyền, giác ngộ số bà con vừa chuyển vào đây sinh sống, và ngăn chặn việc phá rừng¹.

¹ Sau năm 1973, thực hiện âm mưu “tràn ngập lãnh thổ”, địch đã tổ chức các nhóm dân sự dưới danh nghĩa người dân vào các khu vực rừng phía đông bắc huyện Long Thành khai thác gỗ; có lính ngụy đi vòng ngoài kiểm soát. Thực chất hành động của địch là tìm cách xâm nhập, thu hẹp vùng giải phóng, làm cho ta mất địa bàn đứng chân. Cách tổ chức “xúi dân đi trước, lính đi sau” nhằm gây khó khăn cho ta trong việc ngăn chặn vì không thể tấn công vũ trang vào dân thường. Các lực lượng của ta đã phối hợp vừa vận động dân, vừa kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu của địch. Đội du kích ở ấp 1 đã nhiều lần bắt giữ một số xe cộ, máy móc của những người vào khai thác gỗ trong khu vực, buộc họ phải

Đánh hơi được các hoạt động của ta, địch đã tổ chức một số cuộc càn hòng tiêu diệt lực lượng du kích. Nhưng anh em cán bộ và du kích, dù lực lượng mỏng, đã kiên quyết đáp trả, nhiều lần nổ súng kiềm chân quân địch ở đầu cầu An Viễn phía nam sông Buông, ngăn không cho chúng càn vào khu vực ta hoạt động. Trước sự kiên cường của các đồng chí ta, địch đành phải từ bỏ ý đồ càn quét, tiêu diệt khu du kích. Địa bàn ấp 1 vẫn do ta làm chủ cho đến ngày 30/4/1975. Số cán bộ, đảng viên, du kích ở đây là lực lượng nòng cốt trực tiếp quản lý địa bàn ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng và giai đoạn xã An Viễn mới được thành lập, có đồng chí về sau đã trở thành cán bộ chủ chốt của xã¹.

Sau ngày 30/4/1975, ở nhiều khu vực dân cư trong các đô thị miền Nam nhân dân không có việc làm ổn định, lương thực thiếu thốn, cuộc sống khó khăn, nguy cơ đói kém hiển hiện. Trong khi đó, nhiều vùng nông thôn đất đai bị bỏ hoang hóa thời kỳ chiến tranh cần được khai phá đưa vào sản xuất nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu xây dựng lại đất nước và bảo đảm đời sống nhân dân. Trước tình hình này, một mặt chính quyền cách mạng đã cấp hàng chục vạn tấn lương thực hỗ trợ đồng bào vượt qua

đóng thuế cho cách mạng và chấm dứt việc phá rừng.

¹ Tình hình ở địa bàn An Viễn thời gian trước 30/4/1975 ghi theo lời kể của đồng chí Phạm Văn Biên, là một trong những đảng viên được Ban Cán sự Cao su Bình Sơn cử về bám trụ hoạt động ở ấp 1. Đồng chí Biên sau đó là Bí thư Chi bộ xã An Viễn (1986-1992).

nạn đói, mặt khác đã tuyên truyền, vận động và tổ chức cho một bộ phận nhân dân ở các đô thị chưa có việc làm ổn định trở về quê cũ lập nghiệp hoặc đi xây dựng các vùng kinh tế mới¹.

Thực hiện chủ trương nói trên, địa bàn An Viễn đã đón nhận hàng nghìn người dân từ các xã Hố Nai 1, Hố Nai 2² và một số nơi khác đến xây dựng vùng kinh tế mới. Trên cơ sở đó đã thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng xã An Viễn trực thuộc huyện Long Thành³.

¹ Sau ngày giải phóng, tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện nay) đã được Trung ương chi viện 35.000 tấn lương thực cứu đói, cứu trợ người dân; riêng huyện Thống Nhất cũng đã cấp trên 250 tấn lương thực cứu đói. Đồng thời, tỉnh đã vận động và tổ chức cho nhân dân ở thành thị và các khu vực đông dân cư về quê lập nghiệp (200.000 người) và đi xây dựng vùng kinh tế mới (400.000 người). Ở huyện Thống Nhất cũng vận động, tổ chức và tiếp nhận hàng nghìn gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới, hình thành các xã An Viễn, Đồi 61, Giang Điền, Lộ 25, Cây Gáo.

Nhờ các chủ trương đúng đắn này nên chỉ trong năm đầu tiên sau giải phóng tình trạng thiếu đói được đẩy lùi, khai hoang phục hóa hàng vạn héc-ta đất, sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh chóng. Các vùng kinh tế mới về sau đều trở thành các xã, áp dân cư đông đúc, cuộc sống ngày càng khá giả, trù phú.

[Theo *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1975-2000)*, Nxb tổng hợp Đồng Nai, 2007]

² Lúc bấy giờ Hố Nai 1 và Hố Nai 2 thuộc huyện Thống Nhất, đến năm 1978 mới giao về thành phố Biên Hòa. Sau đó xã Hố Nai 2 được chia tách thành 02 phường là Tân Biên và Tân Hòa.

³ Sau ngày 30/4/1975 đến cuối năm 1975, trên địa bàn An Viễn thành lập xã An Viễn (*một cách gọi khác của An Viễn*) trực thuộc huyện Long Thành do đồng chí Nguyễn Tấn Hùng (Chín Hùng) làm Chủ tịch UBND cách mạng xã.

Tháng 01/1976, Trung ương quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh và tỉnh căn cứ Tân Phú trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng thời cấp trên cũng đã điều chỉnh, chia tách, thành lập mới một số xã, phường trong tỉnh. Xã An Viễn chính thức được thành lập vào thời điểm này và chuyển giao về trực thuộc huyện Thống Nhất. Đến tháng 01/2004, huyện Thống Nhất được tách ra thành hai huyện là Trảng Bom và Thống Nhất¹. Từ đó đến nay xã An Viễn trực thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Toàn xã chia thành sáu ấp, được gọi theo số thứ tự từ ấp 1 đến ấp 6.

Trên chặng đường hơn bốn thập niên hình thành và phát triển, trải qua bao nhiêu năm tháng đầy khó khăn, gian khổ, vùng quê mới An Viễn đã trở nên thân thương, gắn bó máu thịt với cuộc sống của mọi người dân trong xã. An Viễn từ một địa danh xuất hiện giữa thế kỷ XIX đã trở thành tên gọi một đơn vị hành chính cấp xã nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang bước vào thời kỳ

¹ Ngày 20/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định 97/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới, thành lập mới một số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, theo đó huyện Thống Nhất tách thành 2 huyện là Trảng Bom và Thống Nhất (mới); các huyện mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004. Huyện Trảng Bom có 17 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Trảng Bom và các xã Hố Nai 3, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Hưng Thịnh, Đông Hòa, Trung Hòa, Tây Hòa, Sông Thao, Bàu Hàm, Thanh Bình, Cây Gáo.

phát triển năng động, hòa quyện cùng dòng chảy lịch sử của Biên Hòa-Đồng Nai từ thuở rặng đồi hào khí “miền Đông gian lao mà anh dũng”, đến thời kỳ cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH DÂN CƯ

Ở huyện Trảng Bom nói chung, xã An Viễn nói riêng, quá trình hình thành và phát triển cộng đồng dân cư diễn ra tương đối muộn hơn so với nhiều địa phương khác, và trải qua những đợt chuyển cư gắn với những giai đoạn lịch sử của đất nước.

Từ cuối thế kỷ XIX trở về trước, vùng đất là huyện Trảng Bom ngày nay dân cư vẫn còn rất thưa thớt. Rừng nguyên sinh hoang vu, với những bầu, ao và sông suối nhỏ xen kẽ, trải dài từ tả ngạn sông Đồng Nai ra đến phía nam quốc lộ I. Cư dân bản địa chỉ có một số ít bà con đồng bào dân tộc thiểu số Chơro sinh sống rải rác theo kiểu du canh du cư, địa bàn cư trú thường không ổn định.

Đến đầu thế kỷ XX, với chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương, các đồn điền cao su vùng Đông Nam bộ lần lượt hình thành. Đồn điền cao su Trảng Bom (nằm trong phạm vi thị trấn Trảng Bom và các xã Quảng Tiến, Tây Hòa, Đồi 61 hiện nay) được thành lập vào năm 1908¹. Những người nông dân nghèo khổ ở miền

¹ Nhà Bảo tàng Đồng Nai, *Việt Nam-Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2001.

Bắc, miền Trung, bị bọn thực dân vừa cưỡng ép, vừa lừa gạt dụ dỗ bằng những lời hứa hẹn về một cuộc sống tốt đẹp, đã đi vào phương Nam làm phu trong các đồn điền cao su, trong đó có đồn điền Trảng Bom. Họ chính là lớp cư dân người Việt (Kinh) sớm nhất ở huyện Trảng Bom. Không chịu đựng nổi cuộc sống khổ cực như “địa ngục trần gian”, bị áp bức bóc lột thậm tệ, bị đòn roi tàn bạo của chủ Tây và bọn cai, xu người Việt, một số phu cao su đã bỏ trốn, ra sinh sống ở các khu vực rừng bên ngoài cách xa đồn điền. Tiếp theo, vào khoảng thời gian trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, một ít bà con trong tỉnh Biên Hòa hoặc các tỉnh lân cận đã đến vùng Trảng Bom khai thác củi gỗ và khai khẩn đất hoang màu mỡ làm ruộng rẫy. Bà con là phu cao su cộng với bà con ở các địa phương khác đến mở đất thuê ban đầu là cơ sở để hình thành nên một số làng mạc, xóm ấp sau này.

Sau Hiệp định Genève 1954, thực hiện ý đồ thâm độc chia cắt lâu dài đất nước ta, Mỹ-ngụy đã dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền kích động, lừa gạt, kể cả cưỡng ép để đưa gần một triệu người dân miền Bắc, trong đó đa phần là bà con tín đồ Công giáo và một bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số (Hoa, Nùng, Tày v.v.. ở một số tỉnh biên giới Việt-Trung) di cư vào miền Nam. Tại tỉnh Biên Hòa, chính quyền Sài Gòn đã bố trí đồng bào miền Bắc di cư sinh sống dọc theo các tuyến quốc lộ I, quốc lộ 20, quốc lộ 15 nhằm tạo lập vành đai bảo vệ cửa ngõ Sài Gòn. Từ đó đã hình thành những khu vực dân cư ở Hố Nai 3, Bắc Sơn,

Bình Minh, Bàu Cá (Trảng Bom 2 cũ), Sông Thao, Bàu Hàm... thuộc huyện Trảng Bom.

Cũng sau năm 1954, nhiều gia đình cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng thuộc vùng tự do Liên khu 5 (gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên) trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã phải chuyển vào sinh sống ở các tỉnh phía Nam để tránh chính sách trả thù, đàn áp, khủng bố, “tố Cộng, diệt Cộng” của Mỹ và nguy quyền Sài Gòn (chính quyền Ngô Đình Diệm). Một số gia đình thuộc diện này đã đến cư trú xen lẫn với nhân dân địa phương huyện Trảng Bom.

Trong cuộc tiến công chiến lược của ta năm 1972 cũng như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, để tránh những vùng chiến sự hết sức khốc liệt ở các tỉnh miền Trung, lại có hàng trăm nghìn đồng bào trôi dạt về phía Nam, trong đó một bộ phận bà con đã đến định cư trên địa bàn huyện Trảng Bom cho tới ngày nay, tập trung ở Quảng Tiến, Đông Hòa và sống rải rác ở một số xã khác.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhiều bà con ở Biên Hòa và một số đô thị khác đã đi xây dựng các vùng kinh tế mới. Qua đó, ở huyện Trảng Bom đã thành lập các xã kinh tế mới Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo. Bên cạnh đó, từ năm 1976 đến nay lần lượt có nhiều đồng bào các tỉnh trong cả nước do yêu cầu của cuộc sống đã tìm về lập nghiệp ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trảng Bom (sản xuất nông nghiệp, buôn bán, làm việc trong các khu

công nghiệp hoặc trong các cơ quan, trường học...).

Trải qua nhiều đợt di dân trong lịch sử từ đầu thế kỷ XX đến nay, cộng đồng nhân dân huyện Trảng Bom ngày càng phát triển¹, phong phú đa dạng về nguồn gốc. Xét về đặc điểm dân cư, có thể nói huyện Trảng Bom là đất nước Việt Nam thu nhỏ, đồng bào đến từ khắp mọi miền đất nước, hội tụ những yếu tố văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, tôn giáo, tín ngưỡng của nhiều vùng quê khác nhau. Một số làng xóm kể từ lớp cư dân đầu tiên đến giờ đã có năm bảy thế hệ sinh ra và trưởng thành. Tất cả bà con dù đến trước hay đến sau đều đã chọn mảnh đất này làm quê hương thứ hai, cùng nhau đoàn kết, phấn đấu xây dựng Trảng Bom ngày càng phát triển.

Quá trình hình thành dân cư xã An Viễn về cơ bản cũng có đặc điểm chung như sự hình thành dân cư của huyện; đó là trải qua nhiều đợt chuyển cư, diễn ra chủ yếu từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mới định hình được dân số như hiện nay.

Như đã nói ở trên, bên cạnh một ít bà con vào sinh sống ở khu vực ấp 1, ấp 5, ấp 6 trong khoảng thời gian đầu những năm 1970 thì những gia đình đến xây dựng vùng

¹ Theo số liệu thống kê (Chi cục thống kê huyện Trảng Bom phát hành), năm 1976 dân số trung bình của huyện Thống Nhất (cũ) có 174.463 người (không tính hai xã Hồ Nai 1, Hồ Nai 2, năm 1976 vẫn thuộc huyện Thống Nhất, đến 1978 nhập về thành phố Biên Hòa); đến năm 2015 riêng huyện Trảng Bom có dân số trung bình 295.703 người (145.380 nam, 150.323 nữ), mật độ dân số 908 người/km².

kinh tế sau 30/4/1975 chính là cư dân đầu tiên của An Viễn. Tuy nhiên, trong những năm từ 1975 đến 1985, do có những thời điểm thời tiết khắc nghiệt, sản xuất nông nghiệp bị mất mùa, đời sống quá vất vả, thiếu thốn nên một bộ phận bà con đã trở lại thành phố hoặc chuyển đi nơi khác sinh sống. Sau đợt chuyển dân xây dựng vùng kinh tế mới, tiếp tục có nhiều bà con từ các địa phương miền Bắc, miền Trung và một số nơi khác trong, ngoài huyện tìm về An Viễn tạo dựng cuộc sống trên vùng quê mới. Quá trình đó đã diễn ra liên tục hơn bốn mươi năm qua, từng bước hình thành nên một cộng đồng dân cư ngày thêm đông vui. Đến năm 2015, dân số xã An Viễn có 6.873 người (3.413 nam, 3.460 nữ), với 1.625 hộ; trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 98% và một ít đồng bào các dân tộc thiểu số như Tày, Mường, Khơ-Me, Hoa v.v.. cùng chung sống trong cộng đồng. Dân số An Viễn xếp thứ 16/17 xã, thị trấn của huyện; là xã có mật độ dân số thấp nhất huyện (310 người/km²)¹. Như vậy, so với các xã khác trong huyện, An Viễn hiện vẫn còn “đất rộng, người thưa”; có thể xem đây là “dự địa” cho phát triển kinh tế-xã hội thời gian tới.

Do đặc điểm hình thành dân cư nên cộng đồng nhân dân các xóm, ấp xã An Viễn cũng rất đa dạng về sắc thái văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng. Ở đây, hầu hết người dân vốn đều có gốc gác ở những vùng quê khác trong cả nước, nhưng tất cả đều gắn bó với quê hương mới, cộng đồng

¹ Số liệu dân số An Viễn dẫn theo Niên giám thống kê huyện Trảng Bom năm 2015.

mới, đều đoàn kết ra sức phấn đấu xây dựng cuộc sống ngày một tươi đẹp hơn¹.

4. KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, KINH TẾ-XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG-AN NINH, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

4.1 Hệ thống chính trị

Trải qua hơn bốn thập niên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào hành động cách mạng trên địa bàn, hệ thống chính trị xã An Viễn ngày càng vững mạnh. Đến nay, Đảng bộ xã có 121 đảng viên sinh hoạt ở 12 chi bộ trực thuộc². Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021 có 26 đại biểu, là những vị đại diện tiêu biểu của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân trong xã. Ủy ban Nhân

¹Nội dung mục 3, Chương mở đầu, căn cứ theo các tài liệu: Địa chí tỉnh Đồng Nai (nguồn internet), Huyện ủy Trảng Bom-Huyện ủy Thống Nhất, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003)*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2008.

²Các Chi bộ trực thuộc gồm có: Chi bộ 1 (11 đảng viên, Bí thư là đồng chí Trương Quốc Chí); Chi bộ 2 (11 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Tấn Phong); Chi bộ 3 (10 đảng viên, Bí thư là đồng chí Phạm Quang Minh); Chi bộ 4 (20 đảng viên, Bí thư là đồng chí Tống Văn Phóng); Chi bộ 5 (11 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Anh Khoa); Chi bộ 6 (09 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Danh Uy); Chi bộ Quân sự (10 đảng viên, Bí thư là đồng chí Ngô Văn Quyền); Chi bộ Công An (07 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Tấn Đạt); Chi bộ Khối cơ quan xã (07 đảng viên, Bí thư là đồng chí Trịnh Viết Phương); Chi bộ trường trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức (10 đảng viên, Bí thư là đồng chí Hoàng Cao Thắng); Chi bộ trường tiểu học An Viễn (10 đảng viên, Bí thư là đồng chí Trương Thị Thủy); Chi bộ trường mẫu giáo An Viễn (05 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Nụ), (Số liệu đảng viên và Chi bộ tính đến đầu tháng 11/2017).

dân xã thường xuyên được củng cố kiện toàn, cơ bản bố trí đủ các chức danh theo quy định, với 26 cán bộ chuyên trách, công chức và nhân viên. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên, Công đoàn cơ sở, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi) cũng đã được xây dựng, củng cố từ xã đến các ấp và địa bàn dân cư; đến năm 2015 đã tập hợp 81,8% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức. Nhiều năm qua, Đảng bộ xã luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ, không năm nào bị xếp loại yếu kém; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chính quyền và các đoàn thể cũng được cấp trên xếp loại vững mạnh.

Có thể khẳng định, Đảng bộ xã An Viễn đã và đang tăng cường đoàn kết thống nhất, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy đúng vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị và nhân dân trong xã nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Hội đồng Nhân dân ngày càng thực hiện tốt vai trò, chức năng của cơ quan quyền lực nhà nước ở cơ sở. Ủy ban Nhân dân xã thông qua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đi đôi với chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, đã và đang thực hiện ngày càng hiệu quả hơn các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích

cực vận động quần chúng tham gia các phong trào hành động ở địa phương và đóng góp ý kiến với cấp ủy, chính quyền xã, góp phần quan trọng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của toàn xã.

4.2. Kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh

Vào thời điểm bắt đầu thành lập xã cũng như hàng chục năm tiếp theo, An Viễn vẫn còn là một địa bàn kinh tế mới vùng sâu khó khăn về mọi mặt thì đến giữa những năm 2010 kinh tế-xã hội của xã đã có nhiều đổi thay tích cực, vươn lên đạt chuẩn nông thôn mới và đang bước vào thời kỳ phát triển sôi động.

Về nông nghiệp, trong khoảng thời gian từ 1975 đến 2000, cây trồng chủ yếu của An Viễn là khoai mì, nhưng do độ màu mỡ của đất đai thấp nên năng suất hạn chế, hiệu quả và thu nhập đem lại không cao¹. Do đó, Đảng bộ, chính quyền đã vận động nhân dân trong xã đã từng bước chuyển sang sản xuất các loại cây thích hợp hơn với thổ nhưỡng địa phương. Đến nay, An Viễn đã trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (chủ yếu là cây điều), sản xuất ra một lượng nông sản hàng hóa tương đối lớn; là xã có diện tích và sản lượng điều lớn nhất huyện Trảng Bom; ngoài ra trên địa bàn còn có 547ha diện tích

¹ Theo tài liệu “Số liệu kinh tế-văn hóa-xã hội trên địa bàn huyện Thống Nhất” do Phòng Thống kê huyện công bố năm 2000 thì từ 1996 đến 2000, diện tích khoai mì của An Viễn dao động trong khoảng 1.300ha, chiếm 90% diện tích gieo trồng cây hàng năm.

cao su quốc doanh và tư nhân. Đàn gia súc, gia cầm phát triển nhanh với những trang trại quy mô khá, hàng năm tạo ra giá trị sản phẩm chăn nuôi hàng chục tỷ đồng. Nhìn chung, tuy không được thiên nhiên ưu đãi như những địa phương khác, nhưng hiệu quả sản xuất nông nghiệp vẫn tăng lên đáng kể trong thời gian qua.

Mặc dù nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất quan trọng, nhưng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ những năm gần đây cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Đến nay, toàn xã có hàng trăm cơ sở và hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh thương mại-dịch vụ và một bộ phận lớn lao động phi nông nghiệp (làm công nhân trong các khu công nghiệp, các cơ sở công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp địa phương, công nhân xây dựng, kinh doanh thương mại-dịch vụ và làm nghề tự do). Cơ cấu kinh tế, lao động, thu nhập đang chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên 65% số hộ dân có người tham gia lao động và thu nhập chính từ các ngành nghề sản xuất, dịch vụ phi nông nghiệp; số hộ có nguồn thu nhập chính từ nông nghiệp chỉ còn hơn 34%. Do sự chuyển đổi ngành nghề nên nguồn lao động cũng chuyển dịch tương ứng; đầu giai đoạn 2006- 2010 tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nông nghiệp là 63,5% thì đến giai đoạn 2011-2015 giảm xuống còn khoảng hơn 30%. Nhờ sự chuyển dịch kinh tế và lao động trên địa bàn diễn ra tương đối nhanh nên thu nhập bình quân đầu người tăng lên đáng kể, cuối năm 2015 đã đạt xấp xỉ 36 triệu đồng/người/năm.

Đồng thời, cũng do kinh tế chuyển dịch năng động, sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống người dân ngày càng được tăng lên, nhân dân An Viễn đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm sau cao hơn năm trước; năm 2015 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 438 triệu đồng, vượt 26,2% so với chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao¹.

Cùng với chăm lo phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân An Viễn cũng đã hết sức chú trọng tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội. Từ nguồn ngân sách nhà nước, thu hút nguồn lực xã hội hóa của các thành phần kinh tế và đặc biệt là sự đóng góp của người dân, hệ thống lưới điện, đường giao thông, bưu điện, trường học, trung tâm văn hóa, trạm y tế, cơ sở kinh doanh v.v.. đã được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất và đời sống. Đến năm 2015, 100% số hộ trong các khu dân cư tập trung được sử dụng điện và nước sinh hoạt hợp vệ sinh; hầu hết gia đình đều có điện thoại di động hoặc cố định; hệ thống giao thông nối thông giữa các ấp, các khu dân cư và với các xã lân cận, 100% trục đường chính đều được nhựa hóa, bê tông hóa với tổng chiều dài hàng chục km, khá thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển nông sản, hàng hóa; hầu hết đường làng ngõ xóm đều không còn lầy lội vào mùa mưa. Các thành phần kinh tế cũng đã đầu tư hàng chục tỷ đồng xây dựng

¹ Báo cáo kết quả thu ngân sách năm 2015 của Chi cục thuế huyện Trảng Bom.

các cơ sở chăn nuôi, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh thương mại-dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Trên địa bàn xã đã xây dựng được hệ thống các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế khá đồng bộ, cụ thể là:

- Trung tâm văn hóa và khu thể thao xã diện tích 15.500m² tại ấp 3. Trung tâm văn hóa được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2004, đến năm 2015 nâng cấp lại như hiện nay; diện tích xây dựng 260m², có 04 phòng chức năng, hội trường đa năng, sân khấu ngoài trời, sân bóng đá mi-ni. Cả 06 ấp đều đã được xây dựng nhà văn hóa ấp.

- Trạm y tế xã tại ấp 3 được xây dựng mới đạt chuẩn quốc gia vào năm 2013, nằm trong khuôn viên rộng 1.820m², diện tích xây dựng 520m² với 12 phòng chức năng, 02 phòng hành chính, 10 giường bệnh và một số trang thiết bị phục vụ khám, điều trị các loại bệnh thông thường; có bác sĩ phục vụ tại chỗ.

- Trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức tại ấp 2, được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 1998. Khuôn viên trường rộng 14.370m², diện tích xây dựng 1.605m², kiến trúc kiên cố 02 tầng với quy mô 12 phòng học, 02 phòng chức năng, khu hiệu bộ; đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

- Trường Tiểu học An Viễn tại ấp 3; sau ngày thành lập xã, chính quyền và nhân dân xây dựng tạm một vài phòng học bằng tranh tre nửa lá để đáp ứng nhu cầu học tập của con em các gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới,

đến năm 1977 trường chính thức được thành lập¹. Trải qua nhiều đợt cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới bằng ngân sách Nhà nước và nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh, trường có kiểu dáng kiến trúc như hiện nay. Khuôn viên trường rộng 28.152m², diện tích xây dựng 1.629m², công trình kiên cố 02 tầng với quy mô 15 phòng học, 04 phòng chức năng, khu hiệu bộ và hội trường; đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Đây là công trình công cộng đầu tiên ở An Viễn, đã tồn tại và chứng kiến những đổi thay tích cực hơn bốn thập niên qua của xã nhà. Sự phát triển của nhà trường là hình ảnh tiêu biểu cho sự phát triển, tiến bộ về mọi mặt trên quê hương An Viễn.

- Trường Mẫu giáo An Viễn được xây dựng mới năm 2014, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, gồm cơ sở chính tại ấp 3 và 02 điểm trường ở ấp 2, ấp 6. Tổng diện tích toàn trường 6.274m², diện tích xây dựng 1.140m², có 10 phòng học và 02 phòng làm việc của Ban giám hiệu. Trường hoạt động theo chế độ bán trú.

Trên địa bàn xã còn có 05 nhà, nhóm trẻ dân lập (đã được công nhận) góp phần đáp ứng một phần nhu cầu nuôi dạy các cháu lứa tuổi mầm non.

Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không ngừng tăng lên

¹ Lúc mới thành lập là trường học 2 cấp (trường cấp I, cấp II An Viễn); từ 1990-1997 là trường Phổ thông cơ sở An Viễn (từ lớp 1 đến lớp 9); năm học 1998-1999, sau khi trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức đi vào hoạt động, nhà trường tập trung cho nhiệm vụ giáo dục bậc tiểu học và đổi tên thành trường Tiểu học An Viễn.

đã thực sự góp phần làm cho diện mạo xã nhà đổi mới rõ rệt, là một trong những yếu tố quan trọng để An Viễn được cấp trên công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội của xã những năm gần đây cũng có nhiều chuyển biến tiến bộ, đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua tích cực thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tất cả 06 ấp đều đã được công nhận và giữ vững danh hiệu ấp văn hóa liên tục nhiều năm nay; các loại hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội giảm hẳn. Sự nghiệp giáo dục-đào tạo luôn được chăm lo phát triển; từ chỗ chỉ có một trường phổ thông cơ sở, đến nay hệ thống trường lớp đã đầy đủ 03 bậc học đối với cấp xã (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); năm học 2015-2016 số học sinh có 1.140 em (chưa kể học sinh trung học phổ thông và sinh viên cao đẳng, đại học). Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng thực hiện, xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2. Nhờ tập trung thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, số hộ nghèo trong xã đã giảm đáng kể, hiện chỉ còn 0,87% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020). An ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững; Đảng bộ và nhân dân luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự-quốc phòng, chú trọng tham gia xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn, gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

Những thành quả đã đạt được trên lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh hơn bốn mươi năm qua là tiền đề thuận lợi để An Viễn phát triển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới. Tuy nhiên, do đất đai có phần cằn cỗi, việc áp dụng khoa học-công nghệ và liên kết trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn có mặt hạn chế; tỷ lệ lao động nông nghiệp và các ngành nghề chưa qua đào tạo còn cao; các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ và chợ nông thôn quy mô khiêm tốn; các điều kiện đáp ứng yêu cầu phát triển vẫn còn thấp hơn so với nhiều xã trong huyện Trảng Bom và tỉnh Đồng Nai... là những khó khăn, thử thách cần phải tiếp tục khắc phục trong quá trình đưa kinh tế- xã hội của xã đi lên¹.

4.3. Tôn giáo, tín ngưỡng

An Viễn là một địa bàn đa tôn giáo, tín ngưỡng. Theo số liệu tổng điều tra dân số thời điểm 01/4/2009, tỷ lệ dân số là tín đồ Phật giáo 18,2%, tín đồ Công giáo 37,9%, thờ cúng ông bà 43,6% và một số ít bà con là tín đồ các tôn giáo khác.

¹ Các số liệu và tình hình trong tiểu mục 4.2 dẫn theo các nguồn:

- Các báo cáo kinh tế-xã hội giai đoạn 2010-2015 và Báo cáo thực trạng nông thôn-nông nghiệp huyện Trảng Bom do Chi cục Thống kê huyện Trảng Bom công bố.

- Tài liệu “Thuyết minh tổng hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã An Viễn” do Ủy ban Nhân dân xã An Viễn lập năm 2013 và các báo cáo của Đảng ủy, UBND xã An Viễn.

Thực hiện chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, cấp ủy-chính quyền xã luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các chức sắc và đồng bào giáo dân tiến hành các sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật. Các cơ sở thờ tự đã được cải tạo, trùng tu, thể hiện đáng vẻ tôn nghiêm, thu hút đông đảo giáo dân thực hiện các lễ nghi, nghi thức tâm linh, đáp ứng tốt nhu cầu tinh thần của bà con giáo dân. Các cơ sở chính của tôn giáo trên địa bàn xã gồm có¹:

- Chùa Phổ Hiền tọa lạc tại ấp 5, được xây dựng năm 1975; khuôn viên rộng khoảng 5000m², chánh điện và tam quan quay về hướng đông bắc. Nhà chùa tu hành theo hệ phái Bắc tông, tổ chức nghi lễ vào ngày rằm, mồng một âm lịch hàng tháng; các đại lễ Phật đản (rằm tháng Tư âm lịch), Vu Lan (rằm tháng Bảy âm lịch) quy tụ đông đảo thiện nam tín nữ về tham dự. Trụ trì hiện tại là sư cô Thích Nữ Như Hội, đồng thời là Phó Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Trảng Bom, đại biểu Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021.

- Nhà thờ Công giáo giáo xứ Xuân An tọa lạc tại ấp

¹ Những nét khái quát về các cơ sở thờ tự trình bày trong mục này là từ kết quả hoạt động điền dã của bộ phận biên soạn và qua tham khảo các tài liệu:

- Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (Trần Quang Toại chủ biên), *Địa danh hành chính-văn hóa-lịch sử Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2013.

- Tài liệu “Thuyết minh tổng hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã An Viễn” do Ủy ban Nhân dân xã An Viễn lập năm 2013.

3; lúc đầu chỉ là một nhà nguyện nhỏ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đạo của bà con giáo dân đi xây dựng vùng kinh tế mới¹. Năm 1990, nhà nguyện được xây dựng lại thành nhà thờ với quy mô như hiện nay; khuôn viên rộng khoảng 14.000m². Hàng năm, nhà thờ tổ chức các nghi lễ theo lịch truyền thống của Giáo hội Công giáo; các lễ trọng như Giáng sinh, Phục sinh thu hút đông đảo giáo dân tham dự trong không khí vừa thành kính trang nghiêm, vừa vui tươi, rục rờ. Chánh xứ hiện tại là linh mục Trần Hoàng Giang, nhậm xứ từ tháng 7/2016. Linh mục cũng là Phó Trưởng ban Đoàn kết Công giáo huyện Trảng Bom.

Ngoài ra, trong giáo xứ còn có nhà nguyện giáo họ Giuse tại ấp 4 với khuôn viên xấp xỉ 8.000m² và nhà nguyện giáo họ Vô nhiễm tại ấp 6 với khuôn viên khoảng 11.500m².

Một số sinh hoạt tôn giáo đã góp phần làm phong phú thêm sắc thái văn hóa và tinh thần hướng thiện trong cộng đồng dân cư. Thực hiện phương châm “Đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội” của người Phật tử, “kính Chúa, yêu nước” của người Kitô hữu, bà con tín đồ các tôn giáo trong xã đã tích cực góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo, ra sức thi đua yêu nước, xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

¹ Lúc mới thành lập xã, bà con giáo dân xây dựng 03 nhà nguyện nhỏ ở ấp 3, ấp 4, ấp 6. Năm 1986, giáo xứ Xuân An được thành lập và lấy nhà nguyện ở ấp 3 làm nhà thờ xứ.

5. TRUYỀN THỐNG CỦA ĐẤT VÀ NGƯỜI AN VIỄN

Là một bộ phận của huyện Trảng Bom và tỉnh Đồng Nai, vùng đất và con người An Viễn, mặc dù hình thành dân cư muộn hơn so với các nơi khác, nhưng vẫn tích hợp được một truyền thống đáng tự hào, đó là: Nhân dân luôn phát huy tinh thần yêu nước, kiên cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc và cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chủ động khắc phục khó khăn, vượt qua gian khổ, phấn đấu làm cho quê hương ngày thêm khá giả, tươi đẹp, hăng hái góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đất và người An Viễn đã từng chứng kiến và sẽ còn lưu giữ mãi mãi lịch sử những con người và sự kiện đã diễn ra trên quê hương Trảng Bom anh hùng trong những năm tháng chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Đầu những năm 1860, khi thực dân Pháp nổ súng tiến công xâm lược vùng đất Nam kỳ, nhân dân Biên Hòa với lòng yêu nước nồng nàn đã tích cực hưởng ứng các phong trào khởi nghĩa, đặc biệt là hăng hái tham gia cuộc khởi nghĩa của Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định, anh dũng đứng lên chống giặc ngoại xâm. Từ năm 1861 đến 1865, các sĩ phu yêu nước như Nguyễn Thành Ý, Phan Trung đã chọn khu vực Bàu Cá thuộc huyện Trảng Bom để lập căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp. Căn cứ Bàu Cá là một căn cứ tiếp tế, nơi tập hợp nhân dân trong tỉnh nhằm bảo đảm hậu cần, tạo điều kiện cho nghĩa quân

chiến đấu lâu dài. Dấu chân của những nghĩa sĩ yêu nước hẳn đã in trên những lối mòn xuyên qua vùng rừng An Viễn ngày ấy. Năm 1865, thực dân Pháp đánh chiếm căn cứ Bàu Cá. Vì vũ khí thô sơ nên tuy tinh thần anh dũng có thừa quân ta chưa thể đương đầu với đạo quân nhà nghề của bọn xâm lăng; căn cứ Bàu Cá thất thủ, phong trào kháng chiến ở Biên Hòa tạm thời lắng xuống¹.

Mặc dù tồn tại trong một quãng thời gian không dài, nhưng căn cứ Bàu Cá đã ghi dấu tinh thần đấu tranh anh dũng bất khuất của đất và người Nam bộ nói chung, Biên Hòa-Đồng Nai nói riêng trong buổi đầu đất nước rơi vào họa xâm lăng; đã góp phần hun đúc, lưu truyền mãi ngọn lửa yêu nước trong nhân dân địa phương những giai đoạn sau này.

Tiếp nối truyền thống đó, từ mùa thu Cách mạng tháng Tám năm 1945 và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vùng đất Trảng Bom đã diễn ra những cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang anh dũng của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta.

Trong kháng chiến chống Pháp, tiêu biểu cho những cuộc đấu tranh đó là các trận chiến đấu giành thắng lợi vang dội sau đây:

Được sự giúp đỡ của công nhân cao su và nhân dân

¹ Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (Trần Quang Toại chủ biên), *Địa danh hành chính-văn hóa-lịch sử Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2013”.

trong khu vực, bộ đội tỉnh Biên Hòa (Chi đội 10) phối hợp với bộ đội huyện Châu Thành, do các đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, Nguyễn Văn Lung chỉ huy đã tổ chức trận đánh tiêu diệt đoàn tàu lửa quân sự của thực dân Pháp tại đoạn đường sắt khu vực Bàu Cá. Trận đánh bắt đầu vào lúc 2 giờ sáng ngày 14/7/1947 đã diễn ra hết sức ác liệt. Với cách đánh mưu trí, dũng cảm, lực lượng ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa, gây cho địch những tổn thất nặng nề. Chỉ trong một thời gian ngắn chiến đấu, bộ đội ta đã đặt mìn phá hủy hoàn toàn hai đoàn tàu quân sự hàng chục toa từ Sài Gòn đi Nha Trang và chặn đánh, cầm chân không cho lực lượng địch từ Biên Hòa và yếu khu quân sự Trảng Bom lên cứu viện; tiêu diệt hơn hai trăm lính Pháp, trong đó có hai sĩ quan cấp đại úy; thu trên 100 súng các loại, 3 máy vô tuyến, hàng chục tấn gạo và các loại quân trang, quân dụng khác. Chiến thắng Bàu Cá đúng vào ngày quốc khánh của nước Pháp đã khiến cho thực dân Pháp và bọn tay sai choáng váng, làm nức lòng chiến sĩ và đồng bào ta; tinh thần chiến đấu, niềm tin chiến thắng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương được củng cố và nâng cao¹.

Ngày 01/3/1948, bộ đội Chi đội 10 tổ chức trận đánh giao thông trên quốc lộ 20 ở khu vực La Ngà (Định Quán) phá hủy 59 xe quân sự, tiêu diệt 150 lính Lê dương, 23 sĩ

¹ Huyện ủy Trảng Bom-Huyện ủy Thống Nhất, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003)*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2008.

quan Pháp, trong đó có hai đại tá. Chiến thắng La Ngà – một chiến thắng gây tiếng vang lớn cả trong và ngoài nước cũng có sự đóng góp quan trọng của công nhân cao su, nhân dân và lực lượng du kích dọc theo quốc lộ IA. Công nhân cao su và nhân dân, du kích đã chặt cây rừng, hạ cây cao su làm vật cản, tổ chức phục kích, bắn tĩa suốt từ Hồ Nai lên đến Dầu Giây, làm cho đoàn xe quân sự của địch di chuyển chậm chạp, buộc chúng phải đi vào trận địa phục kích ở La Ngà đúng vào thời điểm có lợi nhất cho quân ta nổ súng¹.

Ngày 20/7/1951, vào lúc 16 giờ 15 phút, tiểu đoàn 303 Thủ Biên, đại đội Lam Sơn, biệt động tỉnh và đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đã phối hợp tổ chức trận đánh tiêu diệt yếu khu quân sự Trảng Bom, diệt tại chỗ 50 lính Lê dương, thu nhiều chiến lợi phẩm gồm máy móc, thiết bị, súng đạn (trong đó có một đại liên, 50 trọng liên), làm chủ yếu khu và khu vực chung quanh, sau đó đã rút lui an toàn về Chiến khu Đ rạng sáng ngày 21/7/1954. Đây là lần đầu tiên ta tiến công tiêu diệt một yếu khu quân sự nằm trong vùng tạm chiếm của địch ở miền Đông Nam bộ. Chiến thắng Trảng Bom có ý nghĩa lớn cả về quân sự và chính trị, làm cho địch trong khu vực sa sút ý chí, phải co cụm phòng thủ một thời gian dài; đồng thời đã thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của chiến sĩ và đồng bào ta².

¹ Theo Sđd.

² Theo Sđd.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bên cạnh những chiến thắng vang dội nói trên, quân và dân địa phương cùng với quân dân cả tỉnh, cả nước, được sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy tinh thần yêu nước, căm thù giặc, tích cực đóng góp một phần sức người, sức của cho kháng chiến và tham gia đấu tranh chính trị, tổ chức hàng chục cuộc đấu tranh vũ trang trên toàn địa bàn huyện, góp phần làm cho kẻ thù phải luôn lúng túng đối phó và cuối cùng đi đến thất bại.

Trong hai mươi mốt năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và nguy quyền tay sai, huyện Trảng Bom nằm sâu trong vùng địch kiểm soát, là một trong những địa bàn quan trọng để Mỹ-ngụy lập vành đai phòng thủ từ xa đối với cửa ngõ hướng đông bắc đô thành Sài Gòn và thị xã Biên Hòa (nơi có nhiều căn cứ quân sự lớn và trọng yếu như Nha Cảnh sát miền Đông, Bộ Tư lệnh Vùng 3 chiến thuật của ngụy quân, Bộ Chỉ huy Dã chiến II của quân viễn chinh Mỹ, Tổng kho Long Bình, căn cứ không quân Biên Hòa của Mỹ-ngụy v.v..). Một mặt, Mỹ-ngụy thiết lập chính quyền tay sai ở cơ sở do những tên ác ôn khét tiếng cầm đầu, tăng cường cảnh sát, lính tráng, xây dựng đồn, bốt khá dày đặc, thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân, bố ráp, bắt người, ném bom, bắn pháo... để kìm kẹp nhân dân và đối phó với lực lượng cách mạng. Mặt khác, thông qua vô số thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, chúng gieo rắc trong nhân dân, nhất là đồng bào có đạo Công giáo và đồng bào Hoa, Nùng tâm lý sợ hãi cùng với

thái độ hoài nghi, xa lánh những người kháng chiến, gây không ít khó khăn cho ta trong quá trình tiếp cận, tuyên truyền, giác ngộ, vận động quần chúng nhân dân.

Trước âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, tổ chức Đảng địa phương (Ban Vận động Di cư, Ban Cán sự Di cư, giai đoạn từ năm 1966 trở đi là Huyện ủy Trảng Bom, Thống Nhất và các Chi bộ xã) đã lãnh đạo việc triển khai các hoạt động vũ trang gây cho chúng nhiều tổn thất, đi đôi với cử cán bộ tìm mọi cách vượt qua đồn bốt địch, bí mật xâm nhập vào các khu dân cư do địch kiểm soát, tiếp xúc với nhân dân, kiên trì vận động, giác ngộ quần chúng, đặc biệt là quần chúng có đạo và dân tộc thiểu số về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, về chủ trương, chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Kết quả của các hoạt động đó là từ chỗ toàn huyện sau năm 1954 đều thuộc “vùng trắng” (không có cơ sở của ta) thì đến giữa những năm 1960 đồng bào đã từng bước hiểu rõ hơn và có cảm tình với cách mạng. Ta đã dần dần gây dựng được một số cơ sở trong vùng địch, có cả cơ sở là đồng bào Công giáo và đồng bào Hoa, Nùng ở Đồng Lách, Bù Chu, Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom, Bàu Xéo, Bàu Cá v.v.. Phong trào cách mạng ở địa phương ngày càng lên cao; địch ngày càng hứng chịu nhiều thất bại (mất lòng dân, mất quyền kiểm soát ở nhiều khu vực, thua trận, bị tiêu hao sinh lực). Khu vực Bàu Hàm, Cây Gáo (bàu 17)

trở thành nơi đứng chân vững chắc của căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa (U1) suốt mười năm mưa bom bão đạn (1965-1975). Trảng Bom vốn được Mỹ-ngụy xem là vùng “an toàn” đã trở thành một trong những nơi đe dọa trực tiếp đối với sự sống còn của chúng. Từ không đến có, từ thấp đến cao, những thắng lợi liên tiếp của quân và dân Trảng Bom cả về đấu tranh chính trị cũng như đấu tranh vũ trang từ đầu những năm 1960 trở đi, là một trong những dấu hiệu góp phần báo trước sự sụp đổ tất yếu của chế độ Sài Gòn.

Với những thành tích trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, quân và dân huyện Trảng Bom vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Đó cũng là niềm tự hào chung của đất và người An Viễn hôm nay.

Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng An Viễn nằm ở khu vực phía bắc huyện Long Thành, là địa bàn do ta giành thế chủ động, khá gần với căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa (Suối Cả, Bình Sơn), cũng đã diễn ra những sự kiện đáng ghi nhớ, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của cả dân tộc. Trong đó nổi bật là trận tiến công tiêu diệt đồn An Viễn năm 1964. Đồn An Viễn nằm ở trung tâm đồn điền cao su An Viễn, phía đông nam trụ sở xã An Viễn hiện nay khoảng dăm cây số đường chim bay. Đồn có hệ thống công sự, hầm hào kiên cố, bao quanh bằng nhiều lớp rào kẽm gai và bãi mìn dày đặc; lực lượng đóng giữ gồm một đại đội bảo an. Đêm 20/7/1964, tiểu đoàn 800 Quân khu miền Đông Nam bộ phối hợp với Đại đội 240

Biên Hòa tiến công san bằng đồn, tiêu diệt đại đội bảo an, thu toàn bộ vũ khí và quân trang quân dụng, mở rộng hành lang kháng chiến trong khu vực¹. Chiến thắng này, cùng với nhiều hoạt động chính trị, chiến công vũ trang khác trong vùng như phục kích tiêu diệt các đơn vị lính ngụy đi càn, đấu tranh ngăn chặn thủ đoạn phá rừng để tạo cơ xâm nhập vùng do ta kiểm soát v.v..., tuy không hoàn toàn diễn ra trên địa bàn xã An Viễn ngày nay, nhưng đã lan tỏa khí thế hào hùng, hun đúc nên niềm tự hào chung trên mảnh đất này trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Mặt khác, hoạt động của đội du kích kiên cường bám trụ ở ấp 1 trong những năm 1974, 1975 cũng đã góp phần giác ngộ quần chúng, thắp lên ngọn lửa yêu nước trên chính quê hương An Viễn.

Bên cạnh đó, không ít đồng bào từ các nơi về An Viễn sinh sống từ sau năm 1975 đến nay là những người có công với cách mạng, đã trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, tham gia công tác cách mạng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có cán bộ, đảng viên, thương binh, gia đình liệt sĩ, cựu chiến binh... Bộ phận đồng chí, đồng bào này đã góp phần tô thắm thêm truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của đất và người An Viễn hôm nay.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, các tầng lớp

¹ Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (Trần Quang Toại chủ biên), *Địa danh hành chính-văn hóa-lịch sử Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, 2013.

nhân dân An Viễn tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, luôn hăng hái góp phần tham gia xây dựng quê hương và thực hiện nghĩa vụ đối với đất nước. Đặc biệt, số bà con đi xây dựng kinh tế mới, mặc dù trong buổi đầu tâm trạng còn nhiều băn khoăn, trăn trở cho cuộc sống tương lai, vẫn tin tưởng vào chủ trương của chính quyền cách mạng, tích cực lên đường lập nghiệp. Từ đó, bà con đã đổ bao mồ hôi, công sức, tiền của, thậm chí có cả máu và nước mắt trong lao động, kiên trì trụ lại, khai phá đất đai, biến mảnh đất vốn hoang sơ thành làng quê ngày càng thay da đổi thịt, góp phần đưa An Viễn từ một xã vùng sâu cực kỳ khó khăn trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong số nhân dân về An Viễn xây dựng vùng kinh tế mới, có nhiều tín đồ Công giáo. Bà con cũng đã sớm vượt qua những nghi ngại, định kiến do bị địch tuyên truyền trong những năm chiến tranh, nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về chế độ mới, nhất là về chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Từ đó, thực hiện phương châm “kính Chúa, yêu nước”, sống “tốt đời, đẹp đạo”, đại đa số giáo dân đã hăng hái góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển quê hương. Nhiều anh chị em giáo dân trong xã qua hơn bốn mươi năm đất nước độc lập, thống nhất, hòa bình, đã tích cực học tập, phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, trở thành những người hữu ích cho xã hội; một số là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên, được phân công đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong hệ thống

chính trị của xã, đang đem hết nhiệt tình đóng góp cho sự nghiệp chung.

Tình yêu quê hương đất nước được hun đúc, lưu truyền qua hàng nghìn năm lịch sử, nhất là trong những năm tháng đấu tranh giành độc lập dân tộc, cùng với tinh thần vượt qua khó khăn gian khổ, kiên trì xây dựng vùng quê mới, cuộc sống mới, chính là truyền thống đầy tự hào, là sức mạnh, là nền tảng tinh thần quý báu để Đảng bộ và nhân dân An Viễn vững vàng đi tới tương lai với nhiều thành quả tốt đẹp hơn nữa.

CHƯƠNG I

XÃ MỚI THÀNH LẬP AN VIỄN NỔ LỰC KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975-1985)

Vào lúc 11 giờ 30 ngày 30/4/1975 chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi; miền Nam hoàn toàn giải phóng

Từ đây, đất nước bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn dân tộc cùng một niềm hân hoan chào đón tương lai và phấn khởi chung tay xây dựng lại đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Tuy nhiên, bên cạnh niềm vui lớn lao và những thuận lợi cơ bản được tạo nên từ chiến thắng vĩ đại của dân tộc, dân và quân ta cũng đứng trước vô vàn khó khăn, thách thức trong giai đoạn mới.

1. BỐI CẢNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG

So với nhiều vùng mới giải phóng, ở địa bàn huyện Thống Nhất nói chung, xã An Viễn nói riêng, tình hình khó khăn, phức tạp có thể nói là nhân lên gấp bội.

Do nằm sâu trong vùng địch kiểm soát, cộng thêm đặc thù dân cư đa số là đồng bào giáo dân Công giáo và người dân tộc thiểu số miền Bắc di cư (trên 85% dân số), nên sau ngày giải phóng nhiều xóm, ấp trong huyện không có cơ sở của ta trong kháng chiến; sự hiểu biết của người dân về cách mạng còn rất hạn chế. Hơn nữa, bị bộ máy tuyên truyền của chế độ cũ thường xuyên tác động qua hàng chục năm, nên tâm lý nghi ngại những người “Cộng sản vô thần” đã hình thành trong một bộ phận giáo dân, chưa dễ xóa bỏ trong một sớm một chiều. Mặt khác, trước giờ phút bị sụp đổ hoàn toàn, bộ máy tâm lý chiến của địch còn “tưởng tượng” ra và gieo rắc tin đồn về một cuộc “tắm máu” và nhiều hành vi rùng rợn khác mà Việt Cộng sẽ thực hiện, càng làm cho một bộ phận nhân dân vùng mới giải phóng, nhất là những người tham gia chế độ cũ và gia đình họ hoang mang lo sợ. Bởi vậy, nên thời gian đầu sau giải phóng, bên cạnh niềm vui được sống cuộc sống hòa bình, không ít bà con vẫn còn giữ mặc cảm, định kiến và tâm trạng hoài nghi, lo lắng.

Toàn huyện có trên 37.000 sĩ quan, binh lính, cảnh sát và nhân viên của chế độ Sài Gòn tan rã tại chỗ hoặc

từ các nơi khác chạy đến. Đại đa số đã ra trình diện học tập, cải tạo và được hưởng sự khoan hồng của cách mạng, từng bước hòa nhập với xã hội mới, làm lại cuộc đời. Nhưng một số ít tên ngoan cố đã tụ tập lại thành các nhóm phản động, tiếp tục hoạt động chống phá, tấn công vào trụ sở xã, ấp, ám sát cán bộ, đe dọa nhân dân. Vì vậy, an ninh-trật tự trên địa bàn huyện và hầu hết các xã diễn biến rất phức tạp.

Tình hình kinh tế-xã hội địa phương sau ngày 30/4/1975 cũng cực kỳ khó khăn. Do chiến tranh ác liệt nên khá nhiều diện tích đất đai chưa được khai phá, bị bỏ hoang hóa hoặc là đất rừng. Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, tự túc tự cấp, chủ yếu là gieo trồng cây ngắn ngày theo lối quảng canh, phụ thuộc vào thiên nhiên, năng suất và hiệu quả thấp, không đủ cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhu cầu tại chỗ¹. Tiểu thủ công nghiệp nhìn chung còn ở tình trạng sơ khai, chỉ có một ít cơ sở xay xát gạo, chế biến tinh bột, làm đồ mộc... với máy móc, công nghệ lạc hậu. Thương mại, dịch vụ cũng còn rất nhỏ bé. Do đó, thời gian đầu mới giải phóng trên 40.000 người trong toàn huyện không có việc làm, nhân dân thiếu ăn trầm trọng. Cơ sở vật chất giáo dục, y tế rất hạn chế, trường lớp thiếu thốn; hàng nghìn người lớn và trẻ em bị thất học, mù chữ.

¹ Năm 1975 toàn huyện Thống Nhất (cũ) chỉ có khoảng 200ha lúa nước một vụ, còn lại là lúa rẫy, diện tích trồng các loại rau màu không đáng kể [Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003)*, Sdd].

Đội ngũ cán bộ địa phương cũng còn rất mỏng so với yêu cầu phải giải quyết một khối lượng công việc khá lớn và nặng nề để quản lý và phát triển xã hội. Toàn Đảng bộ huyện Thống Nhất sau ngày 30/4/1975 chỉ có 70 đảng viên với hai tổ chức cơ sở Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cũng chỉ có 11 đồng chí¹. Phần lớn các xã chưa thành lập được Chi bộ Đảng; một số xã chưa có đảng viên, cán bộ là người tại chỗ rất ít.

Trước thực trạng đó, Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các xã tập trung triển khai thực hiện ngay nhiều nhiệm vụ cấp bách nhằm nhanh chóng ổn định tình hình vùng mới giải phóng, ổn định đời sống nhân dân, không để trật tự xã hội vốn đã phức tạp trở nên phức tạp hơn do những khó khăn trước mắt. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là: Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới. Tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng nhân dân hiểu rõ đường lối hòa giải, hòa hợp dân tộc và các chủ trương, chính sách đúng đắn của cách mạng, trên cơ sở đó động viên các tầng lớp nhân dân, lương cũng như giáo tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết tình trạng thiếu ăn, không để xảy ra đói kém. Kiên quyết giữ vững an ninh-trật tự và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lúc bấy giờ do đồng chí Nguyễn Hải làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên làm Phó Bí thư Huyện ủy.

củng cố quốc phòng trên địa bàn.

Với niềm tin và sức mạnh sau ngày chiến thắng, với quyết tâm chính trị cao của cả bộ máy quân, dân, chính, Đảng; toàn huyện và từng xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, giải quyết vô số sự việc bề bộn, ngổn ngang, phức tạp, đưa tình hình địa phương nhanh chóng đi vào thế ổn định và từng bước phát triển với rất nhiều thành tích đáng tự hào.

Huyện ủy đã kịp thời bố trí cán bộ, phân công đảng viên về công tác ở các xã; thành lập và đưa hệ thống chính quyền, đoàn thể, xã đội, công an cấp xã đi vào hoạt động ngay sau ngày giải phóng; xem xét, tuyển chọn những quần chúng hăng hái, nhiệt tình, có độ tin cậy chính trị để bố trí tham gia bộ máy ở xã ấp. Hệ thống chính trị ở cơ sở đã nhanh chóng bắt tay thực hiện nhiệm vụ, bước đầu đạt được những kết quả tốt.

Trên cơ sở chính sách đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc của Đảng, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đã tiến hành nhiều hoạt động tuyên truyền, động viên, tập hợp và tổ chức nhân dân cùng chung sức hành động xây dựng lại quê hương, phát động quần chúng tham gia trấn áp bọn phản động. Quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng được tôn trọng và bảo đảm trên thực tế. Qua đó, đại đa số người dân, trong đó có các vị chức sắc và đồng bào giáo dân Công giáo, đã phấn khởi và tích cực hưởng ứng thực hiện các phong trào ở cơ sở như khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất, làm thủy lợi, xóa

nạn mù chữ, bảo vệ an ninh trật tự v.v..¹. Từ trong phong trào và những kết quả đạt được, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, cán bộ cách mạng với người dân vùng mới giải phóng, đặc biệt là giới chức sắc và đồng bào giáo dân, từng bước trở nên gắn bó trên tinh thần cởi mở, hiểu biết lẫn nhau. Những mặc cảm, định kiến và tâm trạng hoài nghi, lo lắng tự mất dần; niềm tin của nhân dân vào chế độ mới, cuộc sống mới ngày càng được củng cố và nâng cao.

Để ổn định đời sống nhân dân, được sự chi viện của tỉnh, huyện đã xuất cấp hàng trăm tấn lương thực cho các gia đình khó khăn. Đẩy mạnh công tác khai hoang phục hóa được hàng nghìn héc ta đất²; nỗ lực ổn định sản xuất và đời sống nhân dân các xã kinh tế mới; tập trung chỉ đạo nhân dân trong huyện gieo trồng các loại cây ngắn ngày như lúa, bắp, rau, đậu... và tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” để kịp thời giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm tại chỗ. Nhờ đó nguy cơ thiếu đói bị đẩy lùi, cuộc sống

¹ Sau ngày giải phóng, nhiều linh mục, tu sĩ đã tích cực động viên bà con giáo dân tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang phục hóa; có những vị đã trực tiếp tham gia phong trào làm thủy lợi và sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, như linh mục Vũ Hoàng Ánh ở giáo xứ Thanh Hóa làm Chủ nhiệm Hợp tác xã dệt, một số nữ tu ở Trà Cổ đã tổ chức Tổ hợp làm hàng thủ công v.v..

² Từ 1975 đến 1983, toàn huyện đã khai hoang phục hóa trên 7.000ha đất đưa vào sản xuất nông nghiệp (Báo cáo số 149/BC-HU ngày 01/11/1983 của Huyện ủy Thống Nhất).

người dân dần ổn định. Phong trào làm thủy lợi¹, thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới... đạt được nhiều kết quả khả quan. Chính quyền cũng đã tịch thu ruộng đất của địa chủ, tư sản bỏ đi nước ngoài và bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân để chia cho các gia đình không có đất sản xuất, được nhân dân đồng tình phấn khởi². Bên cạnh đó, sản xuất tiểu thủ công nghiệp được khuyến khích phát triển đi đôi với tổ chức lại mạng lưới lưu thông phân phối nhằm bảo đảm cung cấp các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân và thu mua lương thực, thực phẩm. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp theo chủ trương chung đã có nhiều cố gắng, cơ bản đạt mục tiêu đề ra, góp phần làm thay đổi nếp nghĩ, thói quen sản xuất nhỏ, từng bước xây dựng tinh thần làm chủ tập thể để đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

¹ Trong ba năm 1976, 1977, 1978 toàn huyện đã huy động được 1.386.471 ngày công làm thủy lợi, đào đắp trên một triệu mét khối đất đá; tu sửa, làm mới hàng chục đập và hồ chứa nước, nạo vét 213km kênh mương, đắp 409km bờ vùng (một số sau này được nâng cấp thành đường nội đồng) [Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003), Sđd]. Nhiều công trình đến nay vẫn phát huy tác dụng như hồ Sông Mây, hồ Thanh Niên v.v.. Nhờ tích cực thực hiện công tác thủy lợi nên diện tích vụ đông xuân 1976-1977 đã đạt 2012ha, tăng 06 lần so với năm 1975 (Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thống Nhất lần thứ I, năm 1977). Huyện được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích làm thủy lợi năm 1977.

² Sau giải phóng, toàn huyện đã điều chỉnh ruộng đất, chia cấp được 1.614ha cho 1.591 hộ chưa có đất sản xuất (Theo Báo cáo ngày 25/6/1977 của Huyện ủy Thống Nhất).

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội đã triển khai nhiều mặt công tác nhằm xây dựng đời sống văn hóa mới, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo. Từng bước xây dựng các thiết chế văn hóa, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ quần chúng, chiếu phim lưu động, xây dựng tủ sách ở các xã, các trường học... để phục vụ đời sống tinh thần của người dân. Xây dựng bệnh viện huyện và các trạm y tế; tiếp nhận y, bác sĩ từ các địa phương chuyển đến kết hợp với cử người địa phương đi đào tạo để từng bước hình thành đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành y tế đáp ứng cơ bản các yêu cầu, nhiệm vụ phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Công tác giáo dục được quan tâm ngay từ đầu; năm học 1975-1976 là năm học đầu tiên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa đã khai giảng trong không khí vui tươi nô nức của hơn 27.600 học sinh phổ thông toàn huyện; phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa được triển khai sâu rộng, gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp. Tuy nguồn lực còn nhiều khó khăn nhưng vẫn liên tục ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục để kịp thời giải quyết nhu cầu trường lớp cho số lượng học sinh tăng nhanh qua từng năm học¹.

¹ Mười năm sau ngày giải phóng, sự nghiệp giáo dục ở huyện Thống Nhất đã phát triển vượt bậc, năm học 1985-1986 toàn huyện có 46.581 học sinh phổ thông cơ sở và mẫu giáo, tăng 68,7% so với năm học 1975-1976. Riêng từ 1983 đến 1985 đã xây dựng mới 08 trường phổ thông cơ sở, 01 trường phổ thông trung học, 01 trường mẫu giáo, 90 phòng học ở các trường khác và đóng mới hàng nghìn bộ bàn ghế [Theo Lịch sử Đảng

Song song với ổn định và phát triển kinh tế-xã hội, Huyện đã phối hợp với lực lượng an ninh của Tỉnh tổ chức nhiều chuyên án truy quét, tiêu diệt bọn tàn quân, phá vỡ các tổ chức nhen nhóm phản cách mạng ẩn náu hoạt động trên địa bàn, cơ bản giữ vững an ninh-trật tự trong bối cảnh hết sức phức tạp sau ngày giải phóng¹. Đồng thời chủ động thực hiện công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân ở cơ sở có độ tin cậy chính trị ngày càng cao, thực hiện tốt công tác nghĩa vụ quân sự, đưa hàng trăm thanh niên tham gia quân đội, lên đường làm nghĩa vụ quốc tế, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng; thành lập một tiểu đoàn thanh niên xung phong quân số 650 người (trong đó 90% là thanh

bộ huyện Thống Nhất (1930-2003), Sdd].

¹ Sau ngày 30/4/1975 trên địa bàn huyện Thống Nhất có các tổ chức phản động “Mặt trận quốc gia Việt Nam”, “Lực lượng dân quân võ trang phục quốc”, “Lực lượng dân quân miền Kiệm Tân”, “Thập giá Ki tô 14”, “Đặc khu Rừng Sác”, “Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam”, “Liên minh phục quốc Á châu” v.v.. và một số nhóm tàn quân hoạt động. Bọn chúng đã gây ra một số vụ tấn công vào trụ sở xã, ấp, cướp vũ khí, lương thực, giết cán bộ, đe dọa, khủng bố nhân dân ở Bù Chu, Tân Bình, Trà Cổ, Bắc Hòa (Hố Nai 4), Phát Hải, Kim Thượng (Gia Kiệm), Trảng Bom, Bàu Hàm 1, Cây Gáo, Gia Tân... Sau nhiều đợt tổ chức truy quét của ta, đến cuối năm 1978 các nhóm phản động, tàn quân lần lượt bị xóa sổ, tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội mới cơ bản ổn định. Trong quá trình truy quét bọn phản động, trong đó có những tên lợi dụng tôn giáo, ta đã phát động quần chúng, nhất là quần chúng có đạo tham gia, được các chức sắc yêu nước và giáo dân đồng tình ủng hộ, cung cấp nhiều tin tức có giá trị, giúp cho công tác trấn áp bọn phản cách mạng thắng lợi, bảo vệ thành quả cách mạng và cuộc sống an bình của nhân dân [Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003), Sdd].

niên Công giáo) làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở tuyến biên giới Việt Nam-Campuchia.

Với sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn huyện, chỉ trong năm đầu giải phóng tình hình mọi mặt ở địa phương, nhất là lĩnh vực an ninh-trật tự, đã nhanh chóng ổn định. Diễn ra 02 sự kiện quan trọng là thực hiện thắng lợi công tác đổi tiền chế độ cũ bằng đồng tiền của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam vào ngày 22/9/1975, và ngày 25/4/1976 nhân dân toàn huyện phấn khởi tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất) trong tình hình an ninh-trật tự được bảo đảm tuyệt đối an toàn. Từ 1976 đến 1985 nông nghiệp của huyện liên tục phát triển, từ chỗ thiếu ăn đã bước đầu tiến lên sản xuất hàng hóa¹. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ có nhiều khởi sắc. Văn hóa, xã hội và đời sống nhân dân thay đổi tích cực, năm sau tiến bộ hơn năm trước. Thống Nhất được chọn làm huyện điểm của cả nước thực hiện chủ trương “xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện” trong những năm 1980, được

¹Năm 1985, tổng diện tích gieo trồng đạt gần 55.000ha, tăng 77% so với năm 1976; tổng sản lượng lương thực quy lúa trên 79.500 tấn (riêng sản lượng lúa và bắp 59.425 tấn, gấp 3,1 lần so với năm 1976); toàn huyện có 1991ha cà phê, 311ha điều; đàn heo 48.952 con, đàn trâu bò 6.261 con, gia cầm trên 330.700 con (Niên giám thống kê huyện Thống Nhất 1976-1985).

Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý¹.

Tuy nhiên, do một số chủ trương ở tầm vĩ mô có tính chất chủ quan, duy ý chí, dẫn đến cách làm nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp; quản lý thị trường, hàng hóa bằng biện pháp “ngăn sông cấm chợ”... đã phần nào kìm hãm năng lực sản xuất; đời sống nhân dân vẫn còn không ít khó khăn.

2. XÃ AN VIỄN TRONG GIAI ĐOẠN 1975-1985

Trong bối cảnh chung toàn huyện, mười năm đầu sau giải phóng, xã An Viễn đã nỗ lực khắc phục khó khăn, ổn định tình hình sản xuất và đời sống nhân dân, từng bước vươn lên đạt một số kết quả trong xây dựng, phát triển vùng quê mới và có đóng góp nhất định vào thành tích chung của huyện nhà.

2.1. Ổn định tình hình vùng kinh tế mới và thành lập xã An Viễn

Trong 06 tháng cuối năm 1975, An Viễn bắt đầu tiếp nhận nhân dân đến xây dựng vùng kinh tế mới. Sau một số đợt chuyển dân, đến quý IV/1975 vùng kinh tế mới An Viễn đã có số nhân khẩu gần 4.500 người, định cư

¹ Ngày 01/11/1982, Ban Bí thư Trung ương ban hành Quyết định số 11-QĐ/TW tặng cờ “Đảng bộ huyện vững mạnh năm 1980-1981” cho 51 Đảng bộ cấp huyện trong cả nước, trong đó có Đảng bộ huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

đọc theo các tuyến đường mới mở và tạm thời được chia thành 02 ấp¹.

Những ngày đầu mới giải phóng, ở đây chưa có bộ máy chính quyền đầy đủ; đảng viên tại chỗ chỉ có 02 đồng chí. Cấp trên phân công đồng chí Nguyễn Văn Bình phụ trách chung, đồng thời nhanh chóng tăng cường cán bộ về hỗ trợ cơ sở trong công tác vận động quần chúng, quản lý địa bàn, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân ổn định nơi ăn chốn ở và khai hoang, phục hóa đất đai đưa vào sản xuất. Lực lượng làm nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý có khoảng 20 đồng chí cán bộ và du kích. Một thời gian ngắn sau đó, Ủy ban Nhân dân cách mạng xã An Viễn được thành lập, trực thuộc Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Long Thành, do đồng chí Nguyễn Tấn Hùng (Chín Hùng) làm Chủ tịch².

¹ Theo tài liệu lưu trữ tại Huyện ủy Trảng Bom, vào tháng 10/1975 dân số xã An Viễn 4.481 người, 959 hộ. (Nhưng do vài năm sau một số hộ chuyển đi nơi khác sinh sống nên trong một thời gian dài dân số chưa ổn định, mức tăng dân số không đáng kể).

² Kế hoạch của Huyện ủy Thống Nhất ngày 15/10/1975 về việc thành lập các xã trong huyện cho biết địa bàn An Viễn thời điểm đó có 20 cán bộ, du kích.

- Khoảng hơn 01 năm sau 30/4/1975, An Viễn chưa thành lập Chi bộ riêng; các đảng viên ở đây sinh hoạt chung với các đảng viên ở khu vực Đồi 61 do đồng chí Nguyễn Tấn Hùng (cán bộ của Huyện ủy Thống Nhất) phụ trách; 02 đảng viên tại chỗ là đồng chí Nguyễn Văn Bình và đồng chí Huệ (nữ) thuộc lực lượng bám trụ hoạt động ở khu vực ấp 1 từ năm 1974; vài năm sau 1975, cả hai đồng chí đều chuyển về công tác và sinh sống ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành (theo lời kể của đồng chí Phạm Văn Biên – đồng chí Biên cũng là đảng viên công tác ở địa bàn An

Nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng lãnh đạo, quản lý địa bàn trong sáu tháng cuối năm 1975 là phối hợp với các đồng chí cán bộ có trách nhiệm đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới nhanh chóng sắp xếp công việc, bố trí dân cư, phân chia khu vực khai hoang, cấp đất cho từng hộ và động viên nhân dân an tâm lập nghiệp lâu dài, khẩn trương tiến hành khai phá đất đai đưa vào sản xuất kịp mùa vụ.

Được Nhà nước hỗ trợ 06 tháng lương thực, cấp giống cây trồng, công cụ lao động và chia cấp đất (mỗi gia đình được cấp khoảng 10.000m² đất, thực chất là đất hoang hóa, rừng chồi), nhân dân đã tích cực bắt tay ngay vào khai hoang, phục hóa, kết hợp với từng bước mở đường trong các khu dân cư cũng như đường ra các khu vực sản xuất. Khai khẩn đến đâu, tiến hành gieo trồng đến đó bằng các loại cây lương thực như lúa rẫy, bắp, khoai mì ... ngay trong vụ Mùa 1975 và vụ Đông Xuân

Viễn từ lúc mới giải phóng, nhưng sinh hoạt Đảng ở Chi bộ thuộc Ban Cán sự Cao su Bình Sơn, sau khi thành lập xã An Viễn trực thuộc huyện Thống Nhất mới chuyển về sinh hoạt tại Chi bộ An Viễn).

- Như vậy, từ 30/4/1975 đến trước tháng 01/1976, địa giới hành chính và hệ thống chính trị ở An Viễn vẫn chưa ổn định; chính quyền trực thuộc huyện Long Thành, nhưng đảng viên thuộc Đảng bộ huyện Thống Nhất; đội ngũ cán bộ từ nhiều nguồn (Thống Nhất, Long Thành và cán bộ được Tỉnh tăng cường); nhân dân chủ yếu là từ các xã thuộc huyện Thống Nhất đi xây dựng vùng kinh tế mới - có thể đây là lý do chính để đầu năm 1976 cấp trên quyết định chuyển giao xã An Viễn về huyện Thống Nhất.

(Do chỉ còn một vài tài liệu lưu trữ liên quan đến địa bàn An Viễn nên việc phản ánh tình hình trong thời gian này chưa đầy đủ).

1975-1976. Các hộ gia đình cũng đã khắc phục mọi khó khăn, sử dụng cây lá có sẵn trong vùng dựng nhà, tuy còn đơn sơ, tạm bợ nhưng đã có chỗ ở đáp ứng nhu cầu cuộc sống tối thiểu. Những căn nhà tạm buổi ban đầu này đã thể hiện quyết tâm của bà con sẽ gắn bó lâu dài với vùng đất mới, quyết tâm xây dựng cuộc sống mới trên quê hương mới.

Song song với tổ chức khai hoang, sản xuất, công tác bảo đảm an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội cũng đã được các lực lượng trên địa bàn cùng với nhân dân chú trọng thực hiện. Lúc bấy giờ tình hình an ninh-trật tự ở các địa phương diễn biến hết sức phức tạp; các nhen nhóm phản động và bọn tàn quân có những hành vi manh động ở một số xã trong huyện, gây ra một số vụ việc nổi cộm, làm cho quần chúng hoang mang. Do đó, một mặt cán bộ, du kích đã thường xuyên tuyên truyền, phát động quần chúng nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia bảo vệ an toàn sản xuất và đời sống, đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Mặt khác đã tăng cường tuần tra canh gác, nắm chắc tình hình, không để các phần tử phản động, tàn quân trà trộn hoạt động trong nhân dân; kịp thời phát hiện và xử lý những luận điệu, hành vi kích động, gây hoang mang, nghi ngại trong quần chúng, chống lại chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, chia rẽ nhân dân với chính quyền cách mạng. Nhìn chung, trong bối cảnh phức tạp sau ngày giải phóng, tình hình an ninh-trật tự trên địa bàn kinh tế mới An Viễn trong

những tháng cuối năm 1975 tương đối ổn định.

Chỉ sau hơn 06 tháng, mặc dù vẫn còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn như đội ngũ cán bộ mỏng, cơ sở vật chất chưa có, giao thông với bên ngoài khá trở ngại¹, nhưng tình hình mọi mặt trên địa bàn đã từng bước đi vào nề nếp. Hàng trăm mẫu đất đã được khai phá đưa vào sản xuất; hệ thống đường sá nội bộ dần hình thành. Các loại rau, màu bắt đầu lên xanh thay cho rừng chồi, tre bụi, cỏ dại hoang dã. Niềm vui và những hy vọng từ thành quả lao động ban đầu đã đến trong ánh mắt, nụ cười của những người dân về đây lập nghiệp. Cuộc sống mới dần dần định hình trong từng xóm, ấp. Vùng kinh tế mới An Viễn đã có được những điều kiện cần thiết về bộ khung cán bộ, dân số, đất sản xuất, giao thông để trở thành đơn vị hành chính cấp xã với bộ máy lãnh đạo, quản lý tương đối đầy đủ.

Đầu tháng 01/1976, xã An Viễn thuộc huyện Thống Nhất chính thức được thành lập với ranh giới ổn định từ đó cho đến ngày nay². Đây là sự kiện có ý nghĩa rất quan

¹ Những năm 1975, 1976 do cầu An Viễn chưa được khôi phục, cầu trên đường từ xã Đồi 61 ra quốc lộ IA chưa có, nên từ xã Trảng Bom (huyện lỵ) muốn vào An Viễn bằng ô tô, xe máy phải đi hướng quốc lộ 51 qua ngã 3 Thái Lan. Các đồng chí cán bộ từ An Viễn ra huyện họp phải khởi hành từ 3-4 giờ sáng qua những con đường tắt đi lại hết sức khó khăn; thường là đi bộ, nếu đi xe đạp phải vác xe lội qua sông Buông, qua suối khá vất vả.

² Lúc mới thành lập xã có 05 ấp, khoảng sau năm 1982 mới chia ấp 5 thành 02 ấp là ấp 5 và ấp 6.

trọng, đánh dấu bước khởi đầu của lịch sử hình thành và phát triển xã nhà.

Từ đây, tổ chức Đảng và nhân dân toàn xã bước vào thời kỳ nỗ lực phấn đấu đưa An Viễn vượt khó, từng bước phát triển đi lên, góp phần cùng huyện nhà và cả tỉnh, cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Các kỳ Đại hội Chi bộ

Sau khi thành lập xã, cấp trên tiếp tục tăng cường một số đoàn cán bộ về giúp An Viễn triển khai các mặt công tác kết hợp với vận động, phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất và giữ gìn an ninh-trật tự. Một số đồng chí được phân công ở lại công tác dài hạn tại xã. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất ban hành quyết định số 05/QĐ ngày 17/11/1976 thành lập Chi bộ xã An Viễn, có 08 đảng viên; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Kiệm (Hai Kiệm, cán bộ tăng cường) giữ chức vụ Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Võ Văn Cừ giữ chức vụ Phó Bí thư kiêm Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Mai Thành là Chi ủy viên.

Thực hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo, Chi bộ đã bám sát đường lối, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhất là các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thứ V và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, chủ trương,

chính sách của Nhà nước trong giai đoạn 1975-1985, đồng thời căn cứ tình hình thực tế trong xã; trên cơ sở đó đã kịp thời đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, nỗ lực khắc phục khó khăn, đưa An Viễn từng bước phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, đồng thời tập trung xây dựng, củng cố Chi bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị đủ sức làm tròn trách nhiệm với Đảng, với dân.

Căn cứ sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ năm 1976 đến trước năm 1985, Chi bộ xã An Viễn đã tổ chức các kỳ Đại hội vào các năm 1977, 1979, 1982, 1984 để đánh giá, kiểm điểm kết quả lãnh đạo, đề ra nghị quyết lãnh đạo trong nhiệm kỳ tiếp theo và bầu cấp ủy khóa mới. Trong giai đoạn này, Đại hội của các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở có nhiệm kỳ khoảng trên dưới hai năm. Một số Đại hội được tổ chức 02 vòng: Vòng 1 đánh giá tình hình và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp; vòng 2 (tiến hành sau Đại hội vòng 2 của Đảng bộ cấp trên trực tiếp) để bầu cấp ủy mới và ra nghị quyết lãnh đạo. Thời điểm các Đại hội Chi bộ An Viễn dưới đây là Đại hội vòng 2:

- Quý IV/1977, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1977-1979), đồng chí Nguyễn Văn Kiệm tiếp tục làm Bí thư.

- Quý II/1979, Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ

1979-1982); sau Đại hội đồng chí Nguyễn Hữu Tự được chỉ định giữ chức vụ Bí thư¹.

- Đại hội chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1982-1984) từ 29-31/10/1982 bầu đồng chí Vũ Trọng Lượng giữ chức vụ Bí thư (đồng chí Nguyễn Hữu Tự nghỉ hưu)².

- Đại hội chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1984-1985) ngày 17/3/1984, đồng chí Vũ Trọng Lượng được bầu tái cử chức vụ Bí thư. Sau Đại hội một thời gian vì lý do sức khỏe, đồng chí Vũ Trọng Lượng nghỉ công tác; Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Lương Xuân giữ chức vụ Bí thư³ (lúc đó đồng chí Lương Xuân đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã).

Nghị quyết của các Đại hội Chi bộ trong giai đoạn này tập trung vào các phương hướng, nhiệm vụ chính như sau:

- Lĩnh vực kinh tế: Tiếp tục ổn định tư tưởng và đời

¹ Theo Báo cáo số 20/BC-HU ngày 25/5/1979 của Huyện ủy Thống Nhất về “tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5/1979” thì đến thời điểm này Chi bộ An Viễn vừa tổ chức Đại hội xong, nhưng chưa bầu Chi ủy vì có một số đồng chí mới được tăng cường về xã. Sau đó Ban Thường vụ Huyện Ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Hữu Tự giữ chức vụ Bí thư.

- Theo một số nhân chứng, trong Ban lãnh đạo xã còn có các đồng chí Nguyễn Thành Tố và Trần Khắc Minh (*chưa tìm được tài liệu lưu trữ về việc 02 đồng chí tham gia Chi ủy*).

² Ở thời điểm Đại hội, Chi bộ có 05 đảng viên (do một số đồng chí chuyển công tác đi nơi khác) nên chỉ bầu Bí thư, không bầu Chi ủy và Phó Bí thư. Đại hội Chi bộ 02 kỳ kế tiếp cũng chỉ bầu Bí thư.

³ Quyết định số 57/QĐ-TV ngày 01/11/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

sống nhân dân vùng kinh tế mới, đẩy mạnh khai hoang mở rộng diện tích canh tác; xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu mà trọng tâm là sản xuất lương thực và chăn nuôi nhằm bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; từng bước phát triển một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; tổ chức mạng lưới lưu thông phân phối đi đôi với tăng cường quản lý thị trường; tích cực thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp; phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước (nghĩa vụ huy động lương thực, nông sản); chú trọng xây dựng cơ sở vật chất trên các lĩnh vực giao thông nông thôn, giáo dục.

- Lĩnh vực văn hóa xã hội: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; chăm lo giải quyết chế độ chính sách đối với người có công, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, quy tập hài cốt liệt sĩ; thực hiện phòng chống dịch bệnh và công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình; quan tâm phát triển giáo dục phổ thông, tích cực triển khai xóa mù chữ và bổ túc văn hóa.

- Lĩnh vực quốc phòng-an ninh: Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch và bọn phản động quốc tế; kịp thời phát hiện và xử lý các đối tượng nguy quân, nguy quyền trốn cải tạo, các phần tử bất mãn, chống đối, lợi dụng tôn giáo trà trộn trong vùng kinh tế mới để kích động quần chúng, và các loại tội phạm; quyết tâm giữ

vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự-quốc phòng, đặc biệt là công tác tuyển quân, để góp phần bảo vệ biên cương Tổ quốc trước thế lực bành trướng và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia.

- Lĩnh vực công tác dân vận: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức và hăng hái thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời điểm cụ thể, nhất là về phát huy quyền làm chủ tập thể, về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về bảo vệ an ninh Tổ quốc, về quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng v.v.. Tập trung xây dựng Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên.

- Lĩnh vực xây dựng Đảng: Phấn đấu xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh đi đôi với xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống chính quyền, đoàn thể; thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, từng bước nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ; xây dựng, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển đảng viên mới.

Các nghị quyết của các Đại hội Chi bộ về cơ bản đã cụ thể hóa được chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên, đề ra mục tiêu, biện pháp cụ thể nhằm đưa phong trào toàn xã phát triển đi lên; là cơ sở định hướng để cán

bộ, đảng viên và quần chúng phấn đấu trong quá trình tổ chức thực hiện¹. Hàng tháng, hàng năm, Chi bộ đều có nghị quyết bổ sung, điều chỉnh nhằm bảo đảm thực hiện tốt vai trò lãnh đạo cho phù hợp với sự chỉ đạo của Huyện ủy và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh. Tuy nhiên, do nhiệm kỳ Đại hội ngắn, việc nắm bắt đánh giá tình

¹ Chẳng hạn Đại hội Chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1982-1984) đề ra phương hướng tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, phát triển chăn nuôi. Phấn đấu đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu là:

- Tổng sản lượng lương thực quy lúa 2.535 tấn; diện tích lúa (lúa rẫy) 50ha, khoai mì 954ha, mía 50ha.

- Huy động lương thực (thu thuế và mua nghĩa vụ) 30-40 tấn.

- Mở rộng hoạt động của hợp tác xã mua bán; hạn chế tiểu thương, chỉ một ít trường hợp gia đình chính sách và người không có sức lao động mới được xét mở quán buôn bán tạp hóa nhỏ (để ra nhiệm vụ này là nhằm tập trung nguồn lao động cho sản xuất nông nghiệp và tích cực góp phần thực hiện *mục tiêu cải tạo triệt để đối với thương nghiệp tư nhân theo chủ trương chung lúc bấy giờ*).

- Tích cực tu sửa, nâng cấp đường sá, trạm y tế, kiên cố hóa 5 phòng học tranh tre, xây dựng phòng học mẫu giáo ở các ấp.

- Tổng số học sinh 800 em; mỗi năm khám bệnh cho trẻ em 1-2 lần; thúc đẩy phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao ở các ấp; thực hiện tốt công tác thương binh-xã hội; phát hiện và quy tập hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang huyện.

- Xây dựng 01 trung đội dân quân du kích, mỗi ấp có 01 tổ cơ động sẵn sàng chiến đấu.

- Xây dựng chính quyền làm việc có hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ.

- Phát triển 50 đoàn viên thanh niên để tiến tới thành lập Đoàn xã (lúc đó chỉ mới có 02 chi đoàn); vận động trên 70% chị em vào Hội Liên hiệp phụ nữ, 100% nông dân trong độ tuổi vào Hội Nông dân tập thể.

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, đề cao tự phê bình và phê bình; kết nạp 05 đảng viên mới.

hình có phần thiếu toàn diện, chưa có nhiều kinh nghiệm xây dựng nghị quyết, nên nhìn chung nội dung các nghị quyết còn sơ lược, mô phỏng nghị quyết cấp trên, một số mục tiêu đề ra chưa sát thực tiễn.

2.3. Những thành quả đạt được và những mặt còn hạn chế

Trong 10 năm (1975-1985) trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy-Ủy ban Nhân dân huyện Thống Nhất, Chi bộ và nhân dân An Viễn đã nỗ lực phấn đấu khắc phục nhiều mặt khó khăn, thực hiện nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

- Về kinh tế

Sau ngày thành lập xã, xuất phát điểm kinh tế-xã hội ở An Viễn gần như không có gì so với các xã khác trong huyện. Vì vậy, trong thực tế giai đoạn 1975-1985, đối với An Viễn nhiệm vụ trọng tâm trên lĩnh vực kinh tế là tập trung khai hoang, cải tạo đất mới khai phá thành đất thuộc, đưa sản xuất nông nghiệp vượt qua rất nhiều khó khăn, từng bước tăng năng suất, sản lượng cây trồng đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống tối thiểu của dân cư tại chỗ để người dân có thể trụ lại lâu dài trên vùng kinh tế mới. Đồng thời, trên cơ sở đầu tư của Nhà nước cộng với huy động một phần nhỏ sức dân, xây dựng một số công trình thiết yếu phục vụ dân sinh và công tác quản lý (đường giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc).

Chi bộ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân toàn xã đã tập trung dồn mọi nỗ lực cho sản xuất nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; và thực tế là suốt mười năm sau giải phóng, An Viễn đã phải nỗ lực vượt bậc, liên tục phấn đấu, vượt qua vô vàn thiếu thốn, khó khăn, cả chủ quan lẫn khách quan, từng bước đưa nông nghiệp phát triển.

Những năm tháng cực kỳ khó khăn, gian khổ đó đã chứng kiến cán bộ, đảng viên, từ cán bộ chủ chốt cho đến cốt cán các đoàn thể, các ấp đã bám sát nhân dân, lăn lộn trên các khu vực khai hoang, sản xuất, làm đường giao thông để kịp thời động viên và hướng dẫn phong trào lao động của quần chúng; chứng kiến hàng nghìn lượt nông dân và lực lượng thanh niên xung kích ra sức khắc phục mọi trở ngại, đổ bao mồ hôi, công sức, miệt mài lao động vì cuộc sống của bản thân và gia đình, vì sự phát triển của vùng quê mới. Chỉ với những công cụ thô sơ (dao rựa, cuốc, thuổng) và đôi bàn tay chai sạn, không có phương tiện cơ giới hỗ trợ, bà con đã ngày đêm đánh vật với đất đai, phát quang cây cối rậm rạp, cuốc xới từng mét vuông cỏ tranh, cỏ dại, biến từng mảnh đất hoang sơ thành khu vườn, đám rẫy. Tất cả những nỗ lực không mệt mỏi đó đã làm cho vùng kinh tế mới An Viễn từng bước thay da đổi thịt, đời sống của mọi nhà, mọi người ngày một ổn định hơn. Nhiều đợt ra quân sản xuất, mở đường giao thông thu hút đông đảo người dân tham gia, tạo nên phong trào hành động cách mạng của quần

chúng với khí thế hăng say, khẩn trương, sôi nổi¹.

Sau những năm đầu tập trung khai hoang và gieo trồng nhiều loại cây ngắn ngày khác nhau nhưng năng suất bấp bênh, Chi bộ-chính quyền đã vận động, hướng dẫn nhân dân từ thực tế sản xuất, từng bước chuyển đổi, đi đến định hình cơ cấu các loại cây trồng thích hợp với thổ nhưỡng và điều kiện canh tác phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên, không có công trình thủy lợi. Bên cạnh đó cũng đã chú trọng thâm canh cây trồng bằng cách tích cực chế biến và sử dụng phân xanh, phân chuồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, gieo trồng giống mới nhằm nâng cao năng suất, sản lượng².

¹ Một số tài liệu lưu trữ cho thấy nhân dân An Viễn đã tích cực lao động, sản xuất; chẳng hạn như:

- Theo Báo cáo số 01/BC-HU ngày 04/3/1978 của Huyện ủy Thống Nhất, từ 10-25/2/1978 (tức là ngay sau Tết Nguyên đán Mậu Ngọ-1978), An Viễn đã huy động 1.400 ngày công ra quân sản xuất vụ Đông Xuân 1977-1978 kết hợp với mở đường giao thông; qua đó đã làm 1.800m bờ vùng (đường nội đồng), khối lượng đất đào đắp trên 1.500m³.

- Biên bản Đại hội Chi bộ cuối năm 1976 [Đại hội lần thứ I (vòng 1) để đánh giá tình hình và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện] cho biết nhân dân trong xã đã tổ chức đợt thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội, có 4.100 lượt người tham gia, kết quả đã khai hoang thêm 35,5ha đất, làm mới 2.203m đường giao thông nông thôn.

² Những năm đầu sau 1975, địa bàn An Viễn gieo trồng khá nhiều các loại cây như lúa rẫy (vụ Hè Thu, vụ Mùa), bắp, khoai lang, khoai mì, đậu các loại, đậu phộng, mía, kể cả cà phê v.v.. nhưng năng suất bình quân một số loại cây trồng rất thấp, như lúa chỉ khoảng 15 tạ/ha, bắp chưa đến 10 tạ/ha. Từ những năm 1980 trở đi bắt đầu tập trung chuyên canh cây mì; từ 1987 đưa cây điều vào sản xuất và từng bước

Với tinh thần tự lực tự cường, với sự nỗ lực phấn đấu liên tục, bền bỉ, sản xuất nông nghiệp của xã mười năm đầu sau ngày giải phóng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tổng diện tích đất đai được khai phá đưa vào sử dụng trên 1.000ha¹. Đây là thành quả lao động nổi bật nhất, là tiền đề vật chất căn bản để An Viễn có được cảnh quan và cuộc sống như hôm nay, là sự kết tinh sức lực, tấm lòng, tinh thần chiến thắng gian khổ của các tầng lớp nhân dân An Viễn trong những tháng ngày đầu tiên vất vả bắt tay vào công cuộc khai phá, dựng xây quê hương mới. Đến cuối năm 1985, quy mô sản xuất nông nghiệp của xã đã tăng gấp nhiều lần so với năm 1975; tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên 840ha; tổng sản lượng lương thực qui lúa trên 2.800 tấn, bình quân lương thực đầu người khoảng 700kg/người/năm². Chăn nuôi cũng bắt đầu phát triển, đàn heo 131 con, đàn bò

mở rộng diện tích. Đến những năm 2000 đã chuyển sang trồng cây công nghiệp lâu năm (điều, cao su) trên phần lớn diện tích. Quá trình đó cho thấy người nông dân An Viễn từ thực tế sản xuất mấy chục năm qua đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

¹ Tổng diện tích tự nhiên của An Viễn 2.211,9ha, trong đó đất nông nghiệp 1.838,7ha. Phần lớn diện tích đất này đều được khai phá sau năm 1975 mà tập trung khai phá chủ yếu là trong giai đoạn 1975-1985.

² Theo cách tính lúc bấy giờ, sản lượng các loại cây có bột được quy đổi thành sản lượng lương thực (gọi là “quy lúa”) theo tỷ lệ 01 bắp = 01 lúa, 03 khoai mì = 01 lúa, 03 khoai lang = 01 lúa; 05 củ chóc = 01 lúa. Cho nên trong cơ cấu lương thực của An Viễn, sản lượng khoai mì chiếm phần lớn.

146 con và hàng nghìn con gia cầm các loại¹.

Kết quả khai hoang, sản xuất nông nghiệp mười năm đầu sau ngày giải phóng đã giữ vai trò quyết định trong việc phát triển vùng kinh tế mới, cải thiện đời sống nhân dân và có một phần đóng góp với Nhà nước; là nền móng ban đầu rất quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế-xã hội của xã những giai đoạn sau này. Đó mãi là niềm tự hào, là truyền thống thi đua lao động không thể nào quên của Đảng bộ và nhân dân An Viễn.

Bên cạnh tập trung cho mặt trận nông nghiệp, Chi bộ cũng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác lưu thông phân phối. Thành lập hợp tác xã mua bán, tổ chức phân phối theo định mức một số vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời, đã tăng cường quản lý chặt chẽ thị trường, xử lý các trường hợp buôn bán trái phép, vận động các hộ tiểu thương cá thể chuyển sang sản xuất nông nghiệp. Xã cũng đã nỗ lực thu thuế nông nghiệp và thu mua nghĩa vụ; trong mười năm đã thu, mua hàng trăm tấn lương thực² cho Nhà nước. Trong điều kiện xã

¹ Các số liệu sản xuất nông nghiệp này trích từ Niên giám Thống kê huyện Thống Nhất 1986-1992 do Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai phối hợp với Ủy ban Nhân dân huyện Thống Nhất biên soạn và phát hành.

- Thời điểm này chăn nuôi của xã mới bắt đầu phát triển và chỉ là chăn nuôi của hộ gia đình; số lượng đàn heo, đàn bò tuy không nhiều nhưng cũng tương đương với các xã cùng điều kiện (Giang Điền, Đồi 61), cho thấy bước đầu xã đã chú trọng cả trồng trọt và chăn nuôi.

² Lương thực thu, mua chủ yếu là khoai mì.

còn nghèo, hơn nữa lúc bấy giờ giá cả thu mua rất thấp, hàng hóa đổi lưu của Nhà nước không dồi dào, thậm chí có những thời điểm thiếu hàng hóa đổi lưu, kết quả huy động lương thực tuy số lượng không nhiều, nhưng cũng rất đáng biểu dương về tinh thần trách nhiệm của cán bộ và nhân dân trong xã đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong giai đoạn này, tuy nguồn lực còn rất khó khăn, xã cũng đã có nhiều cố gắng đầu tư xây dựng cơ bản. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã tập trung xây dựng, nâng cấp trường học, đường giao thông, trạm y tế, trụ sở làm việc v.v.. Đầu những năm 1980 trở đi, hệ thống đường sá, các công trình trường Phổ thông cơ sở An Viễn, lớp mẫu giáo, trạm y tế, trụ sở xã tuy chưa thật kiên cố, khang trang, nhưng đã phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống nhân dân cũng như hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là đáp ứng nhu cầu học tập của con em. Đặc biệt, mặc dù thu nhập thấp, đời sống còn kham khổ, nhân dân vẫn tích cực đóng góp hàng nghìn ngày công lao động xây dựng cơ sở vật chất. Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản đã bước đầu làm thay đổi tích cực diện mạo nông thôn so với ngày mới thành lập xã.

Một trong những chủ trương quan trọng của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn này là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp. Nhiệm vụ trọng tâm của cấp xã là vận động nông dân

đưa ruộng đất và tư liệu sản xuất vào làm ăn tập thể. Mục tiêu của chủ trương này là nhằm xóa bỏ tình trạng bóc lột trong nông thôn, xây dựng quan hệ sản xuất tiên tiến để mở đường cho nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ An Viễn đã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp. Đến cuối năm 1978, toàn xã đã xây dựng được 07 tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Từ đó cho đến giữa những năm 1980 công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động thành lập, củng cố các tập đoàn sản xuất đã liên tục được triển khai và đem lại một số kết quả nhất định, đạt 85% chỉ tiêu huyện giao. Kết quả cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp cho thấy Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên An Viễn đã nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của cấp trên, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quan trọng này¹. Kết quả này cũng nói lên rằng nhân dân trong xã, mặc dù tâm tư còn băn khoăn, trăn trở, vẫn cố gắng khắc phục

¹ Trong giai đoạn này, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những điều kiện để các địa phương, cơ sở đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và góp phần thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh nền kinh tế đất nước còn rất nhiều khó khăn sau ba mươi năm bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị kẻ thù bao vây, cấm vận, phá hoại nhiều mặt; đây còn là một trong những thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của các địa phương, cơ sở.

khó khăn, hưởng ứng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, kinh tế của An Viễn trong giai đoạn 1975-1985 vẫn còn nhiều hạn chế, đó là:

Đi lên trong điều kiện là một vùng kinh tế mới, dân cư tại chỗ rất ít; lúc thành lập xã hoàn toàn chưa có sẵn bất cứ cơ sở vật chất nào; hầu hết nhân dân là người lao động nghèo từ thành thị chuyển về lập nghiệp, thiếu nguồn vốn tích lũy, thiếu kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp; đất đai kém màu mỡ, điều kiện sản xuất rất khó khăn (thiếu nguồn nước, thiếu các loại vật tư, phân bón); có những năm thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng rất khắc nghiệt; vì vậy sản xuất nông nghiệp tăng trưởng thấp, đời sống người dân chậm được cải thiện, đóng góp cho Nhà nước và xã hội không đáng kể. Có thời điểm như năm 1978 bị mất mùa, nhân dân thiếu ăn trầm trọng, không ít hộ đã chuyển đi nơi khác.

Do cơ chế bao cấp với những chính sách hạn chế, tiến đến cải tạo, xóa bỏ các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể nên tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn cũng như thương mại-dịch vụ trong nhân dân giai đoạn này hầu như không phát triển.

Mặc dù có cố gắng đầu tư, nhưng nhìn chung cơ sở vật chất rất thiếu thốn; trường lớp, trạm y tế, trụ sở làm việc còn tạm bợ; hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt chưa được xây dựng; đường sá chưa thuận

lợi cho việc đi lại, vận chuyển, mùa khô bụi bặm, mùa mưa lầy lội.

Quá trình tập thể hóa nông nghiệp còn nặng về biện pháp hành chính, gò ép, phương án sản xuất kinh doanh mang tính bao cấp, lực lượng sản xuất thấp kém, năng lực quản lý bộc lộ nhiều mặt hạn chế, phân phối theo kiểu bình quân chủ nghĩa v.v.. dẫn đến hoạt động của các tập đoàn sản xuất nông nghiệp chỉ mang tính hình thức, không đạt hiệu quả như mong muốn; xã viên kém phấn khởi, thiếu gắn bó với tập thể.

- Về văn hóa, xã hội

Chi bộ và chính quyền xã đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao; tổ chức nhiều đợt tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân; động viên nhân dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương gắn với xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Qua đó đã tạo được khí thế sôi nổi, có tác dụng cổ vũ quần chúng hành động. Tổ chức được các buổi chiếu phim lưu động, biểu diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là thanh thiếu niên.

Tuy nhiên, các thiết chế văn hóa, thể thao trong giai đoạn này chưa được đầu tư xây dựng nên đã làm hạn chế kết quả triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần

chúng, thể dục thể thao.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được triển khai tích cực, đem lại một số kết quả tốt. Đến năm 1978 đã xây dựng và đưa trạm y tế xã đi vào hoạt động¹; tập trung thực hiện phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, tiêm chủng mở rộng, hộ sinh; khuyến khích nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, trồng và sử dụng thuốc Nam, kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền trong điều trị bệnh v.v.. Qua đó đã không để xảy ra dịch bệnh nghiêm trọng trên địa bàn. Mặt khác, từ đầu những năm 1980 trở đi đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình, áp dụng các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, giảm dần tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

Công tác xã hội trong giai đoạn này chủ yếu là tập trung thực hiện đền ơn đáp nghĩa, giải quyết chế độ cho thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ huyện. Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực lập hồ sơ, kịp thời đề nghị cấp trên cấp bằng Tổ quốc ghi công cho các liệt sĩ và sổ thương tật cho các đồng chí thương bệnh binh theo đúng chủ trương của Nhà nước; tiếp nhận và tạo điều kiện thuận

¹ Lúc đó Trạm y tế ở tại ấp 2, chỉ là công trình bán kiên cố, lợp tôn, trang thiết bị rất ít. Đến giai đoạn 1995-2000, Trạm được xây dựng ở ấp 3 và đến năm 2013 xây dựng mới hoàn toàn, đạt chuẩn quốc gia.

lợi cho các đối tượng chính sách từ các địa phương khác chuyển đến An Viễn sinh sống; tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà thương binh, gia đình liệt sĩ trong các dịp lễ, tết. Bên cạnh chế độ của Nhà nước, hợp tác xã mua bán và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp cũng đã quan tâm ưu đãi đối với các đối tượng chính sách, nhất là các hộ liệt sĩ, các đồng chí thương bệnh binh và gia đình quân nhân tại ngũ có hoàn cảnh khó khăn. Mặt trận và các đoàn thể cũng đã tích cực vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Trong những năm tháng còn nhiều vất vả, khó khăn này, Chi bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã luôn quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, vì tương lai con em. Ngay sau khi thành lập xã, Chi bộ và chính quyền đã kịp thời đề ra nhiệm vụ giải quyết nhu cầu học tập cho học sinh. Từ nguồn vật liệu khai thác tại chỗ, trường cấp I, II An Viễn được gấp rút xây dựng, tuy chỉ là tranh tre nửa lá nhưng đã kịp chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm học 1977-1978, đem lại niềm vui học tập cho học sinh và sự an tâm của các bậc phụ huynh. Nhà trường, gia đình và xã hội đã phối hợp tạo những điều kiện thuận lợi nhất trong khả năng cho phép để con em được đến trường, đưa số lượng học sinh tăng lên qua từng năm học; đồng thời chú trọng nâng dần chất lượng giảng dạy và học tập. Đến năm học 1982-1983, tổng số học sinh phổ thông toàn xã đã đạt trên 700 em, hầu

hết các cháu trong độ tuổi đều được đến trường. Nhiều học sinh con em xã nhà trong giai đoạn này ngày nay đã trưởng thành, có kiến thức, năng lực, hữu ích cho gia đình và xã hội. Mặc dù là địa bàn vùng sâu, xã cũng đã phối hợp với ngành giáo dục huyện tổ chức xóa mù chữ và bổ túc văn hóa cho hàng trăm lượt học viên, góp phần nâng cao trình độ dân trí¹. Thường xuyên quan tâm giáo dục tư tưởng chính trị và hỗ trợ đời sống đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện để thầy cô an tâm đứng lớp. Đặc biệt, hầu hết thầy cô giáo không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy mà còn tích cực tham gia lao động xây dựng, tu sửa trường lớp, cho thấy tấm lòng yêu thương học trò ở một vùng quê còn nghèo khó².

Tuy nhiên, trong giai đoạn này cơ sở vật chất giáo dục của xã còn quá tạm bợ; đội ngũ giáo viên gặp nhiều khó khăn trong công việc và đời sống. Thực trạng đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả giảng dạy và học tập.

- Về an ninh-quốc phòng

Đặc điểm của vùng kinh tế mới là công tác quản lý đối tượng và địa bàn gặp không ít khó khăn, phức tạp; các phần tử xấu trà trộn hoạt động khó bị phát hiện ngay từ đầu. Thực tế là trong những năm từ 1979 đến 1982

¹ Chẳng hạn đã mở lớp bổ túc văn hóa vào ban đêm cho học viên cấp II ở ấp 6, gọi là “lớp bổ túc văn hóa mỗi người một đèn dầu”.

² Năm 1984, được cha mẹ học sinh đóng góp tôn lợp, các thầy cô trường Phổ thông cơ sở An Viễn đã tích cực lao động ngoài giờ, tự đúc gạch và tìm kiếm phế liệu trong vùng để xây thêm 03 phòng học.

đã xảy ra một số vụ việc nổi cộm cả chính trị lẫn hình sự, như kích động quần chúng chống lại chủ trương xây dựng tập đoàn sản xuất, rải truyền đơn kêu gọi lật đổ chính quyền, giết người cướp của v.v..

Nhưng với mục tiêu kiên quyết giữ vững an ninh-trật tự trong mọi tình huống, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng góp phần bảo vệ Đảng, chính quyền và các tổ chức cách mạng, bảo vệ thành quả sản xuất và cuộc sống nhân dân; Chi bộ-chính quyền xã đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh-quốc phòng, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội.

Trước hết, xã đã tập trung xây dựng lực lượng công an, xã đội theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho lực lượng công an xã, ấp; xây dựng các tổ an ninh nhân dân và một số cơ sở mật hoạt động khá hiệu quả. Lực lượng dân quân cũng đã được xây dựng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt là đã coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng cho hai lực lượng; nâng dần độ tin cậy chính trị, ý thức trách nhiệm của công an viên và dân quân. Mặt khác, đã quan tâm chăm lo đời sống, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, chiến sĩ an tâm, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xác định vai trò rất quan trọng của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ đã luôn chú trọng thực hiện công tác vận động quần chúng tham gia nhiệm

vụ an ninh-quốc phòng. Thông qua các đợt phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, truy quét tội phạm, chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt, tuyên truyền về đường lối quốc phòng-an ninh, về cuộc chiến đấu chính nghĩa của quân và dân ta chống bọn bành trướng xâm lược, về công tác nghĩa vụ quân sự, chính sách hậu phương quân đội ... đã phát huy truyền thống yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trong các tầng lớp nhân dân lương cũng như giáo. Quần chúng đã cung cấp nhiều tin tức tố giác hoạt động của bọn phản động và tội phạm, tham gia truy bắt trộm cắp, tích cực đóng góp quỹ an ninh-quốc phòng, động viên con em lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự... Đó chính là tiền đề để xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong những giai đoạn tiếp theo.

Hai lực lượng công an, quân sự đã thường xuyên phối hợp tổ chức tuần tra, canh gác; luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc bảo đảm vững chắc an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trong toàn xã; dựa vào sự giúp đỡ của quần chúng đã khám phá nhiều vụ việc trên các lĩnh vực an ninh chính trị, hình sự, phạm pháp kinh tế, xử lý một số đối tượng, tạo được niềm tin trong nhân dân¹.

¹ Một số vụ việc điển hình đã được khám phá, xử lý như:

- Cuối năm 1979 đầu 1980 khám phá và xử lý Dương Th. ở ấp 6 khắc giả con dấu của Công an huyện để làm giấy tờ giả cho một số đối tượng xấu ở nơi khác về An Viễn cư trú bất hợp pháp.

- Năm 1981 khám phá vụ Nguyễn Văn K. ở ấp 3 in truyền đơn, cờ

Xã cũng đã thực hiện khá tốt công tác tuyển chọn công dân thi hành nghĩa vụ quân sự. Giai đoạn này, lên đường nhập ngũ là chấp nhận gian khổ, thậm chí hy sinh trong chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Thực tế đó đã tác động nhất định đến tư tưởng một số thanh niên và gia đình họ. Chi bộ, chính quyền, đoàn thể đã tập trung tuyên truyền, giáo dục, có những hình thức động viên thanh niên nhập ngũ về vật chất, tinh thần và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình có con em tại ngũ. Vì vậy, đa số thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đã an tâm lên đường tham gia quân đội; hàng năm xã đều đạt chỉ tiêu giao quân. Hầu hết thanh niên An Viễn thi hành nghĩa vụ quân sự sau ngày giải phóng miền Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam; có đồng chí là thương binh trong chiến đấu; trở về cuộc sống đời thường các đồng chí đều

3 que của chế độ cũ, kêu gọi lật đổ chính quyền cách mạng; đã đưa đối tượng K. đi cải tạo tập trung.

- Cũng năm 1981 đã làm rõ, xử lý đối tượng Lương Sĩ H. (là lính chế độ cũ trốn tránh cải tạo) ở ấp 2 có âm mưu mua sắm vũ khí và tung dư luận vu khống trắng trợn một số cán bộ chủ chốt xã.

- Năm 1982 đã phát hiện, kiểm tra và xử lý một số cán bộ xã như: Vụ việc cán bộ Công an xã và công an viên ấp 6 nhận hối lộ để làm hộ khẩu và hồ sơ hoãn nghĩa vụ quân sự; vụ việc cán bộ Hợp tác xã mua bán làm thất thoát trên 500 lít xăng dầu.

- Phát hiện, xử lý được các vụ việc trên đều nhờ có quần chúng nhân dân, giáo dân cung cấp tin báo.

(Theo Báo cáo tổng kết ngày 15/12/1982 của Chi bộ An Viễn)

giữ vững phẩm chất “bộ đội Cụ Hồ”, có đồng chí đã trở thành cán bộ chủ chốt của xã¹.

Những nỗ lực và kết quả đạt được trên lĩnh vực an ninh-quốc phòng đã góp phần quan trọng ổn định tình hình mọi mặt để xây dựng và phát triển địa phương; đặc biệt là đã góp phần củng cố niềm tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm giữ gìn an ninh-trật tự, bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân.

Song trên lĩnh vực an ninh-quốc phòng cũng còn một số hạn chế, tồn tại nổi lên là: Chất lượng và độ tin cậy chính trị của công an viên, du kích chưa đồng đều. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có nơi có lúc chưa đi vào chiều sâu. Còn để xảy ra tiêu cực, vi phạm kinh tế trong cán bộ xã. Thiếu biện pháp xử lý kiên quyết đối với các trường hợp thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự và quân nhân đào, bỏ ngũ. Việc điều tra, khám phá đối tượng phạm tội trong một số vụ việc, kể cả trọng án chưa kịp thời².

- Công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị

+ Xây dựng Đảng

¹ Như đồng chí Nguyễn Văn Hùng ở ấp 2, nhập ngũ trong giai đoạn này, là thương binh 2/4; đồng chí Nguyễn Tấn Hùng (đã từ trần) khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về đã tích cực tham gia công tác ở xã, sau đó được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

² Như năm 1982 xảy ra vụ giết người cướp của trên địa bàn ấp 2, nhưng đến cuối năm vẫn chưa điều tra kết luận được.

Chi bộ đã thường xuyên chú trọng thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, triển khai nghiêm túc việc học tập đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Hiến pháp năm 1980 và các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Đảng viên và quần chúng cốt cán được quán triệt: Tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, những nhiệm vụ cụ thể của địa phương; đường lối đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tàn dư của xã hội cũ, trấn áp bọn phản động, bảo vệ thành quả cách mạng; chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp; bảo vệ Tổ quốc trước âm mưu bành trướng và sự chống phá của các thế lực thù địch, làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng v.v.. (là những chủ trương cực kỳ quan trọng của Đảng, Nhà nước trong thập niên 1975-1985). Qua đó, các đồng chí đảng viên đã nâng cao nhận thức, thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, góp phần tuyên truyền giải thích, vận động quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng, đem lại nhiều kết quả tốt trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh.

Công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng viên trong giai đoạn này cũng đã có nhiều cố gắng, đạt được kết quả tích cực. Chi bộ đã lãnh đạo chặt chẽ việc rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ chính quyền, đoàn thể và các ấp, tập đoàn sản xuất; bồi dưỡng, bố trí những quần chúng

tích cực vào các vị trí công tác thích hợp; kịp thời thay thế những trường hợp phẩm chất đạo đức yếu kém, tiêu cực, năng lực hạn chế, mất uy tín đối với quần chúng nhân dân hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị. Bước đầu đã chú ý tạo điều kiện cho cán bộ học bổ túc văn hóa và dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày để nâng cao năng lực công tác.

Trước thực tế là số lượng đảng viên còn rất ít chưa đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo một địa bàn khá rộng, tình hình phức tạp; Chi bộ đã luôn quan tâm phát hiện và bồi dưỡng quần chúng ưu tú tại chỗ để tạo nguồn phát triển đảng viên mới, đồng thời đã tiếp nhận một số đảng viên từ địa phương khác đủ điều kiện chuyển sinh hoạt Đảng theo quy định của cấp trên về sinh sống và tham gia công tác tại xã. Tất cả đảng viên đều được phân công nhiệm vụ và đã tích cực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ được phân công¹.

¹ Điều đáng trân trọng là đảng viên và cán bộ cốt cán ngoài Đảng thời kỳ đó đã làm việc không kể ngày đêm, bám sát quần chúng để tuyên truyền, đôn đốc khâu tổ chức thực hiện, nhất là trong các đợt cao điểm như vào mùa vụ sản xuất, thu mua lương thực, thực phẩm, huy động nghĩa vụ lao động công ích, tuyển quân, vận động các loại quỹ v.v.. Với tinh thần công tác năng nổ, miệt mài, đầy trách nhiệm, không tính toán thiệt hơn, không đòi hỏi hưởng thụ, các đồng chí đã đóng góp một phần không nhỏ vào những thành tích của xã nhà. Ngày nay, phương thức làm việc đã và đang đổi mới theo các yêu cầu và quy định mới, đi vào nề nếp, đạt hiệu quả cao hơn so với trước đây. Nhưng không thể lãng quên đội ngũ đảng viên, cán bộ phong trào ở cơ sở trong quãng thời gian hàng chục năm sau giải phóng, những con người nhiệt tình, luôn sát cánh cùng quần

Chi bộ cũng đã rất chú trọng thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng; các cuộc họp Chi bộ định kỳ cũng như đột xuất diễn ra khá nghiêm túc, có chất lượng, giàu sức chiến đấu, có tác dụng nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn phát biểu ý kiến, mạnh dạn đánh giá tình hình và đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra Đảng gắn với tự phê bình và phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ đã được thực hiện nghiêm túc. Những biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, không tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, thiếu tinh thần cảnh giác cách mạng, vi phạm phẩm chất đạo đức, coi thường quần chúng, làm trái nguyên tắc v.v.. đã được kiểm tra và đưa ra Chi bộ kiểm điểm, nhắc nhở kịp thời, góp phần quan trọng xây dựng sự đoàn kết thống nhất, giữ nghiêm kỷ cương kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ.

Do tập trung thực hiện công tác xây dựng Đảng, nhất là đấu tranh xây dựng nội bộ, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu của đảng viên nên Chi bộ ngày càng thực hiện tốt hơn vai trò hạt nhân lãnh đạo; đã lãnh đạo hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong xã khắc phục khó khăn, thiếu thốn, đưa phong trào từng bước đi lên, đạt

chúng nhân dân với những đóng góp quý báu của các đồng chí cho sự nghiệp chung trong những năm tháng nhiều gian nan, vất vả trước đây.

được nhiều kết quả quan trọng trong 10 năm đầu tiên.

+ Xây dựng chính quyền

Ngay từ khi xã An Viễn được thành lập, Chi bộ đã luôn quan tâm xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền. Trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về bầu cử và phát huy dân chủ, Chi bộ đã lãnh đạo chặt chẽ các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân khóa I (15/5/1977), khóa II (26/4/1981), khóa III (21/4/1985), tỷ lệ cử tri đi bầu đông, lựa chọn được những đại biểu tiêu biểu. Hội đồng Nhân dân từng bước phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước, tích cực giám sát, tham gia ý kiến đối với tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng. Thông qua các kỳ bầu cử cũng đã xây dựng, kiện toàn Ủy ban Nhân dân xã thực hiện ngày càng có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đội ngũ cán bộ chuyên môn của chính quyền xã, các ban ấp cũng được củng cố, nâng dần chất lượng hoạt động.

Những kết quả sản xuất, xây dựng cơ bản, cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm nghĩa vụ với Nhà nước, văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội, an ninh-quốc phòng, tuyển quân v.v.. đạt được từ 1975 đến 1985 đã cho thấy sự cố gắng của hệ thống chính quyền xã trong chỉ đạo triển khai và đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

+ Xây dựng các đoàn thể đi đôi với tăng cường công tác vận động quần chúng

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng và chính quyền, Chi bộ cũng đã thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố các đoàn thể cách mạng. Sau khi xã được thành lập, đã nhanh chóng xây dựng bộ khung của Mặt trận và các đoàn thể để làm cơ sở tập hợp, vận động quần chúng và phát triển đoàn viên, hội viên. Mặc dù trong thời gian đầu trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng chưa cao, nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, cán bộ các đoàn thể đã tích cực bám sát địa bàn dân cư, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân hăng hái hành động, thực hiện tốt chủ trương, chính sách nhằm xây dựng và phát triển quê hương mới, xây dựng cuộc sống mới. Một số hoạt động của đoàn thể được cấp trên đánh giá cao và biểu dương, khen thưởng¹. Thông qua phong trào quần chúng, các đoàn thể đã tích cực phát triển đoàn viên, hội viên và giới thiệu một số quần chúng ưu tú để Chi bộ xem xét bồi dưỡng phát triển Đảng. Trong giai đoạn này, Mặt trận và các đoàn thể cũng đã tổ chức tốt các kỳ Đại hội, từng bước củng cố nhân sự, xác định đúng phương hướng nhiệm vụ. Qua các lần Đại hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban chấp hành các đoàn thể tiếp tục được kiện toàn, hiệu quả hoạt

¹ Báo cáo của Huyện ủy Thống Nhất về “Kết quả công tác dân vận trong 10 năm (1975-1985) đối với vùng tập trung đồng bào theo đạo Thiên chúa ở huyện Thống Nhất” đánh giá Hội Liên hiệp Phụ nữ xã An Viễn đã làm tốt công tác vận động hội viên thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

động được nâng lên. Tính đến năm 1985, các tổ chức đoàn thể đều đã được củng cố ổn định; trong cơ quan xã, lực lượng công an, du kích, trường học và các ấp đều phát triển được đoàn viên, hội viên với số lượng tăng lên qua từng năm. Mặt trận và các đoàn thể đã góp phần xứng đáng vào thành quả chung của xã trong những năm tháng gian nan, vất vả khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển quê hương mới An Viễn.

Gắn với công tác xây dựng, củng cố các đoàn thể, Chi bộ đã tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng. Cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc tập hợp, tổ chức, vận động quần chúng hành động. Xuất phát từ đặc điểm cộng đồng dân cư hầu hết là người lao động nghèo mới đến lập nghiệp; thành phần xã hội, tôn giáo đa dạng, trong đó một số bà con giáo dân Công giáo hoặc tham gia chế độ cũ ít nhiều vẫn còn mặc cảm, định kiến với cách mạng; công tác vận động quần chúng đã hướng trọng tâm vào việc giúp đỡ, hướng dẫn nhân dân ổn định sản xuất và đời sống, đi đôi với ra sức xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung tuyên truyền, làm cho quần chúng tin tưởng vào đường lối hòa giải, hòa hợp dân tộc và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là các chủ trương, chính sách đối với vùng kinh tế mới. Những lợi ích, nguyện vọng chính đáng của người dân được ghi nhận và quan tâm giải quyết. Thường xuyên lắng nghe ý kiến quần chúng đóng góp xây dựng Chi bộ,

chính quyền, cán bộ, đảng viên¹. Đặc biệt, đã coi trọng công tác tôn giáo vận, thực hiện đúng đắn chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi cho bà con giáo dân xây dựng cơ sở thờ tự nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đạo. Chùa Phổ Hiền và các nhà nguyện được xây dựng từ cuối năm 1975, mặc dù lúc ấy chưa kang trang như ngày nay, nhưng là biểu tượng sinh động của việc thực hiện chính sách tự do tôn giáo ở vùng kinh tế mới An Viễn. Chi bộ, chính quyền, Mặt trận cũng đã thường xuyên gần gũi, động viên các chức sắc, chức việc cùng tham gia vận động bà con giáo dân tích cực thực hiện chủ trương của Nhà nước, nhiệm vụ của địa phương, phấn đấu phát triển kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống, giữ gìn an ninh-trật tự, được đông đảo giáo dân đồng tình hưởng ứng thực hiện.

Trong 10 năm, bằng phương thức kiên trì, chủ động, công tác dân vận đã gây dựng các phong trào quần chúng đem lại hiệu quả thiết thực. Từ thực tiễn cuộc sống dưới chế độ mới, những mặc cảm, định kiến trong một bộ phận bà con đã được xóa bỏ. Nhân dân ngày càng tin tưởng và gắn bó với Đảng, chính quyền cách mạng, kiên trì khắc phục khó khăn, đoàn kết ra sức xây dựng và phát triển quê hương. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh tổng

¹ Các kỳ Đại hội Chi bộ và kiểm điểm cuối năm đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng.

hợp. Đại đa số đồng bào các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, có đóng góp đáng kể vào sự nghiệp chung của nhân dân toàn xã.

Một số tồn tại, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị là: Vì nhiều yếu tố khách quan nên số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng rất ít; đội ngũ cán bộ, đảng viên nhiệt tình cách mạng cao, nhưng trình độ chính trị, chuyên môn và năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Trong nhiều năm chỉ kết nạp được một vài đảng viên mới, đảng số không tăng nên khó phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ đối với mọi lĩnh vực đời sống-xã hội trên địa bàn¹. Chất lượng sinh hoạt đoàn thể và chất lượng đoàn viên, hội viên chậm được nâng cao. Nhìn chung sự lãnh đạo của Chi bộ và hoạt động của chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể thường chỉ tập trung vào một số mặt công tác trọng tâm trong từng thời điểm, chưa chú trọng đến tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Mười năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất là một giai đoạn lịch sử tuy không dài nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Đất nước, từng địa phương phải đương đầu với biết bao khó khăn, phức tạp, bị bao vây, cấm vận, tấn công xâm lược biên giới, phá

¹ Đến năm 1986, Chi bộ chỉ có 06 đảng viên, giảm so với năm 1976, do một số đồng chí nghỉ hưu, chuyển sinh hoạt đi nơi khác.

hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Song toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi thách thức, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đạt nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất, kiên cường chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát nạn diệt chủng.

Trong bối cảnh đó, mặc dù thành tích có phần khiêm tốn và vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, nhưng Chi bộ Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân An Viễn có quyền tự hào với những kết quả đã đạt được. Trong đó, thắng lợi nổi bật nhất, căn bản nhất là đã vượt qua gian khổ, thiếu thốn, bằng tinh thần lao động cần cù và ý chí vươn lên, đã trụ vững trên vùng đất vốn hoang sơ, biến nơi đây thành một địa phương ngày càng giàu sức sống, không chỉ trong những năm tháng đó mà cho cả hiện tại và tương lai.

CHƯƠNG II

AN VIỄN TRONG MƯỜI NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1985-1995)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra từ 15-18/12/1986 tại Thủ đô Hà Nội đã nhận định rằng: Thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội Đảng lần thứ V đề ra, nhân dân ta đã anh dũng phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành những thắng lợi to lớn trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Tuy nhiên tình hình kinh tế-xã hội đang có những khó khăn gay gắt; sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn...

Đại hội cũng đã thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng và kéo dài trong việc đề ra các chủ trương, chính sách lớn, trong chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, đặc biệt là bệnh chủ quan duy ý chí, lạc hậu về nhận thức lý luận.

Trên cơ sở đó Đại hội đề ra đường lối đổi mới với những nội dung cơ bản là: Đổi mới cơ cấu kinh tế; thực hiện ba chương trình kinh tế lớn bao gồm chương trình lương thực, thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng và chương trình hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ; phương thức vận động quần chúng phải trên cơ sở “lấy dân làm gốc”, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Về xây dựng Đảng, Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học và nhấn mạnh Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác; nâng cao chất lượng đảng viên và sức mạnh chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cơ bản, vừa cấp bách của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội VI đã thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống xã hội trên tất cả các lĩnh vực, làm chuyển biến từ tư duy, nhận thức đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, mở ra một thời kỳ phát triển toàn diện đất nước với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn ba mươi năm qua.

Cùng cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Viễn đón nhận đường lối đổi mới với tâm trạng vui mừng, tin tưởng và đã phấn khởi ra sức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới của cách mạng.

1. Tổ chức thành công các kỳ Đại hội Chi bộ, xác định đúng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển

Mặc dù công cuộc đổi mới đã được Đảng khởi xướng và quyết tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện, song vài năm đầu sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là một giai đoạn hết sức khó khăn đối với nền kinh tế cả nước nói chung, từng địa phương nói riêng. Đường lối đổi mới được triển khai mạnh mẽ, nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống do trong quá trình chuyển đổi cơ chế gặp không ít lực cản từ thói quen tư duy và cách làm của thời bao cấp vẫn còn tồn tại; những nhân tố mới chưa được khẳng định, thậm chí có những cái mới chưa được ủng hộ ngay¹. Những chủ trương, chính sách mới

¹ Đơn cử như sau Đại hội VI, Trung ương đã có chỉ đạo giải thể các trạm quản lý thị trường được lập từ thời bao cấp nhằm ngăn hàng hóa xuất ra khỏi địa phương, nhưng nhiều nơi vẫn chần chừ chưa thực hiện. Chỉ

ban hành cũng chưa đồng bộ. Từ 1986 đến 1988 sản xuất đình trệ, lạm phát tăng cao, đời sống nhân dân giảm sút hơn trước, đất nước rơi tình trạng vào khủng hoảng kinh tế-xã hội một thời gian dài¹.

Trong tình hình chung đó, các kỳ Đại hội Chi bộ An Viễn giai đoạn 1985-1995 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu thể hiện tinh thần tiếp tục nỗ lực khắc phục khó khăn, vận dụng đúng đắn đường lối đổi mới, quyết tâm lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững quốc phòng-an ninh, tăng cường công tác vận động quần chúng đi đôi với thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn Chi bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1985-1986) tổ chức ngày 14/3/1985 bầu đồng chí Lương Xuân tiếp tục giữ chức vụ Bí thư.

- Đại hội Chi bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1986-1988) tổ chức trong 02 ngày 28, 29/8/1986. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Văn Biên giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Lương Xuân giữ chức vụ Phó Bí thư (đồng chí Xuân vẫn là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã).

sau khi có bài báo của đồng chí N.V.L. phê phán gay gắt thì các trạm này mới được xóa bỏ triệt để.

¹ Đến năm 1996 đất nước mới ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (Đánh giá của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII).

- Đại hội Chi bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 1988-1990)¹ tổ chức trong 02 ngày 18-19/10/1988; các đồng chí Phạm Văn Biên và Lương Xuân tiếp tục được tín nhiệm tái cử Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ².

- Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, nhiệm kỳ 1988-1990 kéo dài đến năm 1992. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991), Đại hội (vòng 2) Đảng bộ Tỉnh lần thứ V (tháng 11/1991) và Đại hội (vòng 2) Đảng bộ huyện lần thứ VI (tháng 4/1992), Chi bộ An Viễn tiến hành Đại hội lần thứ VIII (vòng 2) nhiệm kỳ 1992-1995 trong 02 ngày 23, 24/10/1992, có 13 đảng viên tham dự, bầu Chi ủy gồm 03 thành viên. Đồng chí Bùi Đình Bưởi được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bệ (quyền Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) là Phó Bí thư, Chi ủy viên là đồng chí Đào Minh Châu³.

¹ Nhưng thực tế thì nhiệm kỳ này kéo dài đến quý III/1992.

² Trong nhiệm kỳ, do có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật (cách chức Chi ủy viên), tình hình nội bộ phức tạp, Chi bộ chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo nên ngày 05/10/1992 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 13/QĐ-HU điều động đồng chí Bùi Đình Bưởi, Huyện ủy viên khóa VI, về công tác tại Chi bộ An Viễn, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư.

³ Tại Đại hội này, đồng chí Phạm Văn Biên, người đã từng chiến đấu và công tác nhiều năm ở An Viễn, gắn bó với mảnh đất này từ trước năm 1975, đã lớn tuổi, sức khỏe có hạn nên thôi nhiệm vụ Bí thư, không tham gia Chi ủy khóa mới, nhưng vẫn tiếp tục công tác với cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã.

Các kỳ Đại hội Chi bộ trong giai đoạn này bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm, kỷ cương. Đảng viên tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết và xem xét, lựa chọn nhân sự bầu cấp ủy khóa mới đúng dự kiến. Đặc biệt, tại Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1992-1995, nhân sự dự kiến đảm nhiệm chức vụ Bí thư, mặc dù vừa mới được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động về trong một thời gian rất ngắn, vẫn trúng cử với số phiếu tuyệt đối. Kết quả đó cho thấy các đảng viên trong Chi bộ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành tốt sự chỉ đạo của cấp trên về công tác cán bộ, biết đặt lợi ích chung lên trên hết, không có tư tưởng cục bộ địa phương.

Về văn kiện Đại hội, do 02 kỳ Đại hội các năm 1985, 1986 tiến hành trước khi diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI nên “Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới” vẫn được xây dựng theo tư duy của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, chưa thể hiện tinh thần đổi mới.

Sau khi quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2

- Trong nhiệm kỳ, nhân sự Chi ủy có một số thay đổi như sau: Tháng 9/1995, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Bùi Đình Bưởi giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ thị trấn Trảng Bom; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Bê làm Quyền Bí thư (quyết định 218-QĐ/HU ngày 14/10/1995) và chỉ định bổ sung đồng chí Mai Xuân Trung, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1994-1999, tham gia Chi ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư (quyết định 217-QĐ/HU ngày 14/10/1995).

của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI “Giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông”, đặc biệt là Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VI) về “đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”¹ và các chủ trương, chính sách mới của cấp trên, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp với những nội dung vận dụng và cụ thể hóa đường lối đổi mới, trong đó trên lĩnh vực kinh tế đã xác định nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ và khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác.

Trên tinh thần đổi mới, Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ lần thứ VII (1988) và lần thứ VIII (1992) đã xác định những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Tập trung ưu tiên cho nông nghiệp là ngành sản xuất chính của xã; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích hợp với điều kiện đất đai ở địa phương; chú trọng thực hiện công tác khuyến nông, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, sản lượng; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tạo điều kiện phát triển mạnh kinh tế gia đình; khuyến khích các hộ tư nhân, cá

¹ Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị (khóa VI) về “đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” đã công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế này phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề ở nông thôn; khuyến khích xã viên phát triển kinh tế gia đình; giao khoán đất cho các hộ nông dân sử dụng lâu dài v.v..

thể có điều kiện đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ.

- Điều tra đất đai, quy chủ sử dụng, đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

- Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để tạo nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung vào các lĩnh vực giao thông nông thôn, điện, trường học.

- Phấn đấu thu ngân sách đạt chỉ tiêu huyện giao; thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

- Chăm lo phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân; thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là quan tâm cải thiện đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo; tích cực bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

- Giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội; xây dựng công an, xã đội vững mạnh; đề cao tinh thần cảnh giác chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; hoàn thành tốt công tác nghĩa vụ quân sự hàng năm.

- Tăng cường công tác vận động quần chúng trên cơ sở “lấy dân làm gốc” và thực hiện “dân biết, dân bàn,

dân làm, dân kiểm tra”; củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong xã.

- Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Chi bộ và các ban, ngành đoàn thể của xã; xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức đi đôi với củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

2. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1985-1995

Từ năm 1988 đến đầu những năm 1990, tình hình kinh tế-xã hội của cả nước và địa phương vẫn còn nhiều khó khăn. Mặt khác, sự khủng hoảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, đã tác động sâu sắc đến đời sống chính trị nước ta; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân lo lắng cho tiền đồ của chủ nghĩa xã hội, thậm chí xuất hiện những biểu hiện hoài nghi, dao động, tư tưởng đa nguyên, đa đảng v.v.. Tuy nhiên, mặt thuận lợi là nhiều chủ trương, chính sách kinh tế đã được Đảng, Nhà nước ban hành nhằm cụ thể hóa đường lối đổi mới. Nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đã cơ bản chuyển sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Những chủ trương, chính sách mới đã đem lại sự phấn khởi trong xã hội; nhân dân bắt đầu mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ. Đồng thời cũng đặt ra cho các tổ chức Đảng và chính quyền

các cấp, nhất là ở nông thôn trách nhiệm nặng nề hơn trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Sau vài năm cố gắng duy trì sản xuất, giữ cho tình hình ổn định trong bối cảnh khó khăn chung, từ năm 1988 trở đi Chi bộ và nhân dân An Viễn đã đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tính chung trong 10 năm (1985-1995) đã phấn đấu đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

- Lĩnh vực kinh tế

Tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, toàn xã đã có nhiều cố gắng phát triển cả trồng trọt và chăn nuôi nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra. Thông qua việc triển khai các chủ trương, chính sách mới, Chi bộ-Ủy ban Nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác khuyến nông¹, áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng đi đôi với tích cực sử dụng giống mới trong nông nghiệp; phối hợp với ngành ngân hàng cho nông dân vay vốn sản xuất; kịp thời giải quyết tranh chấp đất đai, tiến hành đo đạc, quy chủ sử dụng và cấp

¹ Từ 1993 đến 1995, xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức 08 lớp tập huấn khuyến nông có 500 lượt người tham dự, nội dung chính là hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cây mỳ, cây điều và chăn nuôi heo, gà.

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người dân sử dụng ổn định, lâu dài¹.

Những biện pháp đó đã khuyến khích nông dân an tâm đầu tư phát triển sản xuất. Trong điều kiện các năm từ 1989 đến 1991 thời tiết diễn biến rất khắc nghiệt, nắng hạn, thiếu nước nghiêm trọng, nguồn vật tư vẫn còn hạn chế, nhưng sản xuất nông nghiệp có bước phát triển đáng kể so với giai đoạn 1975-1985.

Đến năm 1995, diện tích gieo trồng cây hàng năm của xã đạt 1.289ha, tổng sản lượng lương thực quy lúa 3.643 tấn. Giảm hẳn các loại cây ngắn ngày không có hiệu quả, chuyển sang chuyên canh cây khoai mì và cây điều, từng bước phát triển diện tích trồng cao su là một trong những loại cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao. Đàn gia súc, gia cầm cũng tăng nhanh so với mười năm trước đó; từng bước đưa vào chăn nuôi các giống heo mới chất lượng tốt, đem lại hiệu quả cao². Trong xã đã bắt đầu có một số nông dân biết tính

¹ Đến năm 1995 đã điều tra, đo đạc đất đai, quy chủ sử dụng được 1.325ha đất nông nghiệp, đạt trên 80% diện tích toàn xã và xúc tiến các thủ tục để đề nghị huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân vào năm 1996.

² Một số kết quả sản xuất nông nghiệp năm 1995:

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm 1.289ha, tăng 53,4% so với năm 1985. Tổng sản lượng lương thực quy lúa 3.643 tấn, tăng 30,1% so với năm 1985.

- Diện tích khoai mì 1.166ha, tăng 86,5% so với năm 1985, trong đó trên 800ha là giống mì mới năng suất cao. Diện tích điều 524ha (năm

toán làm ăn, mạnh dạn đầu tư chuyển đổi cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, thuộc diện nông dân sản xuất giỏi, thu nhập và đời sống khá hơn trước.

Kết quả sản xuất nông nghiệp đã cải thiện một bước đáng kể đời sống nhân dân, bước đầu có tích lũy cho tái sản xuất mở rộng trong những giai đoạn tiếp theo.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, nhờ các chủ trương, chính sách mới khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, bãi bỏ hẳn chính sách hạn chế kinh tế tư nhân, cá thể và quản lý thị trường theo kiểu “ngăn sông, cấm chợ”, nhân dân các địa phương đã phấn khởi bung ra sản xuất kinh doanh. Ở An Viễn cũng bắt đầu có một số hộ nông nghiệp chuyển sang làm ngành nghề hoặc buôn bán nhỏ. Nhưng do nguồn vốn đầu tư hạn hẹp, trên địa bàn chưa có chợ, giao thông với bên ngoài vẫn còn khó khăn, nên tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ đến năm 1995 vẫn chậm phát triển, quy mô rất nhỏ

1985 chưa có diện tích trồng điều), trong đó 483ha đã cho sản phẩm. Năm 1994 bắt đầu trồng 10ha cây cao su, năm 1995 diện tích cao su 50ha (cao su tư nhân).

- Đàn heo trên 1.500 con, tăng hơn mười lần so với năm 1985; đàn bò trên 300 con, tăng gấp đôi so với năm 1985; đàn gia cầm trên 14.580 con.

(Theo Niên giám thống kê 1995-2003 của Phòng Thống kê huyện Thống Nhất và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1992-1995 tại Đại hội Chi bộ An Viễn nhiệm kỳ 1996-1998)

bé, chưa có đóng góp gì đáng kể đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Từ đầu những năm 1990, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước cộng với sự nỗ lực của Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, tình hình xây dựng cơ bản có chuyển biến mạnh. Bằng nguồn vốn ngân sách và vốn do nhân dân đóng góp đạt hàng trăm triệu đồng, cùng với hàng nghìn công lao động nghĩa vụ công ích, đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhiều công trình giao thông, trường học, mạng lưới điện trung, hạ thế. Qua đó năng lực kết cấu hạ tầng tăng lên đáng kể, phục vụ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân; diện mạo nông thôn từng bước khởi sắc¹.

Xã cũng đã có nhiều cố gắng thực hiện công tác tài chính, tín dụng. Mặc dù vẫn còn thuộc diện xã nghèo, nhưng trong các năm 1993, 1994, 1995 tổng thu ngân

¹ Trong 03 năm (1993-1995), vốn ngân sách (tỉnh, huyện, xã) đầu tư trên 400 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh 300 triệu đồng. Nhân dân đóng góp trên 270 triệu đồng (chưa kể nguồn lao động nghĩa vụ công ích), trong đó đóng góp làm đường điện hạ thế 250 triệu đồng. Các công trình đã thực hiện gồm có:

- Xây dựng lại cầu sông Buông; nâng cấp và sửa chữa 5,3km đường trục chính của xã, trên 2km đường liên xã (nối sang nông trường cao su An Viễn) và hàng chục km đường liên ấp.

- Thi công trên 04km đường điện trung thế và hàng chục km đường điện hạ thế.

- Xây dựng thêm một số phòng học trường tiểu học An Viễn, xây dựng trường mẫu giáo ở ấp 4 và ấp 5.

sách đạt xấp xỉ 400 triệu đồng, riêng năm 1993 thu vượt 12,3% chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao. Chi ngân sách xã đúng quy định, luôn thực hiện tiết kiệm và không để xảy ra tiêu cực. Phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện cho hàng trăm hộ vay vốn sản xuất, tạo thêm điều kiện cho nhân dân trong xã đầu tư mở rộng sản xuất¹.

- Lĩnh vực văn hóa- xã hội

Các hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh, văn nghệ, thể dục thể thao được tăng cường, đạt nhiều kết quả tốt. Đã tập trung tuyên truyền về đường lối đổi mới theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin của nhân dân để vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, biến động trong những năm đầu chuyển đổi cơ chế. Những năm tiếp theo đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nghị quyết, chủ trương của cấp ủy, chính quyền đến các xóm ấp, góp phần động viên các tầng lớp nhân dân an tâm, tin tưởng, mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh và hăng hái thực hiện nghĩa vụ với đất nước. Chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa mới, hạn chế các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. Các hoạt động văn nghệ, thể

¹ Từ 1993 đến 1995 có 941 hộ được vay vốn với tổng số tiền trên 3,7 tỷ đồng.

dục thể thao có bước phát triển tích cực. Thanh niên trong xã hằng hái tập luyện các bộ môn bóng đá, bóng chuyền, tổ chức nhiều đợt thi đấu sôi nổi, có tác dụng khơi dậy phong trào rèn luyện sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xã cũng đã phối hợp với ngành văn hóa-thông tin huyện chiếu phim, đưa văn công chuyên nghiệp về phục vụ nhân dân.

Ngành y tế nâng cao tinh thần phục vụ, phấn đấu thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Chất lượng phòng chống dịch bệnh được nâng lên; khám và điều trị có kết quả một số bệnh thông thường cho trên 1.860 lượt người; khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 2.882 lượt người, trị giá hơn 42 triệu đồng; triển khai rộng rãi các chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho hàng trăm lượt trẻ em và bà mẹ mang thai¹. Đặc biệt là đã đẩy mạnh thực hiện công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình đạt thành tích rất khả quan. Vận động được 332 cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai. Kết quả đã kéo giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ mức trên 3,2% (năm 1993) xuống còn 2,15% (năm 1995).

Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân toàn xã cùng ra sức chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục bằng

¹ Trong nhiệm kỳ 1992-1995 đã khám và quản lý sức khỏe cho 2.514 lượt trẻ em, cho các em uống vắc-xin ngừa bại liệt đạt xấp xỉ 100%, tiêm ngừa cho 190 phụ nữ mang thai.

những việc làm cụ thể như xây dựng, sửa chữa trường lớp, trang bị thêm bàn ghế, đồ dùng dạy học; khắc phục mọi khó khăn, dành những điều kiện thuận lợi nhất cho con em được học hành. Trường lớp khang trang hơn trước, đáp ứng cơ bản chỗ học tập cho học sinh; bên cạnh hệ giáo dục phổ thông đã từng bước phát triển giáo dục mẫu giáo, xây dựng được lớp mẫu giáo ở một số ấp; mở lớp học tình thương cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Số lượng học sinh tiếp tục tăng lên; hoạt động giảng dạy-học tập và công tác Đoàn, Đội trong nhà trường tiến bộ đáng kể; trường Phổ thông cơ sở An Viễn được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến nhiều năm liền. Chi bộ thường xuyên quan tâm giáo dục tư tưởng, động viên đội ngũ giáo viên khắc phục khó khăn, bám trường bám lớp, nâng cao chất lượng giảng dạy. Có những thầy cô giáo là tấm gương điển hình, được cấp trên biểu dương, khen thưởng. Nhìn chung so với những năm trước, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã giai đoạn 1985-1995 phát triển cả về số lượng và chất lượng¹.

¹ Một số kết quả giáo dục:

- Năm học 1993-1994 tổng số học sinh phổ thông 799 em, tăng 6,25% so với năm học 1992-1993; số lớp học 25, tăng 13% so với năm học 1992-1993; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 99%, trung học cơ sở đạt 98%; ấp 4, ấp 5 xây dựng được lớp mẫu giáo từ nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp.

- Trường Phổ thông cơ sở An Viễn đạt và liên tục giữ vững danh hiệu

Chi bộ cũng đã quan tâm lãnh đạo thực hiện các chính sách xã hội theo chủ trương mới của Đảng, Nhà nước. Phong trào “đền ơn đáp nghĩa” được đặc biệt chú trọng, có nhiều biện pháp thiết thực chăm lo đời sống, thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách, xây dựng 03 nhà tình nghĩa trị giá 45 triệu đồng. Từ năm 1992 trở đi, cùng với cả tỉnh, An Viễn đã tích cực triển khai thực hiện chương trình “xóa đói giảm nghèo” bằng các việc làm cụ thể, thiết thực như xét cho vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, bước đầu đã giúp các hộ nghèo giảm bớt khó khăn. Các ban, ngành đoàn thể thường xuyên phối hợp chặt chẽ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em¹. Các đợt vận động quyên góp cứu trợ xã hội và ủng hộ đồng bào các nơi trong nước bị thiên tai đã được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng².

trường tiên tiến từ năm học 1980-1981 đến năm học 1992-1993, trong đó các năm 1992, 1993 nhà trường và thầy hiệu trưởng Trần Văn Phú được Bộ Giáo dục-Đào tạo tặng bằng khen; năm 1993 là một trong 02 trường của tỉnh Đồng Nai được chọn đi báo cáo điển hình tại hội nghị giáo dục toàn quốc tổ chức tại tỉnh Bến Tre. Do có thành tích xuất sắc trong công tác, cô giáo Nguyễn Thị Nhã được hiệp thương giới thiệu ra ứng cử và trúng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện, tỉnh.

¹Chỉ riêng cuối năm 1994 và năm 1995 đã vận động nhân dân đóng góp quỹ chăm sóc trẻ em hơn 3,4 triệu đồng, trợ cấp học bổng cho 31 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

²Chẳng hạn như dịp Tết Nguyên đán 1993, 1994 nhân dân trong xã đã đóng góp gần 3,5 triệu đồng giúp 91 hộ khó khăn; từ 1992 đến 1995 đã vận động hỗ trợ 03 gia đình gặp hoạn nạn 03 triệu đồng, ủng hộ đồng

- Lĩnh vực an ninh- quốc phòng, nội chính

Những năm cuối của giai đoạn 1985-1995 tình hình quốc tế diễn biến hết sức phức tạp, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tan rã, các thế lực thù địch ráo riết thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” hòng thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Công cuộc bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội đứng trước những thách thức to lớn.

Vì vậy, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ đã tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh-quốc phòng; triển khai toàn diện các mặt xây dựng lực lượng, củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Lực lượng công an từ xã đến các ấp được kiện toàn thêm một bước, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, cơ bản thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh-trật tự. Lực lượng dân quân được sắp xếp biên chế lại cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới, đạt 2,18% dân số; hàng năm đều xây dựng kế hoạch và thực hiện có nề nếp công tác giáo dục tư tưởng chính trị, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Triển khai đăng ký, quản lý, huấn

bào miền Tây bị lũ lụt 10 triệu đồng. Với giá trị đồng tiền ở thời điểm đó và trong điều kiện kinh tế, đời sống trên địa bàn xã lúc đó vẫn còn nhiều khó khăn thì kết quả này cho thấy tinh thần tương thân tương ái khá cao của nhân dân An Viễn.

luyện quân dự bị động viên đạt yêu cầu đề ra. Công an và xã đội đã phối hợp chặt chẽ triển khai các phương án, kế hoạch giữ gìn an ninh-trật tự, khám phá và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, bảo vệ an toàn cuộc sống và tài sản nhân dân¹.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân có nhiều tiến bộ; tích cực tham gia xây dựng khu vực phòng thủ theo kế hoạch chung của huyện; tổ chức diễn tập chiến đấu trị an đảm bảo phương án được duyệt². Công tác nghĩa vụ quân sự thực hiện đúng các bước theo quy trình, giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, đã hạn chế tối đa tình trạng chống khám tuyển, không chấp hành lệnh

¹ Một số kết quả trên lĩnh vực an ninh-quốc phòng tính đến năm 1995:

- Xây dựng lực lượng công an xã đủ biên chế theo quy định, trong đó có 02 đảng viên; công an 4/6 ấp luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ban chỉ huy quân sự xã đủ số lượng 04 đồng chí, trong đó có 03 đảng viên; lực lượng dân quân toàn xã có 63 cán bộ chiến sĩ, trong đó lực lượng thường trực 04.

- Lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện định kỳ trên 95% quân số, đạt kết quả tốt.

- Khám phá nhiều vụ vi phạm về kinh tế, hình sự, trộm cắp, xử lý hàng chục đối tượng, trong đó đã xử phạt 13 trường hợp buôn bán mủ cao su trái phép; chuyển Công an huyện lập hồ sơ đưa đi cải tạo lao động 06 đối tượng gây rối trật tự công cộng, đánh người gây thương tích.

² Năm 1994 tổ chức diễn tập chiến đấu trị an được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt yêu cầu. Qua đợt diễn tập đã bổ sung hoàn thiện phương án phòng chống bạo loạn và nâng cao một bước trình độ phối hợp xử lý tình huống của các lực lượng xã.

gọi nhập ngũ và đào, bổ ngũ¹. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với gia đình quân nhân tại ngũ.

Chi bộ cũng đã chú trọng lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng đi đôi với củng cố các Tổ an ninh nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có chuyển biến, góp phần quan trọng trong nắm bắt tình hình, phát hiện và trấn áp tội phạm, đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu. Nhân dân hăng hái đóng góp xây dựng quỹ an ninh-quốc phòng, nhờ đó việc chăm lo đời sống của công an và dân quân thường trực tốt hơn giai đoạn trước.

Nhìn chung trong 10 năm tình hình an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định; không để xảy ra hoạt động của các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng tôn giáo kích động quần chúng nhân dân chống đối chế độ.

Hoạt động thanh tra nhân dân và tư pháp được tăng cường. Bên cạnh công tác hòa giải và tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, xã đã có nhiều cố gắng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền,

¹ So với chỉ tiêu huyện giao, tuyển quân năm 1993 đạt 140%, năm 1994 đạt 128%, năm 1995 đạt 155%.

được nhân dân đồng tình. Công tác hộ tịch ngày càng nề nếp, kịp thời đáp ứng tốt nhu cầu của người dân.

- Xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; đổi mới công tác vận động quần chúng

+ *Xây dựng Đảng*

Chi bộ luôn phấn đấu thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tập trung “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII)¹; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng từng bước được nâng cao.

Về lãnh đạo chính trị, trên cơ sở quán triệt và vận dụng đúng đắn các quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng-Nhà nước, Chi bộ đã thường xuyên nắm bắt tình hình, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo trong từng nhiệm kỳ, hàng năm, quý, tháng sát với thực tiễn của xã. Trên cơ sở đó đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc khâu tổ chức thực hiện, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ra sức thực hiện nhiệm vụ chính trị mà trọng tâm là đưa kinh tế-xã hội trên địa bàn xã từng bước phát triển theo đường lối đổi mới.

Về tư tưởng, đã tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ nội dung các Nghị quyết Đại hội VI, Đại hội VII của

¹ Ngày 29/6/1992, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh¹, Hiến pháp năm 1992 và nhiều Nghị quyết, Chỉ thị quan trọng của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước; giúp cho cán bộ, đảng viên đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, từng bước khắc phục suy nghĩ và cách làm theo cơ chế cũ, tích cực gương mẫu đi đầu, góp phần đưa đường lối đổi mới vào cuộc sống. Công tác tư tưởng cũng đã chú trọng giáo dục, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Đặc biệt là đã tập trung giáo dục đảng viên nâng cao nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, kiên định quan điểm lập trường, giữ vững ý chí cách mạng, củng cố niềm tin vào mục tiêu lý tưởng của Đảng trong bối cảnh Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã, tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp.

Do tập trung làm tốt công tác tư tưởng, Chi bộ đã giữ được sự đoàn kết thống nhất, nâng cao nhận thức

¹ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lê nin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đảng chính thức khẳng định vai trò, vị trí, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta. Từ đó, việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng nói riêng, các hoạt động thực tiễn của xã hội nói chung.

và bản lĩnh chính trị, lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực xây dựng địa phương. Các đảng viên trong Chi bộ đều kiên định chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên quyết chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu; nhiều đồng chí đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đảng viên.

Về tổ chức, đã thực hiện sinh hoạt Chi bộ theo đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; nội dung sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; chú ý thực hiện việc đánh giá, phê bình, kiểm điểm ưu, khuyết điểm của tập thể, từng cá nhân trong các buổi họp Chi bộ; đảng viên phát huy dân chủ, có nhiều ý kiến đóng góp đối với công việc chung. Bước đầu đã chú trọng thực hiện các khâu công tác cán bộ: Rà soát trình độ, năng lực của cán bộ, đảng viên để bố trí công tác phù hợp; tăng cường đảng viên phụ trách các đoàn thể, công an, xã đội. Hàng năm đã nghiêm túc đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên đúng thực chất. Quan tâm cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ được giao và tạo nguồn quy hoạch cán bộ¹. Tiếp tục tiếp nhận đảng

¹ Nhiệm kỳ 1992-1995 đã cử 04 cán bộ đi học quản lý nhà nước và

viên từ các nơi chuyển đến và quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn phát triển đảng viên mới¹, nâng đảng số đến năm 1995 lên 14 đồng chí, tăng 08 so với năm 1986. Tất cả đảng viên có đủ sức khỏe đều được phân công nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, nhất là chú trọng kiểm tra đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ và thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Qua đó đã có tác dụng góp phần giữ nghiêm kỷ cương trong Đảng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên. Chi bộ cũng đã phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra, kết luận và kiểm điểm, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp đảng viên có sai phạm².

hàng chục lượt cán bộ dự các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ ngắn ngày do huyện tổ chức.

¹ Nhiệm kỳ 1988-1992 kết nạp 01 đảng viên mới; nhiệm kỳ 1992-1995 xây dựng được 04 đối tượng trung kiên, kết nạp 02 đảng viên mới. Một số đồng chí được kết nạp Đảng trong giai đoạn 1985-1995 về sau là cán bộ chủ chốt của xã như đồng chí Nguyễn Tấn Hùng (nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), đồng chí Nguyễn Phùng Tông (nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016, Bí thư Đảng ủy xã 2015-2017).

² Năm 1992 đã áp dụng hình thức kỷ luật cách hết các chức vụ trong Đảng và chính quyền đối với 02 cán bộ chủ chốt Ủy ban Nhân dân xã; năm 1993 kỷ luật khai trừ khỏi Đảng đối với nguyên Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Các trường hợp này đều bị kỷ luật do vi phạm về đạo đức lối sống. Sự việc này cho thấy Chi bộ An Viễn đã nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kỷ luật trong Đảng, không nương nhẹ đối với đảng viên có chức vụ.

Chi ủy xã đã từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, hạn chế dần tình trạng bao biện, làm thay, phát huy tốt hơn vai trò của chính quyền, đoàn thể trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội với nhiều nhân tố tích cực kèm theo một số hệ lụy phức tạp phát sinh và những mặt trái khi đi vào thực hiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa¹, những biến động dữ dội trong đời sống chính trị quốc tế, Chi ủy và Chi bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chủ động tìm giải pháp khả thi để giải quyết những vấn đề phát sinh, đưa xã nhà tiếp tục phát triển đi lên.

+ *Xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể*

Song song với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã thường xuyên coi trọng củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm bảo đảm đủ sức thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Luôn quan tâm xem xét bố trí, bồi dưỡng cán bộ chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

¹ Giai đoạn từ 1986 đến một vài năm đầu 1990 kinh tế-xã hội cả nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, phức tạp như: lạm phát khá cao; đời sống của những người hưởng lương và trợ cấp xã hội giảm sút mạnh; nhiều công nhân phải rời xí nghiệp, giáo viên bỏ nghề; những vụ đổ vỡ quỹ tín dụng xảy ra ở nhiều nơi. Những diễn biến quốc tế phức tạp tác động xấu đến tình hình nước ta.

chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhất là kết quả phối hợp triển khai các mặt công tác theo nghị quyết của Chi bộ.

Sau bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1989-1994 (ngày 19/11/1989), bộ máy chính quyền xã được kiện toàn thêm một bước.

Hội đồng nhân dân xã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động; các đại biểu cơ bản làm tròn trách nhiệm đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên, bảo đảm về thời gian và nội dung chương trình, các nghị quyết ban hành cụ thể hóa được nhiệm vụ cấp trên giao và nghị quyết của Chi bộ. Hội đồng Nhân dân xã cũng đã tổ chức tốt công tác tiếp xúc cử tri theo luật định, qua đó đã nắm bắt và đề nghị Chi bộ, Ủy ban Nhân dân xã kịp thời giải quyết nhiều vấn đề bức xúc được cử tri kiến nghị.

Tập thể Ủy ban Nhân dân xã và các cán bộ chuyên môn nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoạt động tương đối đồng bộ, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng trên địa bàn. Công tác tiếp dân đi vào nề nếp, bảo đảm nguyên tắc; kịp thời giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi nhân dân. Đã chú ý xây dựng phong cách làm việc theo hướng tôn trọng và phục vụ nhân dân, hạn chế được tình trạng gây phiền hà đối với người dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng đổi

mới nội dung và phương thức hoạt động, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, chủ động củng cố bộ máy tổ chức, mở rộng các Chi đoàn, Chi hội, Tổ hội ở các ấp nhằm đa dạng hóa hình thức tập hợp quần chúng và đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên. Thông qua hoạt động thực tế đã có nhiều ý kiến đóng góp giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo.

Trên cơ sở đó, Mặt trận và các tổ chức thành viên đã tăng cường phối hợp động viên quần chúng nhân dân hưởng ứng các phong trào hành động đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã chủ động phối hợp tổ chức vận động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi và các loại quỹ như cứu trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo trợ trẻ em v.v.. Đồng thời đã thường xuyên gần gũi, động viên, hướng dẫn các vị chức sắc, chức việc và đồng bào giáo dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tôn giáo, cùng tích cực góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ an ninh-trật tự, xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư và tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Hội nông dân xã đã có nhiều cố gắng phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức công tác khuyến nông; tích cực tuyên truyền, hướng dẫn hội viên và nông dân

ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới trong trồng trọt và chăn nuôi; khuyến khích nhân rộng các điển hình sản xuất giỏi; qua đó góp phần làm cho nông nghiệp ngày càng phát triển. Hội cũng đã tham gia hòa giải, giải quyết có kết quả nhiều vụ tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân.

Hội liên hiệp phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan. Đặc biệt, Hội đã tích cực vận động chị em tham gia thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên xã đã tập trung củng cố các Chi đoàn, Chi hội, đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên, triển khai các chương trình phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ tham gia xây dựng địa phương, nhất là trong công tác bảo vệ an ninh-trật tự và thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Hội Cựu chiến binh tuy mới thành lập và đi vào hoạt động từ cuối năm 1989, nhưng đã tập hợp hầu hết cựu chiến binh vào tổ chức, thường xuyên quan tâm giúp đỡ hội viên ổn định đời sống, giữ vững phẩm chất “bộ đội Cụ Hồ”; tích cực tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ và phối hợp huấn luyện lực lượng dân quân. Hội xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy,

chính quyền xã.

Hội chữ thập đỏ luôn tích cực thực hiện công tác từ thiện, có nhiều việc làm thiết thực kịp thời hỗ trợ những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn. Hội phụ lão¹ cũng đã chủ động triển khai các hoạt động động viên, chăm sóc người cao tuổi, giúp các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích.

+ Từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng

Tiếp theo quan điểm “lấy dân làm gốc” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI xác định, trong giai đoạn này Trung ương còn ban hành 02 Nghị quyết quan trọng về đổi mới công tác vận động quần chúng là Nghị quyết 8B-NQ/HNTW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng² và Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị³.

Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Đảng, Chi

¹ Nay là Hội Người cao tuổi.

² Ngày 27/3/1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Nghị quyết 8B-NQ/HNTW về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”.

³ Ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Nghị quyết 24-NQ/TW về “tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” với các nội dung mang tính đột phá như: ⁽¹⁾Xác định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; ⁽²⁾Tôn giáo có những giá trị văn hoá, đạo đức phù hợp với chế độ mới; ⁽³⁾Công tác tôn giáo là công tác của cả hệ thống chính trị, trong đó cốt lõi là công tác vận động quần chúng.

bộ đã tập trung lãnh đạo từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng đạt được những kết quả tích cực.

Nét mới là công tác quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền đã bước đầu có sự phối hợp chặt chẽ hơn với công tác vận động quần chúng, khắc phục dần tình trạng khoán trắng cho các đoàn thể. Chi bộ đã chú trọng lãnh đạo, kiểm tra Ủy ban Nhân dân xã thực hiện công tác dân vận, nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu tố, tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền. Đồng thời đã tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh tình hình quốc tế đang diễn biến rất phức tạp. Mặt khác, thông qua việc triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, nhất là chính sách giao đất cho nông dân sản xuất lâu dài, khuyến khích phát triển kinh tế hộ... đã khơi dậy và phát huy tinh thần tự chủ, năng động của người dân, thu nhập và đời sống nhân dân được cải thiện so với trước. Từ đó đã củng cố niềm tin, đem lại không khí phấn khởi trong quần chúng.

Đặc biệt, thông qua thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW về công tác tôn giáo, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã đã coi trọng công tác vận động quần chúng có đạo theo tinh thần đổi mới của Đảng.

Xã đã tạo điều kiện thông thoáng theo các quy định mới của pháp luật để các tổ chức tôn giáo và giáo dân thuận lợi hơn trong sinh hoạt tôn giáo, trùng tu cơ sở thờ tự¹. Vì vậy, công tác vận động giáo dân, triển khai các phong trào hành động trong đồng bào có đạo đạt hiệu quả cao hơn.

Do nỗ lực đổi mới công tác vận động quần chúng đã động viên đông đảo nhân dân, lương cũng như giáo hăng hái tham gia phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng-an ninh; quyền làm chủ của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy tốt hơn; niềm tin của nhân dân được nâng cao; mối quan hệ giữa Đảng-chính quyền-đoàn thể với nhân dân ngày càng thêm gắn bó.

Bên cạnh thành quả, sự lãnh đạo của Chi bộ vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, yếu kém, trong đó nổi lên là:

Sản xuất nông nghiệp vẫn còn bấp bênh, có năm năng suất thấp do bị ảnh hưởng bởi thời tiết thất thường và giá cả thị trường thiếu ổn định nên nhìn chung tăng trưởng thấp hơn so với mục tiêu đề ra. Tuy đã có các chính sách mới khuyến khích phát triển, nhưng do nguồn lực trong dân có hạn, dân số trên địa bàn ít, giao lưu kinh tế chậm được mở rộng, chưa thu hút được đầu

¹ Chẳng hạn nhà thờ giáo xứ Xuân An đã được tạo điều kiện xây dựng mới năm 1990.

tư của các thành phần kinh tế ngoài xã; vì vậy tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ còn nhỏ lẻ, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu kinh tế của xã.

Trong quá trình chuyển đổi cơ chế đã không duy trì được các đơn vị kinh tế tập thể để có biện pháp tiếp tục củng cố, đổi mới; hợp tác xã mua bán và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp do hoạt động không hiệu quả đều phải giải thể từ đầu những năm 1990.

Kết cấu hạ tầng tuy có tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế-xã hội và đổi mới diện mạo nông thôn. Trường trung học cơ sở chưa được thành lập với cơ sở vật chất riêng; tỷ lệ hộ sử dụng điện rất thấp; kết nối giao thông với các địa phương trong vùng vẫn chưa thuận lợi, chưa hội đủ điều kiện để đẩy mạnh trao đổi hàng hóa, phát triển ngành nghề, dịch vụ.

Thu ngân sách tuy có cố gắng nhưng tổng thu còn thấp, chưa khai thác đầy đủ các nguồn thu; chưa cân đối được thu chi ngân sách xã, chủ yếu vẫn phải dựa vào nguồn điều tiết ngân sách từ huyện mới bảo đảm nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên.

Trên lĩnh vực văn hóa-xã hội: Các hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao chưa thật sôi nổi, đều khắp. Tỷ lệ các cặp vợ chồng chưa thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch tương đối cao (42%). Đội ngũ giáo viên thiếu, đời sống

còn nhiều khó khăn; chất lượng giáo dục tuy có nâng lên, nhưng vẫn thấp hơn mặt bằng chung toàn huyện. Đời sống nhân dân nói chung, các hộ chính sách nói riêng còn nhiều mặt khó khăn. Công tác xóa đói giảm nghèo chỉ mới ở bước khởi đầu, biện pháp triển khai chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao (trên 30%).

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa bàn dân cư chưa đi vào chiều sâu. Một bộ phận người dân còn có phần hạn chế về ý thức chấp hành pháp luật. Xảy ra tình trạng một số thanh niên trộm cắp, cờ bạc, say xỉn quậy phá... làm ảnh hưởng đến an ninh-trật tự, nhưng chưa được xử lý triệt để.

Hội đồng Nhân dân xã chưa thực hiện tốt công tác giám sát đối với việc tổ chức thực hiện nghị quyết các kỳ họp, do đó nhìn chung chưa phát huy toàn diện vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở cơ sở.

Công tác quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân xã về kinh tế-xã hội trên một số mặt còn thiếu chặt chẽ, nhất là không khắc phục được tình trạng tự phát, chạy theo thị trường trong sản xuất nông nghiệp; chậm giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; chưa có nhiều giải pháp khả thi để thường xuyên nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành công việc.

Kinh phí hoạt động của các đoàn thể hạn hẹp; phương thức vận động quần chúng có lúc thiếu đồng bộ, lúng túng; cốt cán ở địa bàn dân cư chưa có nhiều

kinh nghiệm; kết quả phát triển đoàn viên, hội viên chưa đạt yêu cầu; chưa phát huy đầy đủ vai trò của đoàn viên, hội viên trong tổ chức thực hiện các phong trào hành động.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên do trình độ nhận thức và năng lực còn có mặt hạn chế, hoặc do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên hiệu quả làm việc chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh tiến trình đổi mới. Về chủ quan, do tư tưởng cục bộ vùng miền, về khách quan do khó khăn trong công tác xác minh lý lịch, nên số lượng quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng vẫn còn rất ít; chưa quan tâm phát triển đảng viên trong ngành giáo dục; một số ấp chưa có đảng viên (ấp trắng). Việc kiểm tra, phát hiện dấu hiệu vi phạm và đấu tranh ngăn chặn khuyết điểm của đảng viên thiếu kịp thời, dẫn đến cán bộ chủ chốt bị kỷ luật, vừa mất cán bộ, vừa làm ảnh hưởng đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với quần chúng nhân dân. Các năm 1992, 1994 Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại Chi bộ An Viễn thuộc diện tổ chức cơ sở Đảng yếu kém do có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật cách chức, đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng (vì những sai phạm xảy ra trong nhiệm kỳ 1988-1992).

Tuy còn hạn chế, khuyết điểm nhưng cần khẳng định rằng qua 10 năm đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới, trong bối cảnh tình hình chung có nhiều mặt phức tạp, Chi bộ và nhân dân An Viễn đã giữ vững niềm

tin, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, luôn quán triệt và thực hiện đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, trấn trở tìm giải pháp đưa địa phương từng bước vươn lên trong cơ chế mới, và đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh-quốc phòng, vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị.

Có thể nói kết thúc giai đoạn 1985-1995, đánh dấu một thời kỳ lịch sử hai mươi năm của vùng quê mới An Viễn, tính từ ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tuy nhiều gian nan vất vả, nhưng cũng rất đáng tự hào. Thành tích trong hai mươi năm ấy đã bồi đắp nên truyền thống quý báu trong xây dựng quê hương, tạo điều kiện thuận lợi cho bước phát triển mới ở những giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG III

AN VIỄN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐỊA PHƯƠNG TIẾP TỤC ĐI LÊN (1995-2005)

Trong giai đoạn này, đất nước đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội và bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá (bình quân 7% hàng năm), nông nghiệp phát triển liên tục, văn hóa-xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, tình hình chính trị-xã hội cơ bản ổn định, quốc phòng-an ninh được tăng cường; thế và lực của nước ta lớn mạnh lên nhiều.

Tuy nhiên, do thiên tai liên tiếp¹ và bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế ở một số nước châu Á, kinh tế phát triển chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng

¹ Như cơn bão số 5 cuối năm 1997 ở các tỉnh miền Tây gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là nghề cá.

thấp hơn giai đoạn 1991-1995¹. Một số vấn đề văn hóa-xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết². Nước ta vẫn còn là nước kinh tế kém phát triển, mức sống nhân dân còn thấp. Bốn nguy cơ chưa được đẩy lùi; các thế lực thù địch ra sức thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, ráo riết lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”, “dân tộc” hòng gây bạo loạn, lật đổ.

Ở địa bàn huyện Thống Nhất, kinh tế tiếp tục phát triển nhanh, tốc độ tăng trưởng đạt trên 10%, cơ cấu kinh tế bắt đầu chuyển dịch tích cực³, kết cấu hạ tầng tăng mạnh, nhất là hạ tầng sản xuất công nghiệp và giao thông; các khu công nghiệp tập trung (Hố Nai, Sông Mây) thu hút vốn đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống nhân dân. Lĩnh vực văn hóa xã hội khởi sắc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được khởi động, chất lượng giáo dục được cải thiện. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nâng lên so với trước. Nhưng trên lĩnh vực an ninh-trật tự

1. Tốc độ tăng GDP giai đoạn 1991-1995 đạt bình quân 8,2%/năm, giai đoạn 1996-2000 đạt bình quân 7%/năm; riêng năm 1999, tốc độ tăng GDP giảm sút, chỉ còn dưới 5%.

2. Chẳng hạn, do những vấn đề bức xúc trong nông thôn, năm 1997 ở Thái Bình đã xảy ra khiếu kiện đông người, gay gắt, làm ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự.

3. Năm 1996, ngành nông nghiệp chiếm 47,2%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 52,8% trong GDP của huyện; đến năm 2000, nông nghiệp giảm xuống còn 36,6%, công nghiệp và dịch vụ tăng lên 63,4%.

xuất hiện vụ việc phức tạp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh nông thôn, an ninh trong một vài xứ đạo¹.

Thuận lợi và khó khăn của cả nước cũng như huyện nhà đã tác động sâu sắc đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của xã. Trên cơ sở quán triệt đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng² và chính sách, pháp luật của Nhà nước, được sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nhiều mặt của Huyện ủy-Ủy ban Nhân dân huyện, Chi bộ và nhân dân An Viễn đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

1. GIAI ĐOẠN 1995-2000

1.1. Đại hội Chi bộ lần thứ IX và Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ

¹ Cuối năm 1997 ở ấp Trà Cổ xã Bình Minh xảy ra khiếu kiện về đất đai liên quan đến tôn giáo. Những phần tử quá khích đã đốt nhà cán bộ và kéo ra ngăn quốc lộ IA trong một số ngày, gây ách tắc giao thông. Tình hình an ninh-trật tự trên địa bàn huyện vào thời điểm đó diễn biến khá phức tạp.

² Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị lãnh đạo một số lĩnh vực trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó có những Nghị quyết rất quan trọng như: Nghị quyết Trung ương 2 (12/1996) về định hướng chiến lược giáo dục-đào tạo; Nghị quyết Trung ương 3 (7/1997) về chiến lược cán bộ, về xây dựng Nhà nước; Nghị quyết Trung ương 5 (7/1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (02/1999) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị 30-CT/TW (18/02/1998) của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở v.v..

Phát huy những kết quả sau hai mươi năm xây dựng và phát triển, Chi bộ An Viễn bước vào Đại hội Chi bộ lần thứ IX¹ (nhiệm kỳ 1996-1998) với quyết tâm ra sức phấn đấu đưa địa phương tiến lên mạnh mẽ hơn nữa trên chặng đường mới.

Đại hội được tổ chức vào tháng 01/1996 trên tinh thần đổi mới-dân chủ-kỷ cương. Đại hội đã tuân thủ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, sôi nổi thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện của Đại hội cấp trên, dự thảo Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ do Chi ủy nhiệm kỳ 1992-1995 chuẩn bị, thông qua nghị quyết nhiệm kỳ 1996-1998.

Đại hội đã bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới 03 đồng chí là Nguyễn Văn Bệ, Đào Minh Châu, Mai Xuân Trung. Đồng chí Đào Minh Châu được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Mai Xuân Trung giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ².

¹ Phương hướng nhiệm vụ của Đại hội ghi là “Đại hội lần thứ VII”, nhưng qua rà soát lại tài liệu lưu trữ thì các kỳ Đại hội Chi bộ trước đó đã được tổ chức vào các năm 1977, 1979, 1982, 1984, 1985, 1986, 1988, 1992. Vì vậy, kỳ Đại hội này là Đại hội lần thứ IX.

² Phân công Chi ủy như sau: Đồng chí Đào Minh Châu, Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 1994-1999; đồng chí Mai Xuân Trung, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 1994-1999, đồng chí Nguyễn Văn Bệ, Chi ủy viên-Chủ tịch UBMTTQ xã.

- Trong nhiệm kỳ đồng chí Nguyễn Văn Bệ từ trần, đến cuối nhiệm kỳ Chi ủy chỉ còn 02 đồng chí.

Nội dung nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1996-1998 thể hiện khá rõ tinh thần tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng; phấn đấu xây dựng và phát triển địa phương theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ra sức góp phần đẩy lùi bốn nguy cơ¹ đã được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII chỉ ra.

Đại hội đã biểu quyết thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ mới khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, kèm theo các giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao, gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Về phương hướng chung: *Quán triệt và vận dụng đúng đắn các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy; tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, động viên sức mạnh tổng hợp của Chi bộ và nhân dân, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được cấp trên hỗ trợ, phấn đấu xây dựng xã An Viễn tiến lên giai đoạn phát triển mới. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai và phát triển nhanh đàn gia súc, gia cầm, từng bước*

¹ Bốn nguy cơ đã được Đảng chỉ ra là: ⁽¹⁾Tụt hậu ngày càng xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới ⁽²⁾Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ⁽³⁾Nạn tham nhũng và tệ quan liêu ⁽⁴⁾Chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

mở thêm ngành nghề nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Tập trung đầu tư tăng năng lực kết cấu hạ tầng để phục vụ tốt sản xuất và sinh hoạt của người dân. Thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội gắn liền với chăm lo phát triển các sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục. Chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, luôn bảo đảm giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ để củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân¹.

- Cùng với phương hướng chung, Đại hội còn xác định 04 nhóm mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế; thực hiện các chương trình văn hóa-xã hội; tăng cường công tác an ninh-quốc phòng; xây dựng Chi bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; và các chỉ tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực².

Thực hiện Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) được

¹ Biên tập lại từ “Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ 1996-1998” của Đại hội Chi bộ An Viễn.

² Theo quy định mới của Điều lệ Đảng (thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII), nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ lần thứ IX được kéo dài 05 năm; năm 1998 Chi bộ tổ chức Hội nghị đảng viên ra nghị quyết xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000. Vì vậy ở đây không trình bày chi tiết các chỉ tiêu giai đoạn 1996-1998. Việc đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết giai đoạn 1995-2000 sẽ căn cứ vào các chỉ tiêu được Hội nghị Chi bộ năm 1998 đề ra.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII thông qua¹, theo đó nhiệm kỳ 1996-1998 của các tổ chức cơ sở Đảng kéo dài đến năm 2000. Vì vậy, vào tháng 7/1998, chấp hành sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ đánh giá kết quả hơn 02 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IX và biểu quyết thông qua nghị quyết xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000².

Nghị quyết Hội nghị đảng viên năm 1998 đã quán triệt và vận dụng khá đầy đủ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thống Nhất lần thứ VII và các Nghị quyết tiếp theo của Tỉnh ủy, Huyện ủy; có những nội dung mới đáng chú ý sau đây:

- Tập trung phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước hình thành cơ cấu kinh tế: nông nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-dịch vụ. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phối hợp với cấp trên triển khai dự án cụm công nghiệp và dự án khu dân cư trên địa bàn; tạo điều kiện cho nhân dân phát

¹ Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) quy định nhiệm kỳ Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng là 05 năm thay vì 05 năm hai lần như trước.

² Xét về nội dung và hình thức tổ chức thì Hội nghị này có tính chất như một Đại hội Chi bộ, chỉ không bầu cấp ủy mới.

triển ngành nghề và thương mại-dịch vụ (chế biến tinh bột mỳ, sơ chế hạt điều, gia công cơ khí, xây dựng chợ, mở các điểm cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của dân cư). Tạo chuyển biến mạnh trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa-xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thể dục thể thao; tập trung thực hiện tốt công tác dân số; quan tâm đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho nhân dân.

- Xây dựng lực lượng công an, quân sự đảm bảo số lượng theo quy định đi đôi với không ngừng nâng cao chất lượng và độ tin cậy chính trị. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh trên cả 03 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội. Tăng cường công tác dân vận theo hướng sâu sát với tình hình quần chúng ở địa bàn dân cư; nâng dần tỷ lệ quần chúng được tập

hợp vào tổ chức.

Các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cũng có nhiều điểm mới, cụ thể, sát thực tiễn, cho thấy Chi bộ đã nhạy bén nắm bắt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn mới và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương¹.

¹ Hội nghị đề ra một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2000 như sau:

- Nhịp độ tăng trưởng kinh tế 14-15%/năm.
- Ổn định diện tích khoai mì khoảng 1.500ha (bao gồm diện tích xen canh trong cây lâu năm), năng suất bình quân 180-200 tạ/ha; diện tích điều 840ha, năng suất 10 tạ/ha; diện tích cây cao su tư nhân 240-300ha.
- Cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.
- Đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân 10-15%/năm.
- Về xây dựng kết cấu hạ tầng:
 - + Nâng cấp và làm mới 12,6km đường giao thông, trong đó có 2,6km đi qua xã Giang Điền.
 - + Thi công đường điện trung thế, hạ thế ở ấp 5, ấp 6 và một số tuyến hạ thế ở các khu dân cư các ấp khác; phấn đấu tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 80%.
 - + Tạo mặt bằng để triển khai xây dựng trường trung học cơ sở, trường mẫu giáo tập trung, chợ nông thôn, sân vận động; xây dựng văn phòng ấp 3, ấp 4.
- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu huyện giao về thu ngân sách hàng năm; tăng nguồn thu phí, lệ phí 10-15%/năm.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn ngân hàng để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; quan tâm giải quyết việc làm, trong đó phối hợp với các cơ quan chức năng giới thiệu lao động của xã vào làm việc trong các khu công nghiệp.
- Tỷ lệ trẻ 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 80%, trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Học sinh khá, giỏi tăng 4-6%/năm học; tỷ lệ học sinh lên lớp trên

1.2. Những kết quả đạt được

Thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ IX và nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ (1998), trong bối cảnh tình hình chung có nhiều mặt thuận lợi, nhưng cũng còn không ít khó khăn, thách thức, Chi bộ và nhân dân An Viễn đã phát huy ưu điểm, nghiêm túc khắc phục khuyết điểm, hạn chế, không ngừng nỗ lực vươn lên và đã đạt được chuyển biến tích cực về nhiều mặt so với giai đoạn trước.

- *Kinh tế tăng trưởng khá*

Trên mặt trận nông nghiệp đã khai thác tối đa năng lực đất đai, không để bất cứ diện tích nào bị hoang hóa. Thực hiện phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, bà con nông dân đã mạnh dạn đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, mở rộng diện tích điều, cao

98%, tốt nghiệp các cấp trên 90%.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,08-0,1%/năm; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 20%.

- Giảm 80% trong tổng số 100 hộ nghèo (theo điều tra năm 1997).

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 3,1% dân số.

- Phát triển đoàn viên Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đạt 15% thanh niên trong độ tuổi. Các đoàn thể khác tập hợp 50% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức.

- Đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng đạt 100% (trừ các đồng chí được miễn sinh hoạt); phấn đấu từ 1998 đến 2000 kết nạp 5-6 đảng viên mới, xóa ấp trắng (không có đảng viên), quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên để tiến tới thành lập tổ Đảng khối giáo dục.

su, tận dụng xen canh cây hàng năm trong diện tích cây lâu năm giai đoạn đầu để tạo thêm sản lượng nông sản. Trong 5 năm đã nhân rộng mạnh mẽ các hoạt động khuyến nông, áp dụng khoa học kỹ thuật; hầu hết các cây, con chủ lực đều sử dụng giống mới năng suất cao; không xảy ra dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; từng bước mở rộng cơ giới hóa các khâu làm đất và vận chuyển nông sản, nâng cao đáng kể năng suất lao động.

Công tác quản lý đất đai có nhiều tiến bộ; xã đã hoàn thành cơ bản việc đo đạc giải thửa, quy chủ trên toàn bộ diện tích và tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhờ đó bà con nông dân càng an tâm, mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, đã chú trọng xây dựng các quy hoạch khu trung tâm xã, giao thông, chợ, trường học, trạm y tế... để làm căn cứ phát triển kinh tế-xã hội.

Nhìn chung sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá cả trồng trọt và chăn nuôi, góp phần chủ yếu nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân, là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn xã¹.

¹ Một số số liệu về kết quả trên lĩnh vực nông nghiệp và quản lý đất đai đến năm 2000 như sau:

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm 1.361ha, tăng 5,58% so với năm 1995. Diện tích khoai mỳ 1.285ha (tăng 10,2% so với năm 1995), năng suất 235,3 tạ/ha (tăng 159% so với năm 1995 [90,8 tạ/ha], là một trong 03 xã có năng suất mỳ cao nhất huyện năm 2000 do sử dụng giống mỳ cao sản). Diện tích điều 559ha (tăng 6,55% so với năm 1995) trong đó đã cho

Tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ giai đoạn này cũng bắt đầu có bước phát triển. Trên địa bàn đã thành lập được cơ sở chế biến tinh bột mì của tư nhân công suất 2.000 tấn/tháng và các ngành nghề như gia công cơ khí, đan lát mây tre, sơ chế hạt điều... góp phần giải quyết việc làm, tạo thêm thu nhập cho một số lao động tại chỗ. Lĩnh vực thương mại-dịch vụ có 33 hộ kinh doanh vừa và nhỏ; trên 30 hộ mua sắm phương tiện phục vụ vận chuyển nông sản, hàng hóa; bưu điện văn hóa xã đi vào hoạt động đã giải quyết tốt hơn nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

Đầu tư xây dựng cơ bản chuyển biến rất tích cực, năng lực kết cấu hạ tầng tăng lên khá nhanh. Hệ thống đường sá trong các khu dân cư và đường nội đồng tiếp tục được nâng cấp, mở rộng; việc đi lại, vận chuyển ngày càng thuận lợi hơn. Lưới điện trung thế, hạ thế cơ

thu hoạch 355ha, năng suất 7,32tạ/ha (gấp hơn hai lần so với năm 1995) [trong giai đoạn này nhiều vườn điều đã được cải tạo, thay giống cũ bằng giống cao sản được 472ha]. Diện tích cao su (tư nhân) 75ha. Tổng sản lượng lương thực quy lúa 10.208 tấn, gấp ba lần so với năm 1995.

- Đàn heo 2.500 con, đàn gia cầm 37.000 con.

- Trong 05 năm đã tổ chức 21 lớp tập huấn khuyến nông, có trên 1.000 lượt nông dân tham dự.

- Đã cấp 943 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó 844 giấy đã được phát đến người sử dụng đất.

(Theo Niên giám thống kê 1995-2003 của Phòng Thống kê huyện Thống Nhất và Báo cáo chính trị tại Đại hội Chi bộ xã An Viễn nhiệm kỳ 2000-2005)

bản phủ kín các xóm ấp; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia nâng lên đáng kể. Hệ thống trường học được xây dựng khang trang hơn, xã đã có đủ 03 cấp học mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở. Trụ sở làm việc, trạm y tế, hệ thống truyền thanh của xã cũng đã được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh. Nét nổi bật là việc thực hiện phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong xây dựng kết cấu hạ tầng chuyển biến mạnh, người dân tích cực hưởng ứng các phong trào xã hội hóa giáo dục, xã hội hóa giao thông nông thôn, giá trị đóng góp khá cao mặc dù mặt bằng kinh tế và đời sống của xã vẫn còn thuộc diện khó khăn.

Có thể nói sau gần 25 năm thành lập xã, đây là giai đoạn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở An Viễn đạt kết quả tốt nhất do được cấp trên quan tâm đúng mức cộng với sự nhiệt tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Kết quả đó đã làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo xã nhà¹.

¹ Một số kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giai đoạn 1995-2000:

- Tổng vốn đầu tư 5.051.000.000 đồng, trong đó vốn huy động của nhân dân 1.316.415.000 đồng (bao gồm 548.000.000 đồng làm đường điện hạ thế, 98.415.000 đồng xã hội hóa giao thông, 670.000.000 đồng xã hội hóa giáo dục).

- Tu sửa, nâng cấp và làm mới trên 20km đường giao thông với tổng kinh phí 473.850.000 đồng.

- Thi công 07km đường điện trung thế và gần 10km đường điện hạ thế; tỷ lệ hộ sử dụng điện khoảng 60%.

- Xây dựng mới 01 trường mẫu giáo khu vực ấp 1-ấp 2 và 02 phòng

Công tác tài chính, tín dụng được thực hiện khá tốt. Tổng thu ngân sách tăng hơn giai đoạn trước, trong 05 năm thu trên 01 tỷ đồng; các năm 1996, 1997, 2000 đều thực hiện vượt chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao. Chi ngân sách chặt chẽ theo đúng Luật ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm những khoản chi chưa cần thiết để dành kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, hỗ trợ đào tạo cán bộ và mua sắm phương tiện làm việc.

Phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, cho 2.921 lượt hộ vay vốn với tổng số tiền 14,6 tỷ đồng, tạo thêm điều kiện thuận lợi giúp nhân dân đầu tư nâng cao hiệu quả trồng trọt, chăn nuôi và phát triển kinh tế gia đình.

- Văn hóa-xã hội chuyển biến tốt

Chi bộ và nhân dân đã thực sự chú trọng thực hiện phát triển kinh tế gắn với chăm lo phát triển văn hóa. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, toàn xã triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp

học trường tiểu học An Viễn. Đặc biệt, trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức với tổng vốn đầu tư trên 01 tỷ đồng đã được khánh thành, khai giảng từ năm học 1998-1999 (từ đây xã An Viễn có trường trung học cơ sở phục vụ con em trên địa bàn).

- Trụ sở làm việc và trạm y tế xã cũng được xây dựng mới trong giai đoạn này.

(Theo Báo cáo chính trị tại Đại hội Chi bộ xã An Viễn nhiệm kỳ 2000-2005)

sống văn minh, gia đình văn hóa bước đầu đạt kết quả khả quan. Số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa đạt gần 70%. Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác thông tin cổ động, truyền thanh nhằm tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của địa phương đến người dân. Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao có nhiều mặt khởi sắc. Tổ chức nhiều đợt giao lưu văn nghệ, thể thao với đơn vị kết nghĩa (Trường Sĩ quan lục quân 2) thu hút đông đảo thanh thiếu niên và quần chúng tham dự, góp phần phục vụ tốt đời sống tinh thần của nhân dân. Xã cũng đã chọn cử các đội tuyển tham gia hội diễn, hội thi văn nghệ, thể thao do huyện tổ chức hàng năm đạt kết quả tốt.

Về công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, đã tập trung thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng chống, không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn. Tỷ lệ trẻ em và phụ nữ mang thai được tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ cao (trên 95%). Đẩy mạnh công tác truyền thông dân số và sức khỏe sinh sản; tiếp tục vận động hàng trăm cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai; giảm mạnh tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, từ 2,15% (năm 1995) xuống còn 1,61% (năm 1999). Trạm y tế xã sau khi được xây dựng mới, trang bị thêm giường bệnh, tủ thuốc và tăng cường bác sĩ về phục vụ tại chỗ đã nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của

người dân.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Chi bộ, chính quyền và toàn dân trong xã đã ra sức chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo tương xứng với vị trí là quốc sách hàng đầu. Số lượng học sinh các cấp tăng nhanh; tình trạng học sinh bỏ học giảm rõ rệt. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bậc tiểu học. Chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên; tỷ lệ học sinh khá giỏi và tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở đều tăng so với giai đoạn trước. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập chuyển biến đáng kể. Thực hiện tốt chính sách miễn giảm các khoản đóng góp nhằm giúp các em học sinh con em gia đình chính sách, hộ nghèo có điều kiện học tập. Đội ngũ thầy cô giáo được quan tâm về quyền lợi chính trị cũng như đời sống vật chất luôn đem hết tâm sức phục vụ sự nghiệp trồng người. Cấp ủy đã bắt đầu quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ trung kiên để phát triển đảng viên trong các trường học¹.

¹ Năm học 1999-2000 toàn xã có:

- 120 học sinh mẫu giáo, tăng 50% so với năm học 1996-1997.
- 568 học sinh tiểu học, tăng 22,3% so với năm học 1996-1997.
- 726 học sinh trung học cơ sở, tăng 137,2% so với năm học 1996-1997.
- Học sinh khá, giỏi bậc tiểu học đạt 59%, bậc trung học cơ sở đạt 27,9%. Tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 93,3%.

Cả hệ thống chính trị và nhân dân luôn quan tâm bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thông qua các hoạt động như cấp học bổng cho học sinh nghèo, chăm sóc trẻ mồ côi, khuyết tật, phòng chống suy dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, tháng hành động vì trẻ em... đã giúp các cháu có cuộc sống ngày càng tốt hơn¹.

Việc thực hiện các chính sách xã hội có nhiều tiến bộ đáng ghi nhận. Thông qua đẩy mạnh phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” đã thường xuyên bảo đảm giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ theo quy định đối với các đối tượng chính sách; vận động xây dựng và trao tặng 04 ngôi nhà tình nghĩa; đồng thời chủ động thăm hỏi, động viên, tạo điều kiện cho thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống.

Phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức hỗ trợ vốn mở rộng sản xuất, dạy nghề, giới thiệu hàng trăm lao động vào làm việc ở các xí nghiệp thuộc khu công nghiệp tập trung, trong đó đã ưu tiên đối với bộ đội xuất ngũ, hộ nghèo và thanh niên. Qua đó đã cải thiện thu nhập cho một bộ phận nhân dân trong xã.

- Hội phụ huynh học sinh các trường quyên góp 47.300.000 đồng để khen thưởng học sinh giỏi và tri ân các thầy cô giáo.

(Theo Báo cáo chính trị tại Đại hội Chi bộ xã An Viễn nhiệm kỳ 2000-2005)

¹ Trong 05 năm đã vận động các nguồn tài trợ để cấp 151 suất học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 20.285.000 đồng.

Có nhiều biện pháp đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo như động viên hộ khá hỗ trợ vốn, hướng dẫn kinh nghiệm làm ăn cho các hộ nghèo, vận động quỹ giảm nghèo được hàng chục triệu đồng, đẩy mạnh cho vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, xây nhà tình thương v.v.. Kết quả là đến năm 2000 đã xóa 100% hộ đói, hạ tỷ lệ hộ nghèo toàn xã xuống dưới 10%.

Tiếp tục phát huy tinh thần tương thân tương ái trong cộng đồng dân cư, đã tổ chức nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện, quyên góp cứu trợ xã hội, ủng hộ nhân dân Cuba và đồng bào các địa phương trong nước bị thiên tai đạt kết quả tốt.

- Giữ vững an ninh- trật tự, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng

Trước tình hình trong nước cũng như ở địa bàn huyện có những thời điểm diễn biến phức tạp, Chi ủy đã thường xuyên chủ động lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và lực lượng công an, quân sự phối hợp bảo đảm tốt an ninh-trật tự. Lực lượng công an xã, ấp tiếp tục được kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, hoạt động ngày càng có hiệu quả. củng cố 36 tổ an ninh nhân dân đi đôi với tăng cường tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức chấp hành pháp luật của quần chúng, nhất là tín đồ các tôn giáo để làm cơ sở đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về công tác quân sự, đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân đạt 3% dân số, đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, trong đó đoàn viên thanh niên đạt tỷ lệ 93,3%; hàng năm đều tổ chức tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện pháp lệnh dự bị động viên ngày càng đi vào nề nếp, nhất là khâu đăng ký, quản lý và cử quân nhân dự bị tham gia huấn luyện định kỳ. Thường xuyên bổ sung các nội dung xây dựng khu vực phòng thủ, phòng chống bạo loạn (kế hoạch A2) theo hướng dẫn của huyện. Năm năm liền đều đạt và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự cấp trên giao, chất lượng văn hóa, sức khỏe đạt yêu cầu; hạn chế tối đa tình trạng không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ và đào, bỏ ngũ.

Hai lực lượng công an, quân sự luôn phối hợp chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ địa bàn; kịp thời phát hiện, truy quét tội phạm, cơ bản xử lý tốt các vụ việc phát sinh. Nhìn chung, trong 05 năm an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không xảy ra trọng án; không có các hoạt động chống phá cách mạng diễn ra trong xã.

- Xây dựng chính quyền gắn với thực hiện quy chế dân chủ có tiến bộ

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, Chi ủy đã lãnh đạo kiện toàn

bộ máy chính quyền của xã đi đôi với nghiêm túc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Hội đồng nhân dân xã đã phát huy tốt hơn vai trò của cơ quan quyền lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri ngày càng có chất lượng. Các kỳ họp bảo đảm đúng luật định, dân chủ bàn bạc và quyết nghị các nội dung kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh phù hợp định hướng lãnh đạo của Chi bộ, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế. Nhìn chung, các đại biểu Hội đồng Nhân dân đã tích cực thực hiện nhiệm vụ đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri.

Ủy ban Nhân dân xã tăng cường công tác quản lý nhà nước khá đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là tập trung triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng và tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động, đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; bước đầu chú trọng cải cách hành chính, cơ bản đáp ứng kịp thời các yêu cầu của công dân, khắc phục một bước tình trạng chậm trễ trong giải quyết công việc.

Trong xây dựng chính quyền, Chi ủy đã tập trung lãnh đạo chặt chẽ công tác sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ khối Ủy ban Nhân dân và các ấp theo nội dung Nghị định 50/NĐ-CP, kịp thời thay thế những trường

hợp năng lực hạn chế hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị.

Sau khi có Chỉ thị 30-CT/TW (18/02/1998) của Bộ Chính trị về “xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” và Nghị định 29/NĐ-CP của Chính phủ (11/5/1998) về “ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã”, Chi ủy đã lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị khẩn trương phối hợp thực hiện. Toàn xã đã tổ chức triển khai quán triệt rộng khắp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân 06 ấp về các nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó, người dân đã nâng cao nhận thức, tham gia bàn bạc, hăng hái đóng góp và chủ động giám sát trong quá trình thực hiện các công trình làm đường giao thông, trường học, lưới điện cũng như trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng Chi bộ, chính quyền, đoàn thể v.v.. Quyền làm chủ của nhân dân đã được phát huy theo đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Củng cố, kiện toàn Mặt trận, các đoàn thể; tăng cường công tác vận động quần chúng

Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã đạt hiệu quả cao.

Ủy ban Mặt trận, Ban chấp hành các đoàn thể xã, các ban công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội, tổ hội được củng cố thêm một bước, hoạt động ổn định. Cán

bộ các đoàn thể thường xuyên được cử tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị và kỹ năng hoạt động do cấp trên tổ chức, hoàn thành nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh việc tham gia tuyên truyền, động viên nhân dân về tư tưởng chính trị, Mặt trận và các đoàn thể còn quan tâm giúp đỡ quần chúng xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, vươn lên cải thiện cuộc sống; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của người dân để phản ánh, kiến nghị Chi bộ, chính quyền xem xét giải quyết. Các phong trào quần chúng như toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn dân cư; thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước; phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước; nông dân tiến quân vào khoa học kỹ thuật, thi đua sản xuất giỏi; cựu chiến binh phát huy truyền thống anh “bộ đội Cụ Hồ” v.v.. đã được đa số đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng khá rộng rãi, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng, góp phần đưa các nghị quyết của Đảng cấp trên và của Chi bộ thực sự đi vào cuộc sống.

Hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng cũng đa dạng hơn, như thành lập các chi, tổ hội nghề nghiệp, câu lạc bộ sản xuất, tổ tương trợ, tổ vay vốn..., gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu chính trị với quyền lợi kinh tế. Đó chính là những nét mới trong nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

Thông qua phong trào, các đoàn thể đã kết nạp được hàng trăm đoàn viên, hội viên mới và giới thiệu quần chúng ưu tú cho Chi bộ đưa vào nguồn trung kiên để giáo dục, bồi dưỡng phát triển đảng viên¹.

Trên cơ sở kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị, Chi bộ đã lãnh đạo tạo ra sự phối hợp đồng bộ nhằm tăng cường toàn diện công tác vận động quần chúng với các nội dung trọng tâm là: Về chính trị đã chủ động thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên nhiều lĩnh vực. Về kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh đã động viên, khơi dậy tính năng động, sáng tạo, huy động nguồn lực trong dân để đầu tư mở rộng sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống, giữ vững an ninh-trật tự và thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục vận động đồng bào là tín đồ các tôn giáo phát huy lòng yêu nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, thi đua lao động sản xuất, hăng hái thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu vì cuộc sống khá giả, an bình. Các cơ sở tôn giáo được tạo điều kiện xây dựng, tu sửa nơi thờ tự khang trang, thuận lợi trong việc thực hiện lễ nghi

¹ Đến năm 2000, Hội Nông dân có 780 hội viên đạt tỷ lệ 60%, Hội Liên hiệp Phụ nữ có 632 hội viên đạt tỷ lệ 68%, Hội Cựu chiến binh có 100 hội viên đạt tỷ lệ 77%, Đoàn thanh niên có 90 đoàn viên đạt tỷ lệ 8,31%, Hội Liên hiệp thanh niên có 179 hội viên đạt tỷ lệ 14%, Hội Chữ thập đỏ có 145 hội viên.

và sinh hoạt đạo.

Những nỗ lực của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong công tác vận động quần chúng đã củng cố, tăng cường hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân trong xã, tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân, thắt chặt mối quan hệ giữa Chi bộ, chính quyền và cán bộ, đảng viên với quần chúng; là động lực quan trọng để An Viễn tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới.

- Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ

Giai đoạn này, trên lĩnh vực xây dựng Đảng có một sự kiện quan trọng: Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) vào đầu năm 1999 đã ban hành Nghị quyết về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng”¹. Một trong những nội dung rất quan trọng của Nghị quyết là: Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/9/1969-02/9/1999) và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng (03/2/1930- 03/2/2000).

¹ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02/02/1999 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), được gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Cùng với các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, toàn Chi bộ đã tập trung quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghiêm chỉnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

Xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, Chi bộ luôn chú trọng giáo dục, rèn luyện, nâng cao nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên và lãnh đạo thực hiện kịp thời, có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đối với quần chúng nhân dân.

Các đợt học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng đều được tổ chức đầy đủ, nghiêm túc, tỷ lệ đảng viên tham dự đạt trên 95%; đồng thời xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện, kịp thời đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Thông qua các buổi sinh hoạt Chi bộ đã kết hợp học tập, nghiên cứu các tài liệu giáo dục chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đảng viên về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thông tin các chủ trương, chính sách mới cũng như thời sự trong nước, quốc tế, giúp đảng viên cập nhật được tình hình chung.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ đã nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, chỉ rõ ưu, khuyết

điểm của tập thể và từng cá nhân, nhất là các đồng chí trong Chi ủy và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống. Trên cơ sở đó từng đảng viên đã kịp thời đề ra biện pháp khắc phục có hiệu quả.

Công tác tư tưởng đã góp phần rất quan trọng tạo nên sự tin tưởng và nhất trí chính trị cao trong Chi bộ. Tất cả đảng viên đều giữ vững quan điểm, lập trường của người cộng sản, không hoài nghi dao động trước tình hình quốc tế vẫn đang diễn biến phức tạp, nói và làm theo nghị quyết, không vi phạm nghiêm trọng đạo đức lối sống; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và phát huy tình thương yêu đồng chí, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Về công tác tổ chức và cán bộ: Nề nếp và chất lượng sinh hoạt Chi ủy, Chi bộ tiến bộ rõ rệt; cấp ủy viên và đảng viên tích cực tham gia đánh giá tình hình, phê bình những mặt còn hạn chế, khuyết điểm và đề xuất biện pháp tổ chức thực hiện. Chất lượng nghị quyết hàng tháng, quý, cả năm được nâng lên, đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo của Chi bộ đối với mọi lĩnh vực trên địa bàn xã. Gắn liền với xây dựng Đảng, Chi bộ đã luôn chăm lo củng cố, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ tuân thủ nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ; bảo đảm tính dân chủ, khách quan và các tiêu chuẩn theo quy

định. Hàng năm đã tổ chức đánh giá cán bộ và phân tích chất lượng đảng viên nghiêm túc, đúng thực chất. Quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phát triển đảng viên. Trong nhiệm kỳ, có trên 80% cán bộ xã, ấp được tham dự các lớp học nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng, bồi dưỡng lực lượng trung kiên được 09 quần chúng ưu tú, kết nạp 06 đảng viên mới. Trên 70% đảng viên được phân công nhiệm vụ và đã tích cực phấn đấu thực hiện tốt các công việc được giao¹.

Công tác kiểm tra Đảng ngày càng được chú trọng thực hiện theo quy định. Chi ủy đã thường xuyên kiểm tra đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ đảng viên; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, kết luận cụ thể từng trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua đó đã thi hành kỷ luật bằng hình thức “cảnh cáo” 01 đảng viên và xóa tên 01 trường hợp vi phạm tư cách. Hoạt động kiểm tra trong nhiệm kỳ có tác dụng góp phần thực hiện tốt cuộc vận động xây

¹ Trong nhiệm kỳ, đảng viên được xếp loại mức 1 bình quân hàng năm đạt 81%. Riêng năm 1999, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong kiểm điểm phân loại đảng viên cuối năm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), có 11/17 đảng viên được xếp loại mức 1 (tỷ lệ 64,7%), 4/17 xếp loại mức 2 và 1/17 xếp loại mức 3; có 01 trường hợp vi phạm tư cách đảng viên bị xóa tên.

dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của đảng viên.

Chi ủy cũng luôn chú trọng cải tiến phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chi ủy đã xây dựng quy chế làm việc thông qua Chi bộ và thực hiện nghiêm quy chế đề ra. Vì vậy, hoạt động của Chi ủy, Chi bộ bảo đảm tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chi bộ, Chi ủy đều báo cáo để Chi bộ xem xét, dân chủ thảo luận và quyết định theo đa số; không xảy ra tình trạng vượt quyền hoặc lạm quyền. Các chế độ sinh hoạt, hội họp, giao ban, thông tin, báo cáo... được tiến hành nghiêm túc, có chất lượng. Thông qua đó, đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa Chi ủy với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; vừa tăng cường được vai trò lãnh đạo Đảng, vừa phát huy tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo được sự đồng bộ, hiệu quả ngày càng cao trong cả hệ thống chính trị.

Những nỗ lực trong công tác xây dựng Đảng đã làm cho năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ không ngừng được nâng cao, khắc phục kịp thời khó khăn, khuyết điểm; lãnh đạo nhân dân toàn xã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhìn tổng thể, trong nhiệm kỳ 1995-2000, Chi bộ và nhân dân An Viễn đã nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng. Đặt trong bối cảnh xã vẫn còn là địa bàn vùng sâu, khó khăn về nhiều mặt thì những kết quả đạt được càng có ý nghĩa quan trọng. Song trong quá trình phát triển đi lên đã không tránh khỏi những vấp vấp, khuyết điểm, tồn tại, đó là:

So với nghị quyết Hội nghị Chi bộ giữa nhiệm kỳ đề ra, một số chỉ tiêu chưa đạt như diện tích các loại cây trồng, tỷ lệ hộ sử dụng điện, tỷ lệ phát triển đoàn viên Đoàn thanh niên v.v.. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhiều trường hợp còn sai tên, sai diện tích, làm cho người dân gặp khó khăn trong việc thế chấp, vay vốn sản xuất. Kinh tế của xã vẫn chưa thoát khỏi tình trạng thuần nông; ngành nghề, thương mại-dịch vụ vẫn chậm phát triển.

Kết cấu hạ tầng tuy tăng nhanh, nhưng do nguồn lực có hạn nên vẫn thiếu đồng bộ; đường giao thông liên xã, liên ấp chưa được nhựa hóa, bê tông hóa; một số khu vực dân cư chưa có điện; chưa xây dựng được chợ nông thôn và các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng.

Công tác quản lý và khai thác một số nguồn thu chưa tốt, còn để xảy ra tình trạng trốn thuế, nợ thuế dây dưa. Vì vậy có năm kết quả thu ngân sách không đạt

chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao.

Lĩnh vực văn hóa-xã hội cũng còn nhiều mặt bất cập như chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt thấp; một bộ phận lao động thiếu việc làm và thu nhập ổn định; đời sống các đối tượng chính sách còn khó khăn; xóa đói giảm nghèo chưa vững chắc, nguy cơ tái nghèo còn cao.

Nhìn chung, cũng như nhiều địa phương khác, quá trình phát triển kinh tế-xã hội chưa thể hiện rõ nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cả về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lập quy hoạch, kế hoạch và xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến, cũng như định hướng phát triển đời sống văn hóa, tinh thần. Các thế mạnh, tiềm năng và nguồn lực trong nhân dân chưa được khai thác đúng mức để phục vụ mục tiêu phát triển; các dự án quy hoạch cụm công nghiệp, khu dân cư không triển khai được.

Công tác giám sát của Hội đồng Nhân dân xã còn hạn chế về số lượng và phạm vi giám sát; một số cuộc giám sát còn mang tính hình thức. Tiến độ triển khai thực hiện công việc của Ủy ban Nhân dân xã có nơi có lúc chưa bảo đảm thời gian quy định. Chất lượng hoạt động của các đoàn thể chưa đồng đều; đảng viên tham gia lãnh đạo các đoàn thể còn quá ít¹. Ý thức chấp

¹ Trong nhiệm kỳ chỉ có 02 đảng viên tham gia vào Ban lãnh đạo các

hành pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân của một số quần chúng chưa cao. Tình trạng đơn thư khiếu kiện, tố cáo còn nhiều, trong đó có vụ việc kéo dài dai dẳng qua nhiều năm làm ảnh hưởng việc thực hiện quy hoạch các dự án cụm công nghiệp, khu dân cư và tình hình an ninh-trật tự; mặt khác còn tác động nhất định đến sự đoàn kết nội bộ¹.

Về công tác xây dựng Đảng, một số chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của cấp trên còn sơ sài; một ít đảng viên thiếu tích cực tham gia ý kiến xây dựng nghị quyết. Công tác quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa căn cơ, nhìn chung đội ngũ cán

đoàn thể (01 đồng chí Chi ủy viên làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và 01 đồng chí là Bí thư Đoàn xã).

² Chẳng hạn, năm 1999 xuất phát từ việc không được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999-2004 (Chi ủy dự kiến nhân sự theo đúng hướng dẫn của cấp trên về cơ cấu, tiêu chuẩn) và một vài khuyết điểm trong công tác quản lý nhà nước của Ủy ban Nhân dân xã, một số người đã làm đơn tố cáo gửi các cấp. Huyện ủy tiến hành xác minh và kết luận, nhưng số người này vẫn tiếp tục khiếu kiện kéo dài trong nhiều năm. Trong các đơn khiếu tố có những nội dung không hợp lý như yêu cầu bỏ quy hoạch cụm công nghiệp An Viễn, thu hồi đất đã giao cho cá nhân ngoài huyện đầu tư phát triển kinh tế, khiếu nại cả những việc xảy ra ở các xã khác, đề nghị bố trí đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã làm Chủ tịch (nhưng đến nhiệm kỳ 2004-2011, khi đồng chí Phó Chủ tịch đảm nhiệm cương vị Chủ tịch thì số người này lại tố cáo đích danh đồng chí đó). Điều đáng quan tâm là một vài đảng viên và cán bộ xã, ấp bị tác động bởi nội dung khiếu kiện dẫn đến tình trạng nội bộ nghi ngờ lẫn nhau, có đảng viên dựa vào lý do sức khỏe để thoái thác nhiệm vụ đang được phân công... Tình hình này đã gây dư luận không tốt trong nhân dân.

bộ kế cận còn hụt hẫng. Số đảng viên mới kết nạp vẫn còn ít so với yêu cầu tăng cường đảng viên công tác ở các ngành, đoàn thể¹. Tập thể Chi ủy đã có nhiều cố gắng lãnh đạo điều hành, nhưng có lúc chưa kịp thời kiểm tra, đôn đốc, thiếu quan tâm đối với hoạt động đoàn thể, chưa quản lý tốt đảng viên dẫn đến có trường hợp bị kỷ luật và xóa tên.

Những hạn chế nêu trên đặt ra cho Chi bộ và cả hệ thống chính trị phải tiếp tục phát huy ưu điểm, quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, nâng cao năng lực, trình độ, vươn lên mạnh mẽ hơn nữa để đủ sức lãnh đạo nhân dân toàn xã trong những năm đầu thế kỷ XXI.

2. GIAI ĐOẠN 2000-2005

Chi bộ và nhân dân xã An Viễn cùng với nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế vui mừng chào đón thế kỷ XXI với niềm tin và hy vọng tràn đầy về một tương lai tươi sáng, tốt đẹp hơn.

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ lần thứ IX đã tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Chi bộ và hệ thống

¹ Giai đoạn này, công tác phát triển đảng viên mới ở nhiều tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ huyện Thống Nhất còn khá hạn chế do một số nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân khách quan là: Hầu hết đối tượng Đảng nguyên quán ở các địa phương khác (chủ yếu là miền Bắc và miền Trung), việc xác minh lý lịch gặp nhiều trở ngại (thời gian, kinh phí, phương tiện đi lại), nên số lượng đảng viên mới kết nạp đạt thấp.

chính trị của xã tích lũy được kinh nghiệm, bản lĩnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Mặt khác, bối cảnh chung của cả nước và địa phương những năm đầu thế kỷ XXI đã mở ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để các đơn vị hành chính cấp cơ sở, trong đó có xã An Viễn vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn.

Sau mười lăm năm đổi mới và mười năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991-2000), đất nước ta đã đạt những thành tựu to lớn và rất quan trọng.

“Tổng sản phẩm trong nước năm 2000 tăng hơn gấp đôi so với năm 1990. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và năng lực sản xuất tăng nhiều. Nền kinh tế từ tình trạng hàng hoá khan hiếm nghiêm trọng nay sản xuất đã đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của nhân dân và nền kinh tế; từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp đã chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; từ chỗ chủ yếu chỉ có hai thành phần là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể đã chuyển sang có nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vượt qua được cơn chấn động chính trị và sự hẫng hụt về thị trường do những biến động ở Liên Xô và Đông Âu

gây ra; phá được thế bị bao vây cấm vận, mở rộng được quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; không để bị cuốn sâu vào cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế ở một số nước châu Á mặc dù hậu quả của nó đối với nước ta cũng khá nặng nề; tình hình chính trị-xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng và an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của nước ta đã lớn hơn nhiều so với mười năm trước.

Tuy nhiên, đất nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta từng chỉ rõ vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen, tác động lẫn nhau, không thể xem nhẹ nguy cơ nào. Tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân. Nước ta vẫn còn là nước kinh tế kém phát triển, mức sống nhân dân còn thấp, trong khi đó cuộc cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt, nếu chúng ta không nhanh chóng vươn lên thì sẽ càng tụt hậu xa hơn về kinh tế”¹.

Trước mắt nhân dân ta có cả cơ hội lớn và thách thức lớn.

Trước những cơ hội và thách thức đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (từ 19-22/4/2001)

¹ Trích Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

đã xác định “*Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”¹; đề ra Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2001-2010 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2001-2005 nhằm: *Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao*².

Đặc biệt, đối với nông nghiệp, nông thôn, Đại hội đã chỉ rõ: *Tăng cường sự chỉ đạo và huy động các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Tiếp tục phát triển và đưa nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp lên một trình độ mới bằng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học; đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá, điện khí hoá; quy hoạch sử dụng đất hợp lý; đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu được trên đơn vị diện tích; giải quyết tốt vấn đề tiêu thụ nông sản hàng*

¹ Chủ đề của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

² Trích Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

hoá. Đầu tư nhiều hơn cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội ở nông thôn. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, các ngành nghề đa dạng, chú trọng công nghiệp chế biến, cơ khí phục vụ nông nghiệp, các làng nghề, chuyển một bộ phận quan trọng lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ, tạo nhiều việc làm mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống nông dân và dân cư ở nông thôn¹.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội IX nhấn mạnh các nhiệm vụ: Giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng; kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Cùng toàn Đảng và nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Thống Nhất (từ 01/01/2004 là huyện Trảng Bom)² cũng đã không ngừng ra sức phấn đấu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đạt nhiều kết quả đáng tự hào trong giai đoạn 2000-2005. Kinh tế trên địa bàn huyện liên tục tăng trưởng với nhịp độ khá cao so với mức tăng bình quân chung của cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

¹ Trích Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

² Từ 01/01/2004, huyện Thống Nhất (cũ) chính thức tách ra thành 02 huyện Trảng Bom và Thống Nhất (mới); An Viễn thuộc huyện Trảng Bom.

các ngành công nghiệp, dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng sản phẩm, nông nghiệp đã thực sự chuyển sang sản xuất hàng hóa; có 03 khu công nghiệp tập trung và 01 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, thu hút hàng chục nghìn công nhân, góp phần thay đổi đáng kể cơ cấu lao động nông thôn, tạo thêm nhiều việc làm, đem lại thu nhập ổn định cho người dân; đã tập trung khai thác các nguồn lực đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là ở khu vực nông thôn. Các lĩnh vực văn hóa-xã hội chuyển biến tích cực và đồng bộ, chú trọng xây dựng nền tảng văn hóa tinh thần và thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Tình hình chính trị-xã hội và quốc phòng-an ninh trên địa bàn khá ổn định, không xảy ra những vụ việc diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh-trật tự. Quần chúng nhân dân tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, năng động trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao đời sống và góp phần phát triển địa phương. Hệ thống tổ chức của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn, đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị¹.

¹ Một số thành quả của huyện Trảng Bom trong 05 năm đầu thế kỷ XXI:

- Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2000-2005 đạt bình quân 17,15%/năm. Về cơ cấu kinh tế: Công nghiệp 58,3%, dịch vụ 22,5%, nông nghiệp 19,2%. Toàn huyện có các khu công nghiệp Sông Mây, Hồ Nai, Bàu Xéo

Song địa phương cũng còn không ít hạn chế, khó khăn, đó là: Sản xuất nông nghiệp chưa thật ổn định do bị ảnh hưởng bởi thời tiết và giá cả thị trường, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp (các cơ sở ngoài khu công nghiệp) thấp, ngành dịch vụ tăng trưởng chưa tương xứng với lợi thế và tiềm năng, năng lực kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng kịp nhu cầu sản xuất và đời sống, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa. Nhiều trường học chưa đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; chất lượng nguồn nhân lực chậm được nâng cao; đa số xã chưa có bác sĩ phục vụ tại chỗ; thiết chế văn hóa ở cơ sở còn bất cập. Tình hình an ninh-trật tự còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể gây mất ổn định, nhất là các vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, đền bù, giải tỏa thu hồi đất. Tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào tổ chức chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể

và cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Hồ Nai 3 đi vào hoạt động, thu hút trên 22.000 lao động.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (gồm vốn ngân sách, vốn của các doanh nghiệp và vốn trong nhân dân) giai đoạn 2000-2005 đạt 8.856 tỷ đồng. Trong đó đã đầu tư xấp xỉ 48 tỷ đồng (vốn ngân sách 30,2 tỷ đồng, vốn xã hội hóa 17,7 tỷ đồng) xây dựng mới và nâng cấp trên 800 phòng học.

- Đến 2005 có 71% ấp-khu phố văn hóa, 86,9% gia đình văn hóa; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2001-2005) còn dưới 01%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,37%.

- Trong nhiệm kỳ 2000-2005 kết nạp 598 đảng viên mới.

(Nguồn: Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ I, nhiệm kỳ 2005-2010)

còn một số mặt chưa đạt yêu cầu¹.

Thực tiễn nêu trên đòi hỏi Chi bộ và nhân dân An Viễn phải đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới, cùng với toàn huyện nỗ lực vươn lên xây dựng và phát triển địa phương trong 05 năm đầu thế kỷ XXI.

2.1. Đại hội Chi bộ lần thứ X và thành lập Đảng bộ cơ sở

Ngày 14/9/2000, Chi bộ An Viễn tiến hành Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 với sự tham dự của 22/22 đảng viên. Trên tinh thần phát huy dân chủ, Đại hội đã tập trung đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội IX của Đảng, Đại hội VII Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và Đại hội VIII Đảng bộ huyện Thống Nhất; thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết tình hình và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới; bầu cử Chi ủy khóa mới gồm 05 đồng chí: Đào Minh Châu, Nguyễn Tấn Hùng, Đỗ Xuân Tài, Nguyễn Phùng Tông, Mai Xuân Trung. Đồng chí Đào Minh Châu được tín nhiệm tái cử chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Mai Xuân Trung tái cử chức vụ Phó Bí thư Chi bộ².

¹ Lược trích từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ I, nhiệm kỳ 2005-2010.

² Phân công Chi ủy như sau: Đồng chí Đào Minh Châu, Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 1999-2004; đồng chí Mai Xuân Trung, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 1999-2004; đồng chí Nguyễn Phùng Tông, Chi ủy viên-Phó Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 1999-2004 kiêm phụ trách công tác kiểm tra; đồng chí Nguyễn Tấn Hùng, Chi ủy viên-Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 1999-2004; đồng chí Đỗ Xuân Tài, Chi ủy viên phụ trách công tác dân vận.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2000-2005 là: *Tiếp tục xác định nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu, đồng thời coi trọng phát triển, nâng dần tỷ trọng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Chuyển dịch nhanh cơ cấu cây trồng bằng các loại cây có giá trị kinh tế cao đi đôi với đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Phát triển sự nghiệp văn hóa-xã hội và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thực hiện công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường quốc phòng-an ninh, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ trên mọi lĩnh vực, làm tốt công tác vận động quần chúng nhằm góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn¹.*

Đại hội cũng đã đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để bảo đảm thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu tổng quát nêu trên².

¹ Biên tập lại từ “Báo cáo chính trị” tại Đại hội Chi bộ An Viễn nhiệm kỳ 2000-2005.

² Đại hội đề ra một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tốc độ tăng GDP bình quân 7-8%/năm. Đến 2005 GDP bình quân đầu người đạt 383 USD, có cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 78,9%, tiểu thủ công nghiệp 14,9%, thương mại-dịch vụ 6,2%. Đến 2005, diện tích điều 1.000ha, năng suất 10-12 tạ/ha; năng suất khoai mì đạt 230-250 tạ/ha; giá trị ngành chăn nuôi chiếm 15-20% trong giá trị sản lượng nông nghiệp.

Trong nhiệm kỳ, do tích cực đẩy mạnh công tác phát triển đảng, đảng số tăng lên nên đến tháng 4/2005 Chi bộ được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở. Ngày 27/4/2005, Ban Thường vụ Huyện ủy ra quyết định số 140-QĐ/HU về việc chuyển Chi bộ cơ sở xã An Viễn thành Đảng bộ cơ sở, chỉ định Đảng ủy lâm thời 07 đồng chí: Đào Minh Châu, Nguyễn Tấn Hùng, Nguyễn Văn Mạnh, Đỗ Xuân Tài, Bùi Quyết Thắng, Nguyễn Phùng Tông, Mai Xuân Trung; Bí thư Đảng bộ là đồng chí Đào Minh Châu, Phó Bí thư là đồng chí Mai Xuân Trung¹. Ở thời điểm này,

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong xã và các nhà đầu tư ngoài xã phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ trên địa bàn xã.

- Vận động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng đạt 50-70 triệu đồng/năm; tiếp tục phát triển giao thông, điện, cơ sở vật chất giáo dục; xây dựng chợ; phần đầu trên 80% hộ dân được sử dụng điện.

- Hàng năm 100% trẻ em trong độ tuổi được đi học tiểu học, trung học cơ sở; học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 95% trở lên; tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Trong nhiệm kỳ có 60% hộ dân đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 4/6 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa. Đến 2005 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,5%, tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn khoảng 15%.

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt 3% dân số.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể đạt 60% trở lên, riêng Đoàn thanh niên đạt 20-25%.

- 100% đảng viên (trừ các đồng chí được miễn sinh hoạt) tham gia học tập nghị quyết; hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt 9-10% so với đảng số ở thời điểm đầu năm (bình quân mỗi năm kết nạp ít nhất 02 đảng viên mới).

¹ Phân công Đảng ủy lâm thời tương tự như phân công Chi ủy nhiệm kỳ 2000-2005; các đồng chí mới tham gia là Bùi Quyết Thắng, Đảng

Đảng bộ có 33 đảng viên với 04 Chi bộ trực thuộc¹.

Chuyển từ Chi bộ lên Đảng bộ là sự kiện quan trọng, đánh dấu một bước phát triển cả về số lượng và chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng xã An Viễn sau gần 30 năm hoạt động. Đảng bộ và Đảng ủy lâm thời đã rà soát tình hình, tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã nỗ lực thực hiện những mục tiêu còn lại của nhiệm kỳ 2000-2005 và tập trung chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2005-2010.

2.2. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005

Thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ X, chấp hành và vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, các Nghị quyết của Đảng cấp trên, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Nhà nước, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy- Ủy ban Nhân dân huyện, sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành ở huyện, xã An Viễn đã ra sức phấn đấu đạt nhiều kết quả quan trọng trong 05 năm đầu thế kỷ XXI; cụ thể như sau:

- Kinh tế phát triển phù hợp với định hướng công

ủy viên-Chỉ huy trưởng quân sự xã, Nguyễn Văn Mạnh, Đảng ủy viên-Trưởng công an xã. Đồng chí Nguyễn Phùng Tông được Đảng ủy bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đồng chí Đỗ Xuân Tài làm Trưởng Khối vận.

¹ Chi bộ 1 có 12 đảng viên, Bí thư là đồng chí Đỗ Xuân Tài; Chi bộ 2 có 10 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Đức Măng; Chi bộ 3 (quân sự) có 04 đảng viên, Bí thư là đồng chí Đào Minh Châu; Chi bộ 4 (giáo dục) có 07 đảng viên, Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Huế.

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Giai đoạn này Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết quan trọng về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đề ra những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao đời sống nông dân¹.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã đã có nhiều giải pháp tích cực và đồng bộ, đưa kinh tế tăng trưởng 8,7%/năm, thu nhập bình quân đầu người năm 2004 đạt 7,1 triệu đồng (tương đương 400 USD), vượt chỉ tiêu do Đại hội Chi bộ đề ra.

Đặc biệt, sản xuất nông nghiệp phát triển khá tốt nhờ tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; giảm mạnh diện tích cây hàng năm để chuyển sang chuyên canh cây điều và cây cao su. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, ứng dụng khoa học - công nghệ và triệt để sử dụng giống mới; năng suất cây trồng tăng khá cao so với giai đoạn trước. Chăn nuôi cũng phát triển mạnh, từng bước trở thành ngành sản xuất chính².

¹ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về “đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”.

² Một số kết quả sản xuất nông nghiệp đến năm 2005:

- Diện tích khoai mỳ 381ha (giảm mạnh so với các năm trước do chuyển sang trồng điều và giảm diện tích xen canh trong vườn điều đã

Công tác quản lý đất đai được tăng cường; lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97% kế hoạch, tạo điều kiện nâng cao tính ổn định trong sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, xã đã thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp¹ nên người nông dân càng phấn khởi, mạnh dạn đầu tư, thâm canh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ cũng phát triển tương đối khá. Đến năm 2005, toàn xã có 11 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và 125 hộ kinh doanh thương mại-dịch vụ. Nhờ đó bước đầu đã giảm bớt tình trạng thuần nông; tiểu thủ công nghiệp và

khép tán); năng suất 276 tạ/ha, tăng 17,3% so với năm 2000 (là một trong 02 xã dẫn đầu toàn huyện về năng suất khoai mì).

- Diện tích điều 1.402ha, gấp 2,5 lần so với năm 2000; năng suất 12 tạ/ha, tăng 63,9% so với năm 2000; sản lượng 1.682 tấn gấp 6,5 lần so với năm 2000 (là vùng điều hàng hóa lớn nhất huyện – xã có sản lượng điều lớn thứ hai của huyện chỉ đạt 592 tấn).

- Diện tích cao su cho sản phẩm 80ha.

- Đàn heo 5.405 con, đàn bò 260 con, đàn gia cầm 37.630 con; giá trị ngành chăn nuôi chiếm khoảng 20% trong giá trị sản lượng nông nghiệp.

- Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 58 lớp tập huấn khuyến nông, có trên 2.900 lượt nông dân tham dự.

(Theo Niên giám thống kê huyện Trảng Bom năm 2005 và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã An Viễn lần thứ I, nhiệm kỳ 2005-2010).

¹ Ngày 17/6/2003, Quốc hội khóa XI thông qua Nghị quyết số 15/2003/QH11 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp. Theo đó, hầu hết nông dân trong xã đều được miễn thuế (diện tích trong hạn mức).

thương mại-dịch vụ từ chỗ nhỏ lẻ đã đạt tỷ trọng 18% trong cơ cấu kinh tế¹.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong giai đoạn 1995-2000, cấp ủy, chính quyền đã tích cực, chủ động khai thác các nguồn lực, nhất là phát huy nội lực để tiếp tục đầu tư tăng năng lực kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư xây dựng xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ đạt trên 11,8 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp xấp xỉ 1,15 tỷ đồng. Việc vận động và sử dụng nguồn vốn nhân dân đóng góp luôn gắn với nội dung thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo được sự đồng thuận cao của người dân².

Lĩnh vực tài chính, tín dụng cũng có nhiều tiến bộ. Thu ngân sách được thực hiện chặt chẽ, chủ động triển khai các biện pháp nhằm khai thác đầy đủ nguồn thu, hạn chế tình trạng thất thu; thường xuyên công khai mức thuế của từng hộ và phát huy tốt vai trò của hội đồng tư vấn thuế. Vì vậy tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, luôn bảo đảm kinh phí hoạt

¹ 3 Cơ cấu kinh tế đến năm 2005 như sau: Tỷ trọng ngành nông nghiệp 82%, tiểu thủ công nghiệp 12%, thương mại-dịch vụ 6%.

² Trong tổng vốn đầu tư, ngân sách lĩnh 3,45 tỷ đồng, ngân sách huyện 7,27 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 1,15 tỷ đồng. Làm mới và nâng cấp 30km đường, trong đó nhựa hóa 5,7km; xây dựng 7,9km đường đi bộ trung thế, 13,6km đường hạ thế, tỷ lệ hộ dùng điện đạt 93,9%; lều hóa 10 phòng học trường tiểu học An Viễn; và một số công trình công cộng khác.

động cho bộ máy; thường xuyên kiểm tra, giám sát, uốn nắn kịp thời những sai sót trong sử dụng ngân sách.

Xã cũng đã phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn xem xét cho 890 hộ dân vay 21,8 tỷ đồng vốn tín dụng, đáp ứng tốt nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Hầu hết bà con đã sử dụng vốn vay có hiệu quả cao và trả nợ đúng hạn.

- Văn hóa-xã hội tiếp tục khởi sắc

Trên lĩnh vực văn hóa, nhân dân trong xã đã tích cực hưởng ứng, đưa phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phát triển sâu rộng. Cả 06 ấp đều được công nhận đạt danh hiệu ấp văn hóa. Hàng năm, 100% hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; có 97,5% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Công tác thông tin tuyên truyền, truyền thanh chuyển biến tiến bộ, có tác dụng giúp cho nhân dân nâng cao nhận thức và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trung tâm văn hóa xã được xây dựng đã tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, thu hút đông đảo người dân, nhất là thanh thiếu niên tham gia.

Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả khả quan. Đã tăng cường thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; hàng năm tiêm chủng mở rộng đạt trên 98%; trong 5 năm tổ chức khám chữa bệnh cho 25.330 lượt người; quản lý và hướng dẫn các cơ sở y

được tư nhân hoạt động đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng nhằm vận động nhân dân tích cực thực hiện chính sách dân số, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,26%.

Sự nghiệp giáo dục-đào tạo ngày càng phát triển. Toàn xã có đủ hệ thống trường lớp từ mầm non đến trung học cơ sở. Hàng năm, vận động trẻ đi mẫu giáo đạt 80-85%, trẻ 06 tuổi vào lớp một đạt 100%; không còn tình trạng trẻ em bỏ học do hoàn cảnh khó khăn. Xã đã được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở. Nhờ sự tận tâm “day tốt, học tốt” của đội ngũ thầy cô giáo, sự chăm lo của gia đình và xã hội, kết hợp với phát triển các hoạt động khuyến học, khuyến tài nên chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 96,8%. Học sinh khá giỏi bậc tiểu học trên 47%, trung học cơ sở trên 34%, trong đó có em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Trình độ chính trị và chuyên môn của đội ngũ giáo viên cũng được nâng lên đáng kể; số lượng giáo viên dạy giỏi tăng thêm; một số thầy cô đã phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Xã cũng đã tập trung thực hiện tốt các chính sách xã hội nhằm bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Chăm lo tạo điều kiện để các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công nâng cao đời sống; làm tốt công tác hậu phương quân đội và

giải quyết các chính sách tồn đọng sau chiến tranh; huy động quỹ “đền ơn đáp nghĩa” và thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách với tổng trị giá hàng chục triệu đồng. Luôn quan tâm bảo vệ chăm sóc trẻ em¹ và giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đột xuất ổn định cuộc sống.

Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo với nhiều giải pháp đồng bộ như thực hiện các chương trình lồng ghép, cho vay vốn, tạo việc làm, hướng dẫn sản xuất, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, cấp thẻ bảo hiểm y tế, xây nhà tình thương. Số hộ nghèo đã giảm mạnh, chỉ còn 2,17% vào cuối năm 2004 (theo chuẩn giai đoạn 2000-2005)².

Phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức dạy nghề và giới thiệu 416 lao động có việc làm ổn định trong các khu công nghiệp, vừa góp phần giải quyết tốt vấn đề việc làm-thu nhập cho một bộ phận nhân dân, vừa có tác dụng chuyển dịch cơ cấu lao động của xã.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ an ninh-quốc phòng, thanh tra, tư pháp

Trong nhiệm kỳ đã tăng cường sự lãnh đạo của Chi

¹Trong 05 năm đã cấp học bổng cho 314 trẻ em với tổng số tiền 49.105.000 đồng.

²Trong 05 năm xã đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ nghèo vay 508 triệu đồng, nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả; xây dựng được 62 nhà tình thương tổng trị giá 131 triệu đồng.

ủy, Chi bộ đối với nhiệm vụ an ninh-quốc phòng; thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ công an, quân sự và quần chúng nhân dân về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đề cao cảnh giác chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trên lĩnh vực an ninh-trật tự đã chú trọng kiện toàn lực lượng công an và củng cố các tổ an ninh nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu. Công an xã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến đạt kết quả tốt. Thường xuyên tổ chức các cao điểm truy quét tội phạm; khám phá nhiều vụ việc trộm cắp, lừa đảo, gây rối trật tự công cộng, xử lý hàng chục đối tượng có liên quan. Tình hình an ninh-trật tự luôn được giữ vững, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng như bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và những ngày lễ lớn của dân tộc; không để xảy ra các diễn biến xấu làm ảnh hưởng đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo.

Công tác quân sự-quốc phòng đã được thực hiện với chất lượng tốt, bảo đảm kế hoạch hàng năm. Duy trì lực lượng dân quân đạt 3% dân số đi đôi với tổ chức tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; củng cố các Ban chỉ huy ấp đội cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao. Quan tâm phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng dân quân (đến 2005,

tỷ lệ đảng viên trong dân quân đạt 6%, đoàn viên đạt 56%), do đó chất lượng chính trị và độ tin cậy của lực lượng vũ trang xã ngày càng được nâng lên. Tiếp tục thực hiện tốt pháp lệnh dự bị động viên; đăng ký, quản lý và tổ chức huấn luyện định kỳ đối với quân nhân xuất ngũ, phục viên sinh sống trên địa bàn đạt kế hoạch cấp trên giao. Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an và phòng không nhân dân đảm bảo nội dung yêu cầu đề ra. Hàng năm đều hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân cả về quân số và chất lượng; điểm nổi bật là đã chọn cử được 04 đảng viên trẻ thi hành nghĩa vụ quân sự.

Phối hợp với cơ quan Thanh tra nhà nước cấp trên, Ủy ban Nhân dân xã đã tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra nhân dân. Tổ chức tốt công tác tiếp công dân, chủ động hòa giải các vụ tranh chấp và giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền, cơ bản không để tồn đọng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều tiến bộ, nâng cao được trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Công tác hộ tịch ngày càng đi vào nề nếp.

- Chăm lo xây dựng Đảng gắn với kiện toàn hệ thống chính trị

+ Xây dựng Đảng

Song song với nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng; tiếp tục cuộc vận động xây

dựng, chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) tạo được những chuyển biến tích cực trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường kiên định, bản lĩnh vững vàng, đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nâng cao nhận thức và năng lực, thực hiện tốt vai trò tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, phản động, góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết và sinh hoạt chính trị có trên 95% đảng viên và 70% cán bộ cốt cán nghiêm túc tham gia. Kịp thời xây dựng chương trình hành động, kế hoạch và tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của cấp trên.

Về công tác tổ chức, sau khi thành lập Đảng bộ đã nhanh chóng thành lập và đưa các Chi bộ trực thuộc đi vào hoạt động có nề nếp, bảo đảm chế độ sinh hoạt định kỳ, thực hiện chặt chẽ công tác quản lý, giáo dục đảng viên; từng bước phát huy tốt vai trò lãnh đạo của các Chi bộ theo chức năng, thẩm quyền. Đảng ủy cũng đã thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã.

Tập trung thực hiện tương đối đồng bộ quy trình

công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảng ủy đã cử nhiều lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng, đào tạo về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; vì vậy trình độ đội ngũ cán bộ được nâng lên. Hàng năm đều thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất công tác đánh giá cán bộ, đảng viên. Việc bố trí, đề bạt cán bộ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, coi trọng tiêu chuẩn (chính trị, đạo đức, năng lực) nên hầu hết cán bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác đảng viên cũng có nhiều mặt tiến bộ. Đa số đảng viên đã tự giác rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảng viên được phân công nhiệm vụ đạt 90% (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt). Đảng bộ luôn quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên; trong 05 năm đã bồi dưỡng 35 quần chúng đối tượng Đảng, kết nạp 13 đảng viên. Tất cả 06 ấp đều có đảng viên; xóa được tình trạng ấp trắng là kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng¹.

¹ Đầu những năm 2000, Tỉnh ủy Đồng Nai có chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, đề ra chỉ tiêu hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt 7-8% so với tổng số đảng viên đầu năm trong toàn Đảng bộ tỉnh. Căn cứ vào đó, hàng năm các Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở xem xét ban hành quyết định giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng trung kiên và kết nạp đảng viên cho từng tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện chủ trương này, Chi bộ/Đảng bộ An Viễn đã quan tâm đúng mức đối với công tác phát triển Đảng; số lượng đảng viên tăng thêm, chất lượng cơ bản bảo đảm

Công tác kiểm tra Đảng tiếp tục được đổi mới; cấp ủy tăng cường kiểm tra đối với Ủy ban Nhân dân, Ban Chấp hành các đoàn thể và đội ngũ đảng viên về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chấp hành chế độ học tập chính trị, sinh hoạt Đảng, giữ gìn đạo đức lối sống và thực hiện những điều đảng viên không được làm v.v.. Kịp thời kiểm tra, kết luận đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư tố cáo và xử lý nghiêm minh, đúng với nội dung, tính chất và mức độ sai phạm¹. Công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đảng và Quy định 95-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương², cấp ủy đã xây dựng quy chế làm việc và làm việc theo quy chế, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, có nhiều cố gắng cải tiến phương thức lãnh đạo; tăng cường sự lãnh đạo đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị bằng chủ trương, nghị quyết, công tác cán bộ, công tác

do chú trọng ngay từ khâu tạo nguồn, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện, thử thách đội ngũ quần chúng ưu tú.

¹ Nhiệm kỳ 2000-2005 đã xử lý kỷ luật 07 đảng viên bằng hình thức khiển trách 04 đồng chí, cảnh cáo 03 đồng chí.

² Ngày 03/3/2004, Ban Bí thư Trung ương ban hành Quy định số 95-QĐ/TW về “chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở xã”.

kiểm tra và thông qua các đảng viên công tác ở các tổ chức này. Duy trì đều đặn chế độ giao ban, hội ý giữa Bí thư, Phó Bí thư với Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận, Ban chấp hành các đoàn thể nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh, kịp thời thúc đẩy việc triển khai tổ chức thực hiện các mặt công tác đạt hiệu quả. Mối quan hệ giữa Đảng ủy với chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể luôn gắn bó, đoàn kết, từ đó đã tạo điều kiện để từng tổ chức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

Kết quả công tác xây dựng Đảng đã có tác dụng nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ; chất lượng lãnh đạo chính trị được nâng lên; số lượng đảng viên tăng nhanh; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng chuyển biến tốt cả về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trình độ năng lực. Trong nhiệm kỳ có 03 năm liền Chi bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh¹.

+ Xây dựng chính quyền

Hội đồng Nhân dân xã luôn chấp hành pháp luật, các kế hoạch của cấp trên và nghị quyết của Chi bộ, thảo luận và quyết nghị các nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh phù hợp với tình hình thực tiễn. Các kỳ họp bảo đảm phát huy dân chủ, ngày càng có

¹ Các năm 2000, 2001 Chi bộ đạt loại khá, từ 2002 đến 2004 đạt trong sạch vững mạnh.

chất lượng. Tiếp tục đổi mới công tác tiếp xúc cử tri; lắng nghe và kiến nghị giải quyết kịp thời các ý kiến của cử tri. Vì vậy, nhiều cử tri đã tham gia đóng góp ý kiến cụ thể, sát thực đối với nhiệm vụ phát triển địa phương, phản ánh những vấn đề tồn tại, bức xúc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Công tác giám sát, khảo sát được mở rộng, góp phần chấn chỉnh lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức thuộc Ủy ban Nhân dân xã. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân xã đã góp phần quan trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Ủy ban Nhân dân xã nghiêm túc chấp hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của cấp trên, nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng Nhân dân xã, tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh đạt nhiều kết quả tích cực; có nhiều nỗ lực khai thác các nguồn lực, phát huy nội lực nhằm phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chú trọng cải cách hành chính, việc giải quyết các yêu cầu về hành chính của các tổ chức và công dân nhanh gọn, không gây phiền hà cho nhân dân. Gắn với đó, đã tiếp tục sắp xếp lại đội ngũ, giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã. Nhìn chung, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên.

+ *Củng cố, kiện toàn các đoàn thể*

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy luôn quan tâm củng cố, kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể của xã bằng nhiều việc làm sâu sát, cụ thể như: Phân công cấp ủy viên phụ trách khối dân vận, tăng tỷ lệ đảng viên và quần chúng có uy tín, năng lực tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban chấp hành các đoàn thể; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể triển khai các chương trình công tác; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các phong trào quần chúng; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Trên cơ sở đó, Mặt trận và các đoàn thể đã không ngừng nỗ lực vươn lên, thường xuyên chú trọng củng cố tổ chức, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ủy ban Mặt trận đã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa; thiết thực quan tâm chăm sóc các đối tượng chính sách và người cao tuổi; vận động đồng bào các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”; tổ chức tốt công tác hiệp thương và vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp và bầu trưởng ấp đạt tỷ lệ rất cao; thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên xã đã hăng hái thực hiện phong trào “thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”; chăm lo giáo dục thiếu niên, nhi đồng; phát huy vai trò xung kích trong lao động sản xuất, phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền giáo dục pháp luật và động viên thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đoàn, Hội còn tổ chức các hoạt động tìm hiểu về Đảng, về Đoàn, văn nghệ, thể thao, thu hút nhiều thanh thiếu niên tham gia.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chú trọng xây dựng, mở rộng chi hội, tổ hội đến các khu vực dân cư và hoạt động có chất lượng, đưa phong trào phát triển rộng khắp các địa bàn ấp. Đặc biệt, Hội luôn quan tâm hướng dẫn hội viên và chị em phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế thông qua việc thành lập các tổ hùn vốn, tổ tín chấp vay vốn, xây dựng quỹ hội v.v.. đem lại kết quả thiết thực.

Hội Nông dân tập trung hướng dẫn bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng câu lạc bộ trồng điều năng suất cao, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng; tích cực động viên hộ khá hỗ trợ hộ nghèo vốn, vật tư không tính lãi. Phong trào nông dân sản xuất giỏi tiếp tục phát triển, ngày càng có nhiều nông dân sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao.

Hội Cựu chiến binh luôn là chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền, giữ vững truyền thống tốt đẹp của “bộ đội Cụ Hồ”; chủ động giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; tích cực đi đầu trong đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Hội cũng đã phát huy tốt tinh thần đồng đội, có nhiều việc làm tình nghĩa tương trợ hội viên gặp khó khăn ổn định cuộc sống.

Các tổ chức xã hội như Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi cũng có nhiều hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm sóc các cụ phụ lão, góp phần tương trợ cộng đồng, gắn bó tình làng nghĩa xóm, được quần chúng nhân dân đánh giá cao.

Gắn với triển khai các chương trình công tác, các đoàn thể đã đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, hội viên; tỷ lệ quần chúng trong độ tuổi được tập hợp vào tổ chức tăng khá cao so với nhiệm kỳ trước. Hàng năm, Mặt trận và các đoàn thể đều được xếp loại vững mạnh hoặc khá¹.

¹ Kết quả phát triển đoàn viên, hội viên (tính đến giữa năm 2005) và xếp loại các đoàn thể như sau:

- Đoàn Thanh niên có 205 đoàn viên, đạt tỷ lệ 23% so với tổng số thanh niên; Hội Liên hiệp thanh niên có 296 hội viên, đạt tỷ lệ 33,2%. Đoàn xã đạt vững mạnh 02 năm liền.

- Hội Phụ nữ có 628 hội viên, đạt tỷ lệ 78,4% so với tổng số phụ nữ. Hội đạt vững mạnh 05 năm liền.

- Hội Nông dân có 910 hội viên, đạt tỷ lệ 63% so với tổng số nông

- Đổi mới công tác vận động quần chúng gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và công tác tôn giáo

Bước vào thế kỷ XXI, tình hình quần chúng đã thay đổi nhiều so với những thập niên trước đó. Làn gió đổi mới và tinh thần dân chủ ngày càng mở rộng, dân trí cao hơn, đã tác động tích cực đến tâm tư, tình cảm cũng như trình độ nhận thức, tính năng động của các giai tầng xã hội. Người dân quan tâm nhiều hơn, đa chiều hơn đối với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội. Trước thực tiễn đó, Chi bộ đã lãnh đạo cả hệ thống chính trị thường xuyên đổi mới công tác vận động quần chúng cả về nội dung cũng như phương thức tổ chức thực hiện theo hướng tôn trọng và quan tâm chăm lo đồng bộ các quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Một mặt, đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm nâng cao trình độ chính trị của nhân dân. Mặt khác, thường xuyên động viên nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã

dân. Hội đạt vững mạnh 04 năm liền.

- Hội Cựu chiến binh có 108 hội viên, đạt tỷ lệ 96,4% so với tổng số cựu chiến binh. Hội đạt vững mạnh 05 năm liền.

- Hội Chữ thập đỏ có 145 hội viên. Hội đạt xuất sắc 05 năm liền.

- Hội Người cao tuổi có 287 hội viên, đạt tỷ lệ 90,5% so với tổng số các cụ cao tuổi.

hội công bằng, dân chủ, văn minh”, tích cực đóng góp sức người, sức của xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Xem xét giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc do nhân dân kiến nghị, phản ánh.

Nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, cấp ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức cho nhân dân bàn bạc và quyết định hoặc đóng góp ý kiến để chính quyền quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi thiết thực của người dân; tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung của xã, nhất là giám sát cộng đồng các công trình xây dựng cơ bản. Qua đó, dân chủ ở cơ sở đã được phát huy trong thực tế.

Công tác tôn giáo cũng đã được thực hiện có hiệu quả theo tinh thần tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, đúng quy định của pháp luật. Mối quan hệ giữa các chức sắc, chức việc và đồng bào giáo dân với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận ngày thêm gắn bó. Quần chúng tín đồ luôn hăng hái hưởng ứng các phong trào hành động cách mạng, có đóng góp tích cực vào thành tích chung của nhân dân toàn xã.

Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân An Viễn đã đạt được kết quả tương đối toàn diện trên các lĩnh vực. Song vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm đáng lưu ý sau đây:

Sản xuất nông nghiệp bị chi phối nhiều bởi giá cả

thị trường nên chưa thực sự ổn định; có những thời điểm giá nông sản, thực phẩm xuống thấp làm ảnh hưởng đến thu nhập của người nông dân. Tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ tuy có phát triển, nhưng tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế vẫn còn rất khiêm tốn. Mặc dù đã thành lập được hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp nhưng hoạt động kém hiệu quả, về sau phải giải thể. Vẫn chưa xây dựng được chợ nông thôn; tuyến giao thông chính đi qua địa bàn xã chưa được nâng cấp, nên hạn chế nhiều đến việc thu hút đầu tư và phát triển ngành nghề, dịch vụ.

Một số tiêu chí thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng ấp văn hóa chưa đạt yêu cầu. Chất lượng giáo dục chưa toàn diện, nhất là giáo dục đạo đức. Đời sống của nhiều hộ nghèo tuy có bước cải thiện nhưng vẫn thấp hơn mặt bằng chung. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của lao động địa phương.

An ninh-trật tự còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; số lượng các vụ phạm pháp hình sự và vi phạm pháp luật có giảm nhưng vẫn còn nhiều; một số tổ an ninh nhân dân hoạt động kém hiệu quả. Một vài vụ khiếu nại, tố cáo còn kéo dài, một mặt do việc xử lý thiếu dứt khoát, mặt khác do những người đứng đơn không tích cực hợp tác trong qua trình giải quyết trên tinh thần thượng tôn pháp luật.

Hoạt động của hệ thống chính trị trên một số mặt cụ thể chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ thiếu chủ động, nhiều cán bộ chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Một số ngành, đoàn thể thiếu nhạy bén giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh; chất lượng đoàn viên, hội viên không đồng đều. Đảng viên phân bố không đều ở các địa bàn dân cư; 4/6 ấp chỉ mới có 1-2 đảng viên. Số lượng đảng viên có sai phạm phải xử lý kỷ luật tăng hơn nhiệm kỳ trước.

Kết thúc năm 2005, quê hương An Viễn vừa tròn ba mươi năm vượt khó vươn lên, ngày thêm khởi sắc. Đảng bộ và nhân dân xã nhà đã biết tranh thủ những thuận lợi to lớn do đường lối đổi mới và sự phát triển của đất nước cũng như địa phương (tỉnh, huyện) tạo ra để đưa kinh tế-xã hội trên địa bàn phát triển phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thực tiễn đó hứa hẹn một tương lai tốt đẹp hơn trên chặng đường 10 năm sắp tới.

CHƯƠNG IV

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (2005-2015)

An Viễn thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005-2015 trong bối cảnh cả nước và từng địa phương, cơ sở đứng trước những thời cơ và thuận lợi to lớn để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (từ 12-19/01/2011) đánh giá: Đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề

để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới¹.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Đại hội đã xác định quyết tâm *“tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*².

Ở cấp độ địa phương, tỉnh Đồng Nai và huyện Trảng Bom cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng: Kinh tế-xã hội phát triển nhanh, đời sống nhân dân được nâng cao; quốc phòng-an ninh cơ bản ổn định; hệ thống chính trị vững mạnh, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Toàn Đảng bộ huyện *“đoàn kết thống nhất, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực, phấn đấu xây dựng Trảng Bom thành huyện công nghiệp, từng bước hiện đại”*³.

Phấn khởi với thành tựu chung, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Viễn đã tập trung phát huy ưu điểm và kết quả đạt được, nghiêm túc sửa chữa hạn chế,

¹Trích Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

²Chủ đề của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

³Chủ đề của Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ II (nhiệm kỳ 2010-2015).

khuyết điểm, tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện thắng lợi toàn diện nhiệm vụ chính trị mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, dồn mọi nỗ lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ I VÀ THỨ II

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (nhiệm kỳ 2005-2010) tổ chức ngày 13/8/2005 trên tinh thần đổi mới, dân chủ, đoàn kết, kỷ cương; dự Đại hội có 34/34 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII và dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ I; nghiêm túc đánh giá tổng kết kết quả lãnh đạo 05 năm 2000-2005, thông qua nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2005-2010 và bầu Đảng ủy khóa mới 07 đồng chí: Phạm Thành Can, Đào Minh Châu, Nguyễn Tấn Hùng, Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Văn Mạnh, Vũ Xuân Thìn, Nguyễn Phùng Tông. Hội nghị Đảng ủy lần thứ I đã bầu đồng chí Đào Minh Châu tiếp tục giữ chức vụ Bí thư; Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Tấn Hùng¹.

¹ Phân công Đảng ủy khóa I như sau: Đồng chí Đào Minh Châu, Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Tấn Hùng, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2010-2015) diễn ra ngày 14/5/2010, có 66/69 đảng viên tham dự. Các đại biểu đã sôi nổi đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện chuẩn bị trình Đại hội Đảng cấp trên, thảo luận, thông qua nghị quyết về tổng kết nhiệm kỳ 2005-2010 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015. Do phát huy dân chủ trong quá trình chuẩn bị nhân sự và tinh thần trách nhiệm cao của các đồng chí đảng viên, Đại hội đã thành công tốt đẹp, bầu Đảng ủy khóa mới 08 thành viên đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, gồm các đồng chí: Nguyễn Lương Chung, Trần Đức Hùng, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Viết Phương, Ngô Văn Quyền, Vũ Xuân Thìn, Trương Thị Thủy, Nguyễn Phùng Tông. Điểm nổi bật là cấp ủy khóa mới có trên 50% thành viên tham gia Đảng ủy lần đầu. Đồng chí Nguyễn Lương Chung luân chuyển

xã nhiệm kỳ 2004-2011; Nguyễn Phùng Tông, Đảng ủy viên- Phó Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 2004-2011 kiêm Chủ nhiệm UBKTĐU; đồng chí Vũ Xuân Thìn, Đảng ủy viên-Thường trực Đảng ủy; đồng chí Phạm Thành Can, Đảng ủy viên-Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2004-2011; đồng chí Nguyễn Văn Mạnh, Đảng ủy viên-Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Thị Huế, Đảng ủy viên-Bí thư Chi bộ giáo dục.

- Chủ tịch HĐND xã là đồng chí Mai Xuân Trung.

- Tháng 6/2008, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định bổ sung đồng chí Trần Văn Vinh vào Đảng ủy và được phân công làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã (đồng chí Vinh tham gia Đảng ủy đến tháng 02/2010).

- Tháng 02/2010, Ban Thường vụ Huyện ủy luân chuyển đồng chí Nguyễn Lương Chung-Phó trưởng ban Tổ chức Huyện ủy về công tác tại xã An Viễn và chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

về xã chưa đầy 03 tháng được bầu giữ chức danh Bí thư với số phiếu tín nhiệm cao; Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Phùng Tông¹.

Nghị quyết 02 kỳ Đại hội này đã thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ và nhân dân An Viễn nhằm đưa địa phương phát triển nhanh và bền vững, với những nội dung chủ yếu sau đây²:

¹ Phân công Đảng ủy khóa II như sau: Đồng chí Nguyễn Lương Chung, Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND xã nhiệm kỳ 2011-2016; đồng chí Nguyễn Phùng Tông, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2011-2016; đồng chí Vũ Xuân Thìn, Đảng ủy viên-Thường trực Đảng ủy-Chủ nhiệm UBKTĐU; đồng chí Trịnh Viết Phương, Đảng ủy viên-Chủ tịch UBMTTQ-Trưởng khối vận; đồng chí Nguyễn Văn Mạnh, Đảng ủy viên-Phó chủ nhiệm UBKTĐU chuyên trách; đồng chí Trần Đức Hùng, Đảng ủy viên-Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2011-2016; đồng chí Ngô Văn Quyền, Đảng ủy viên-Chỉ huy trưởng quân sự; đồng chí Trương Thị Thủy, Đảng ủy viên-Bí thư Chi bộ giáo dục.

- Đồng chí Đào Minh Châu có nhiều đóng góp đối với phong trào chung của xã qua 03 nhiệm kỳ đảm trách cương vị Bí thư (1996-2000 và 2000-2005 là Bí thư Chi bộ, 2005-2010 là Bí thư Đảng bộ) không tái cử Đảng ủy khóa mới và nghỉ chính sách.

- Tháng 5/2013, đồng chí Nguyễn Lương Chung (Huyện ủy viên nhiệm kỳ 2010-2015) về huyện nhận nhiệm vụ Phó trưởng ban Tổ chức Huyện ủy. Đồng chí Phạm Văn Bằng-Phó chủ tịch UBMTTQ huyện được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ. Đồng chí Trịnh Viết Phương được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND xã thay đồng chí Nguyễn Lương Chung. Trong nhiệm kỳ còn có 02 đồng chí được chỉ định bổ sung vào Đảng ủy là đồng chí Phạm Quang Minh (Phó chủ tịch HĐND xã) và đồng chí Nguyễn Thị Thu Giang (cán bộ Ban Tổ chức Huyện ủy luân chuyển về xã, được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã).

² Những nội dung này được trích từ các Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (2005) và lần thứ II (2010); có biên tập lại.

- Tập trung phát triển nông nghiệp đạt chất lượng và hiệu quả ngày càng cao; chuyển phần lớn diện tích sang chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (điều, cao su) gắn với sơ chế, chế biến. Tạo mọi điều kiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. nỗ lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư xây dựng tăng nhanh năng lực kết cấu hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng nông thôn mới; xem đây là một trong những nhiệm vụ đột phá.

- Tiếp tục phát triển giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình phát triển.

- Tăng cường công tác an ninh-quốc phòng, luôn bảo đảm giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự-quốc phòng hàng năm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội; đẩy mạnh

cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, phát huy hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chung.

- Ra sức nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ theo hướng tiêu chuẩn hóa, trẻ hóa để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu và nội dung lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Các kỳ Đại hội cũng đã xác định hệ thống chỉ tiêu khá toàn diện và cụ thể để làm căn cứ phấn đấu thực hiện trong từng nhiệm kỳ¹.

¹ Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Nhiệm kỳ 2005-2010:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế 8-9%/năm. Đến năm 2010, tỷ trọng nông nghiệp 80%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ 20% trong cơ cấu kinh tế; thu nhập bình quân đầu người đạt 11.000.000 đồng/người.

+ Cả nhiệm kỳ huy động vốn trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đạt 1,5 tỷ đồng.

+ Hàng năm huy động trẻ em trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt 3-5%, đi mẫu giáo đạt 80% trở lên; 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6; các ấp đều giữ vững danh hiệu ấp văn hóa; 95% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; giải quyết việc làm 100-150 lao động/năm.

+ Đến năm 2010 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn năm 2005) dưới 01%; tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng

2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 10 NĂM

Trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và lần thứ II, Đảng ủy-Đảng bộ đã luôn quán triệt các Nghị quyết của Đảng

còn 15%; tỷ lệ hộ dùng điện 97%.

+ Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Trong nhiệm kỳ xây dựng lực lượng dân quân đạt 3% dân số, trong đó tỷ lệ đảng viên 8-10%, đoàn viên 60-70% quân số.

+ Đến năm 2010 tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các đoàn thể chính trị-xã hội như sau: Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh 40%, Hội Liên hiệp Thanh niên 45%, Hội Liên hiệp Phụ nữ 80%, Hội Nông dân 70%, Hội Cựu chiến binh 97%, Hội Người cao tuổi 95%. Riêng Hội Chữ thập đỏ mỗi năm tăng thêm 5% hội viên.

+ Hàng năm phát triển đảng viên mới đạt tỷ lệ 8-10% so với tổng số đảng viên đầu năm; 80% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đến năm 2010 các ấp đều có Chi bộ.

- Nhiệm kỳ 2010-2015:

+ Xây dựng vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (điều, cao su) đến 2015 đạt 1.600ha.

+ Cả nhiệm kỳ huy động vốn trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đạt 04 tỷ đồng.

+ Hàng năm huy động trẻ em trong độ tuổi đi mẫu giáo đạt 80% trở lên, trong đó trẻ 05 tuổi đạt 100%; 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6; các ấp đều giữ vững danh hiệu ấp văn hóa; 95% hộ trở lên đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

+ Đến năm 2015 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1%; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2010-2015) dưới 01%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi còn 05%, dưới 02 tuổi còn 06%; tỷ lệ hộ dùng điện 99%.

+ Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Trong nhiệm kỳ xây dựng lực lượng dân quân đạt 2,4% dân số, trong đó tỷ lệ đảng viên 15%, đoàn viên 60-65% quân số; 50% ấp đội trưởng là đảng viên; 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh.

cấp trên, chính sách, pháp luật nhà nước và chấp hành tốt sự chỉ đạo của Huyện ủy-Ủy ban Nhân dân huyện; trên cơ sở đó đã thường xuyên bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực cho phù hợp với thực tiễn tình hình của xã để tập trung lãnh đạo sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian cụ thể; đạt được những kết quả nổi bật sau đây:

- Các ngành kinh tế và năng lực kết cấu hạ tầng phát triển khá nhanh, đời sống nhân dân nâng cao rõ rệt

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa X) và Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 56-KH/HU của Huyện ủy về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”¹, An Viễn đã đẩy mạnh

+ Đến năm 2015 tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức trên 80%, trong đó Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 50%, Hội Liên hiệp Thanh niên 60%, Hội Liên hiệp Phụ nữ 90%, Hội Nông dân 80%, Hội Cựu chiến binh 100%, Công Đoàn xã 100%, Hội Người cao tuổi 95%. Riêng Hội Chữ thập đỏ mỗi năm tăng thêm 5% hội viên; xây dựng lực lượng nòng cốt các đoàn thể chính trị đạt trên 40%.

+ Tỷ lệ đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết mỗi đợt đạt trên 98%; hàng năm phát triển đảng viên mới đạt tỷ lệ 8-10% so với tổng số đảng viên đầu năm (cả nhiệm kỳ kết nạp 30-35 đảng viên); 80% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15-20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 90% cán bộ chuyên trách và công chức được đào tạo đạt chuẩn về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Đảng bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

¹ Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 26-NQ/TW, Tỉnh ủy Đồng Nai xây dựng Kế hoạch số 97-KH/TU, Huyện ủy Trảng Bom xây dựng Kế hoạch 56-KH/HU để triển khai thực hiện.

phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Việc ứng dụng khoa học-công nghệ ngày càng rộng rãi, có nội dung và cách triển khai mới, thiết thực, đáp ứng đúng nhu cầu của bà con nông dân¹; nhờ đó năng suất cây trồng tăng lên khá cao. Hầu hết diện tích đất nông nghiệp được chuyển sang trồng cây công nghiệp lâu năm; là xu thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai của xã, tạo ra lượng nông sản hàng hóa tương đối lớn. Đồng thời từng bước mở ra một số hình thức canh tác mới như xen canh cây cao dưới tán điều, trồng nấm, trồng dưa lưới v.v.. tạo thêm việc làm, thu nhập cho các hộ nông nghiệp. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại; đàn gia súc, gia cầm tiếp tục tăng. Nhìn chung, hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên đáng kể; đến năm 2015 giá trị sản phẩm thu được trên một héc-ta đất trồng trọt tăng 65,5%

¹ Chẳng hạn, xã đã phối hợp với Viện Nghiên cứu cây điều và Hiệp hội Điều Đồng Nai, các Trung tâm Khuyến nông tỉnh, huyện để tổ chức nhiều đợt hội thảo, phổ biến kinh nghiệm sản xuất cho trên 2.600 lượt nông dân; phối hợp thực hiện kỹ thuật lai ghép nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hạt điều; triển khai đề án cánh đồng mẫu lớn trên cây điều đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê chuẩn; chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ trồng điều, chăn nuôi năng suất cao v.v.. Năm 2015 có 05 gia đình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen vì đã có sáng kiến áp dụng khoa học-kỹ thuật trong thâm canh cây điều. Điểm thông tin khoa học-công nghệ của xã hoạt động có hiệu quả, giúp cho nhân dân kịp thời tiếp nhận, cập nhật những kiến thức, kỹ thuật mới trong sản xuất.

so với năm 2010¹.

Về tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ, đến giữa năm 2015 toàn xã có 225 cơ sở và hộ sản xuất kinh doanh, tăng 65,4% so với năm 2005². Điểm nổi bật là sau khi khu công nghiệp Giang Điền bắt đầu đi vào hoạt động đã tạo cơ hội để người dân trong xã có điều kiện thuận lợi mở rộng các loại hình dịch vụ mới. Như vậy, tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ đã phát triển khá hơn nhiều so với 10 năm trước, bước đầu tạo được hình ảnh làm kinh tế năng động dọc theo

¹ Một số kết quả sản xuất nông nghiệp đến năm 2015 như sau:

- Diện tích cao su 316ha; trong đó đã cho sản phẩm 253ha, năng suất 12tạ/ha.

- Diện tích điều 1.068ha; trong đó đã cho sản phẩm 1.045ha, năng suất 21tạ/ha tăng 50% so với năm 2000, sản lượng 2.194 tấn tăng 19,7% so với năm 2000 (*Diện tích điều giảm hơn so với giai đoạn trước do chuyển sang trồng cây cao su, nhưng nhờ thâm canh tốt nên năm 2015 năng suất điều của xã đứng nhất huyện và cao hơn năng suất bình quân toàn huyện 25%, sản lượng điều gần 2.200 tấn, chiếm 42,3% tổng sản lượng điều toàn huyện*).

- Đàn heo tăng 30%, đàn gia cầm tăng 80,5% so với năm 2010. Năm 2011 chỉ mới có 05 trang trại chăn nuôi, đến năm 2015 tăng lên 11 trang trại.

- Giá trị sản phẩm thu được trên một héc-ta đất trồng trọt năm 2010 chỉ mới đạt 30,5 triệu đồng/ha, năm 2015 tăng lên 50,5 triệu đồng/ha (số liệu do Chi cục Thống kê huyện cung cấp).

² Gồm 20 cơ sở tiểu thủ công nghiệp (chế biến gỗ, làm cửa sắt, đan mây tre lá, trang trí nội thất...) và 205 hộ thương mại-dịch vụ các loại (theo Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban Nhân dân xã An Viễn về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2015).

trục đường chính của xã và khu vực giáp ranh khu công nghiệp Giang Điền. Đây là sự khởi động đáng phấn khởi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Liên tục trong 10 năm, từ nguồn kinh phí nhà nước và vận động nhân dân đóng góp đã tập trung đầu tư tăng nhanh năng lực kết cấu hạ tầng. Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ đạt hàng chục tỷ đồng. Đặc biệt, tổng vốn huy động trong dân làm giao thông, đường điện cao hơn hẳn các giai đoạn trước, là thành tích nổi bật trong phong trào thi đua xây dựng quê hương của nhân dân An Viễn. Kết quả là đến cuối năm 2015 hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế của xã đã cơ bản đạt bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đáp ứng khá tốt các nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và sản xuất, sinh hoạt của người dân. Đặc biệt, tuyến đường trục chính đi qua địa bàn xã, kết nối với quốc lộ IA và quốc lộ 51, và tuyến đường từ ấp 4 qua khu công nghiệp Giang Điền ra Trà Cổ đã được Nhà nước đầu tư mở rộng và nhựa hóa, rất thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, góp phần quan trọng đánh thức lợi thế địa-kinh tế của xã. Diện mạo xã nhà đã và đang trở nên tươi đẹp hơn rất nhiều, không còn là vùng sâu, vùng xa như mười năm về trước¹.

¹ Một số kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Tổng kinh phí nhân dân đóng góp trong 10 năm gần 8,3 tỷ đồng

Kinh tế tăng trưởng và hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đã mở ra điều kiện nâng cao rõ rệt đời sống của nhân dân. Năm 2015 tỷ lệ hộ dân có nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 100%, không còn hộ phải ở nhà tạm, dột nát; thu nhập bình quân đầu người đạt 36.000.000 đồng, tăng 26,7% so với năm 2012; hầu hết các gia đình đều mua sắm được xe máy, phương tiện nghe nhìn, điện thoại..., mức chi tiêu cho sinh hoạt tăng so với trước. Có thể nói, đến giữa những năm 2010, kinh tế và đời sống ở xã kinh tế mới vùng sâu An Viễn trước đây đã tiến bộ vượt bậc sau bốn thập niên.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế và thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng

Bên cạnh lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, cấp ủy và chính quyền xã cũng đã chú trọng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế, xây dựng kinh tế tập thể và thực hiện

(giai đoạn 2005-2010 đạt 3,3 tỷ đồng, giai đoạn 2010-2015 đạt 05 tỷ đồng)

- Về hạ tầng giao thông: Đến năm 2015, hệ thống giao thông trên địa bàn xã (trên 66km) đều đã được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa.

- Về hệ thống điện: Giai đoạn 2005-2010 cải tạo nâng cấp và xây dựng mới 20km trung thế, 25km hạ thế; giai đoạn 2010-2015 tiếp tục hoàn chỉnh lưới điện đáp ứng nhu cầu sử dụng cho 99,24% hộ dân.

- Đến năm 2015, các trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa, nhà văn hóa ấp... đã được ngân sách nhà nước đầu tư tu sửa, nâng cấp hoặc xây dựng mới đạt chuẩn theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới (theo Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, thứ II và Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban Nhân dân xã An Viễn về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2015).

công tác tài chính, tín dụng đạt kết quả tốt.

Xã đã chú trọng công tác quản lý, kiểm tra, bảo đảm cho hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh thương mại-dịch vụ phát triển lành mạnh, đúng quy định pháp luật, nhất là kịp thời ngăn ngừa và phát hiện, xử lý các trường hợp gian lận thương mại, các biểu hiện vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng.

Công tác lập các quy hoạch, kế hoạch phát triển (quy hoạch kinh tế-xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất...) được triển khai đúng quy định, đạt chất lượng cao. Công tác quản lý đất đai cơ bản thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tuân thủ quy định của pháp luật; hạn chế đáng kể tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực đất đai; cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã cũng quan tâm xây dựng kinh tế tập thể. Toàn xã đã thành lập được hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp có 43 xã viên, hợp tác xã dịch vụ môi trường Thanh Hà, tổ hợp tác trồng điều năng suất cao 228 thành viên và 03 câu lạc bộ sản xuất (cây cao su, cây điều, chăn nuôi bò). Các tổ chức kinh tế tập thể bước đầu hoạt động hiệu quả, trong đó thành viên tổ hợp tác và các câu lạc bộ đạt năng suất cây trồng cao hơn 20-30% so với các hộ cá thể.

Với sự chỉ đạo tập trung của xã và ý thức trách nhiệm cao của đa số nhân dân, hàng năm đã thực hiện tốt nghĩa vụ thu ngân sách; giảm mạnh tình trạng trốn thuế, nợ thuế; tổng mức thu năm sau cao hơn năm trước, riêng trong nhiệm kỳ 2010-2015 thu đạt 5,6 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao. Chi ngân sách đúng luật, tiết kiệm và có hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực; đáp ứng kịp thời, đầy đủ các khoản chi thường xuyên, chi an sinh xã hội và chi xây dựng cơ bản.

Về tín dụng, xã đã triển khai các biện pháp như thành lập các tổ vay vốn tín chấp, giải quyết nhanh gọn thủ tục tạo điều kiện cho nhân dân được vay hàng trăm tỷ đồng của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng Chính sách xã hội để mở rộng sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo và các khoản đầu tư cần thiết khác. Công tác tín dụng đã có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế ở địa phương¹.

- Chăm lo phát triển các sự nghiệp văn hóa-xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống nhân dân

¹ Một số kết quả cho vay như sau:

- Giai đoạn 2005-2010 có 1.506 lượt hộ vay từ ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số vốn 49,4 tỷ đồng và 450 lượt hộ nghèo vay 2,5 tỷ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Giai đoạn 2010-2015 vốn vay từ ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị định 41/CP đạt 140,1 tỷ đồng, vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 12,5 tỷ đồng.

Cấp ủy xã thường xuyên chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với tích cực hưởng ứng cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, làm cho đời sống văn hóa tinh thần tiếp tục chuyển biến tiến bộ. Cả 06 ấp đều giữ vững danh hiệu ấp văn hóa; 100% hộ đăng ký thực hiện và trên 98% hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Công tác thông tin tuyên truyền, truyền thanh được tiến hành thường xuyên, phong phú về nội dung và hình thức, có tác dụng kịp thời động viên nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật và phát huy tinh thần thi đua yêu nước, nhất là thi đua xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao và phong trào “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục phát triển, góp phần tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong đời sống cộng đồng¹.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân chuyển biến mạnh cả về cơ sở vật chất cũng như chất lượng thực

¹ Hưởng ứng phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, người dân trong xã đã thành lập câu lạc bộ “Dân ca quan họ Bắc Ninh”, câu lạc bộ “Hát cho nhau nghe” và các câu lạc bộ dưỡng sinh, võ thuật, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, hoạt động khá sôi nổi, thu hút nhiều người tham gia. Xã cũng đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao phục vụ hàng nghìn lượt người xem, chọn cử các tiết mục xuất sắc tham gia hội thi, hội diễn ở huyện, tỉnh đạt kết quả tốt.

hiện các chương trình y tế quốc gia. Trạm y tế được xây dựng mới khang trang và bổ sung thêm trang thiết bị, có bác sĩ phục vụ tại chỗ; đội ngũ cán bộ, nhân viên luôn tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao¹. Các công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, dân số-kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em... đều thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong từng năm. Đến năm 2015, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 70,4%, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống 7,5%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chỉ còn 1,08%. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn quan tâm chăm lo sự nghiệp giáo dục-đào tạo; đặc biệt là từ năm 2013 trở đi đã quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”². Tỷ lệ trẻ vào nhà trẻ, mẫu giáo, đi học tiểu học và trung học cơ sở đều đạt tiêu chuẩn quy định; có 94,5% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn

¹ Trong 05 năm (2010-2015) Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho 19.419 lượt người, trong đó 7.383 lượt người được điều trị bằng Đông y.

² Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

hóa hoặc học nghề; số học sinh trúng tuyển cao đẳng, đại học hàng năm đều tăng. Xã cũng đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học. Chất lượng học tập tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước. Từ năm học 2006-2007 trở đi, các trường học đều nghiêm túc thực hiện cuộc vận động “hai không” và phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”¹, động viên thầy cô giáo tận tâm “dạy tốt, học tốt” vì sự tiến bộ thực chất của học sinh. Hầu hết giáo viên được chuẩn hóa về chuyên môn và bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị; số lượng đảng viên trong ngành giáo dục tăng nhanh; đến năm 2015 các trường học đều thành lập Chi bộ. Hoạt động khuyến học được đẩy mạnh, có tác dụng động viên đội ngũ giáo viên và học sinh khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng năm học².

¹ Ngày 28/7/2006, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định 3859/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” (thường được gọi là cuộc vận động “hai không”). Sau đó, ngày 22/7/2008, Bộ ban hành chỉ thị 40/2008/CT-BGDĐT về việc phát động phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013.

² Một số kết quả giáo dục (tính đến năm học 2014-2015):

- Tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ 25,6%, mẫu giáo 90,9%; tỷ lệ học sinh vào lớp 1 và lớp 6 đúng độ tuổi đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học 100%, trung học cơ sở trên 95%.
- Các trường học đều đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và được

Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được cả hệ thống chính trị và nhân dân quan tâm chăm lo nhằm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Xã đã chi trả kịp thời các chế độ trợ cấp kết hợp với thường xuyên thăm hỏi, động viên đối với thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công, bảo đảm đạt mức sống từ trung bình trở lên so với mặt bằng chung ở địa phương, không còn hộ chính sách thuộc diện nghèo. Các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội cũng được tạo điều kiện ổn định cuộc sống. Hàng năm, xã xây dựng kế hoạch cụ thể để đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nghèo với nhiều biện pháp thiết thực. Nhờ đó, đến tháng 7/2015 số hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2010-2015) chỉ còn 30 hộ (tỷ lệ 1,9%)¹. Xã cũng rất chú trọng công

công nhận trường tiên tiến.

- Hội Khuyến học xã có 17 Chi hội, trong 05 năm (2010-2015) vận động quỹ đạt trên 01 tỷ đồng để tổ chức khen thưởng, cấp học bổng cho học sinh và tặng quà tri ân các thầy cô giáo.

Như vậy, sau 40 năm sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ chỗ trường lớp tạm bợ, chất lượng hạn chế đã vượt qua rất nhiều khó khăn, vươn lên, tương đương các xã trong huyện.

¹ Một số kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo từ 2005 đến 2015:

- Đầu giai đoạn 2005-2010, qua điều tra hộ nghèo theo chuẩn mới với mức thu nhập tối thiểu cao hơn trước, số hộ nghèo toàn xã tăng lên 216 hộ; đến quý I/2010 giảm xuống còn 67 hộ. Trong giai đoạn này đã xây 20 nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở trị giá 138 triệu đồng.

- Đầu giai đoạn 2010-2015, căn cứ chuẩn nghèo mới, số hộ nghèo lại tăng lên 104 hộ; đến giữa năm 2015 giảm xuống còn 30 hộ. Trong giai đoạn này, thực hiện “học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh”, xã có

tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho nhân dân; đã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tổ chức nhiều lớp dạy nghề cho lao động nông thôn và tiếp tục giới thiệu hàng trăm lao động vào làm việc trong các khu công nghiệp. Đại bộ phận lao động trong độ tuổi đã có việc làm và thu nhập ổn định¹.

Công tác bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Trên 80% gia đình tham gia dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt; 95% chuồng trại chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh; 91,3% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn không gây ô nhiễm môi trường. Nhìn chung, môi trường trên địa bàn được bảo vệ tốt, không có các hoạt động làm suy giảm môi trường, đạt yêu cầu phát triển bền vững.

Những kết quả phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường đã làm cho chất lượng cuộc sống nhân dân được cải thiện, là

mô hình “làm tốt công tác giảm nghèo và thực hiện tốt chính sách đối với người có công”, tập trung nhiều giải pháp đồng bộ thực hiện chương trình giảm nghèo, trong đó đã xây thêm 09 nhà đại đoàn kết.

¹ Một số kết quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm như sau:

- Từ 2012 đến 2015 đã tổ chức 05 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn có 302 học viên; tỷ lệ lao động qua đào tạo (từ tất cả các nguồn) đến năm 2015 đạt 44%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 95%, tỷ lệ thời gian lao động khu vực nông nghiệp-nông thôn đạt 96,6% (thời gian nông nhàn không đáng kể).

những nhân tố đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác an ninh-quốc phòng và thực thi pháp luật

Đảng ủy đã chủ động lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận 86-KL/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới”¹. Một mặt, tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng công an, thành lập Chi bộ Công an xã và xây dựng, củng cố 45 tổ an ninh nhân dân; mặt khác đã chỉ đạo công an, quân sự xã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống tội phạm theo tinh thần Chỉ thị 48-CT/TW². Đảng ủy kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc phát sinh; đơn đốc công an xã thường xuyên tổ chức truy quét các loại tội phạm trên địa bàn³. Do đó, tình hình an ninh nông

¹ Ngày 14/10/2006 Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới”, đến ngày 05/11/2010 Bộ Chính trị ban hành Kết luận 86-KL/TW yêu cầu tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05/CT/TW.

² Ngày 22/10/2010 Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 48-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”.

³ Chẳng hạn trong nhiệm kỳ 2005-2010 Công an xã đã xử lý 243 vụ vi phạm (lừa đảo, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, đánh người gây thương tích v.v...). Hàng năm Công an xã đều đạt danh hiệu “đơn vị tiên tiến”, được cấp trên khen thưởng.

thôn, an ninh vùng giáo ổn định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; cả 6/6 ấp đều đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh-trật tự”; trên địa bàn không xảy ra các hoạt động chống Đảng, Nhà nước hoặc phá hoại kinh tế, không có khiếu kiện phức tạp.

Xã cũng đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ quân sự-quốc phòng, nhất là tập trung quán triệt và thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”¹. Xây dựng lực lượng dân quân so với dân số đạt tỷ lệ quy định; thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu và tích cực phối hợp bảo vệ an ninh-trật tự. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý, biên chế theo đầu mối quân, binh chủng và điều động huấn luyện định kỳ đạt kế hoạch đề ra. Đảng ủy đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng chính trị của lực lượng vũ trang xã, đẩy mạnh phát triển Đảng, tăng số lượng đảng viên trong dân quân và lực lượng dự bị động viên. Công tác nghĩa vụ quân sự đảm bảo đúng luật định và hướng dẫn của cấp trên; hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân, một số năm có đảng viên nhập ngũ. Nhìn chung, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn xã được

¹ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

xây dựng ngày càng vững chắc¹.

Về lĩnh vực tư pháp, đã tập trung tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giúp người dân hiểu biết và chấp hành pháp luật ngày càng tốt hơn. Các hoạt động thanh tra nhân dân, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải tranh chấp và công tác hộ tịch có tiến bộ, trong đó đã giải quyết đơn, thư và tổ chức hòa giải đạt 100% số vụ việc thuộc thẩm quyền của xã.

- Về xây dựng, củng cố chính quyền

Hội đồng Nhân dân xã và Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 2004-2011 đã có nhiều cố gắng đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng vào thành tích chung của xã trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh. Sau thành công của cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 trên địa bàn xã vào ngày 22/5/2011, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã được kiện toàn thêm một bước cả về con người và chất lượng hoạt động.

Kế thừa và phát huy kết quả, kinh nghiệm của các

¹ Nhiệm kỳ 2005-2010 tỷ lệ dân quân so với dân số 2,2%; nhiệm kỳ 2010-2015 do tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng, tỷ lệ dân quân so với dân số còn 1,85%. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân năm 2010 đạt 10,3%, đến năm 2015 tăng lên 20,8%. Năm 2013 tổ chức diễn tập “chiến đấu trị an và phòng không nhân dân” đạt chất lượng cao. Năm 2014, Ban Chỉ huy Quân sự xã được xây dựng nơi làm việc riêng, khang trang, sạch đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt nhiệm vụ.

khóa trước, Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016 đã thực hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Việc tổ chức kỳ họp, tiếp xúc cử tri, giám sát được tiến hành đúng luật định, đạt chất lượng cao. Các vị đại biểu phát huy trách nhiệm, có nhiều ý kiến tham gia đánh giá tình hình và xây dựng nghị quyết sát với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã; phản ánh kịp thời, đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri để các cơ quan xem xét giải quyết.

Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016 đã tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, nhất là nỗ lực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động phát huy nội lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhờ chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa” và “một cửa liên thông” gắn với thường xuyên kiểm tra, giáo dục tinh thần trách nhiệm, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức nên chất lượng công vụ, thái độ phục vụ nhân dân ngày càng tiến bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị lấy ý kiến nhân dân đối với bản dự thảo Hiến pháp năm 2013; tập hợp được nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Cũng qua đợt sinh hoạt đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ hơn về bản chất

“của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt nội dung Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹ về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; công khai hóa đầy đủ các nội dung kinh tế-xã hội và các vấn đề khác theo quy định; tổ chức cho nhân dân bàn bạc và quyết định hoặc kiến nghị Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi thiết thực của người dân; tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung của xã. Qua đó, nhân dân tiếp tục phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền và hăng hái thi đua phát triển kinh tế, văn hóa và đóng góp nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể; đổi mới công tác dân vận

¹ Đảng, Nhà nước đã lần lượt ban hành các văn bản về dân chủ ở cơ sở như sau: Sau 04 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII, ngày 28/3/2002 Ban Bí thư (khóa IX) đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về “tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”. Tiếp theo, Chính phủ ra Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ban hành “Quy chế thực hiện dân chủ ở xã” thay thế Nghị định số 29/1998/NĐ-CP với những nội dung mới và cụ thể hơn. Đến năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) ban hành Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 quy định toàn diện các nội dung thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Xác định công tác dân vận ngày càng giữ vai trò quan trọng trong tình hình mới; Đảng ủy khóa I đã ban hành nghị quyết về “tăng cường công tác vận động quần chúng, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn 2006-2010”; Đảng ủy khóa II cũng đã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI)¹ về công tác dân vận.

Trên cơ sở đó, Đảng ủy đã thường xuyên chăm lo củng cố, kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội; bố trí đủ các chức danh đi đôi với quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ khối vận; luôn tôn trọng và tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quần chúng triển khai chương trình công tác đã đề ra.

Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng mạnh về địa bàn dân cư, tăng cường công tác “dân vận khéo”, động viên quần chúng ra sức thi đua yêu nước; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xem xét giải quyết.

¹ Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

Thông qua đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, các chương trình công tác của Mặt trận và các đoàn thể được triển khai sâu rộng, có hiệu quả thiết thực. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực như “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vận động nhân dân hằng hái tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, hỗ trợ nhau trong sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội hóa giao thông, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, xây nhà đại đoàn kết, chăm sóc trẻ em, nhân đạo từ thiện, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, bảo vệ an ninh-trật tự, tuyển quân, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ v.v.. đều có sự đóng góp rất quan trọng của Mặt trận và các đoàn thể.

Từ các phong trào quần chúng, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục củng cố tổ chức, đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên và xây dựng lực lượng nòng cốt đạt tỷ lệ khá cao so với quần chúng trong độ tuổi¹. Đa số cán bộ dân vận nhiệt tình, năng nổ, sâu sát nhân dân, hoàn

¹ Đến năm 2015, tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể đạt 81,8%; trong đó Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt 69%, Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 69%, Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt 71%, Hội Nông dân đạt 85%, Hội Cựu chiến binh đạt 100%, Hội Người cao tuổi đạt 90,4%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt 40%. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, các đoàn thể đã giới thiệu 46 đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, trong đó 33 quần chúng đã được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng.

thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, 100% các tổ chức đoàn thể được công nhận vững mạnh.

Song song với kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể, Đảng ủy đã lãnh đạo cả hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới công tác vận động quần chúng; đặc biệt là đã thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác dân vận của chính quyền, trọng tâm là thực hiện đầy đủ các nội dung phát huy dân chủ ở cơ sở, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, không để xảy ra những vụ việc gây bức xúc trong nhân dân.

Từ sự phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong suốt 02 nhiệm kỳ, các phong trào quần chúng ngày càng chuyển biến tích cực, tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và thứ II, đặc biệt là đã tập trung mọi nguồn lực xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo tiến độ chung của toàn huyện.

Công tác vận động quần chúng là đồng bào có đạo luôn gắn với thực hiện tốt công tác tôn giáo theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Quan tâm xây dựng cơ sở chính trị, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong giáo dân. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các vị chức sắc, chức việc vận động bà con giáo dân thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực

tham gia các phong trào chung. Đồng bào các tôn giáo tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, gắn bó với các tầng lớp nhân dân, đóng góp có hiệu quả trong suốt quá trình đưa xã nhà phát triển đi lên.

- Tập trung thực hiện công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

Sau khi trở thành Đảng bộ cơ sở, trong cả 02 nhiệm kỳ tập thể Đảng ủy và toàn Đảng bộ đã tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đặc biệt là đã quán triệt và nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”¹.

Đảng bộ-Đảng ủy đã vận dụng sáng tạo nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, đánh giá đúng tình hình và kết

¹ Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/02/2012). Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, toàn Đảng trước hết là các cấp ủy và người đứng đầu đã tổ chức tự phê bình và phê bình sâu sắc những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng; trên cơ sở đó đề ra các giải pháp khắc phục nhằm (1) Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

quả thực hiện nhiệm vụ, xây dựng và ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch sát thực tiễn, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và tập trung triển khai tổ chức thực hiện; từng bước cải tiến công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Qua đó, năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng bộ đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác chính trị tư tưởng đã tập trung giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao; chú trọng ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; chống thái độ tắc trách, vô cảm, những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân; thực hiện nghiêm chỉnh Quy định về những điều đảng viên không được làm. Nhờ đó, đa số cán bộ, đảng viên giữ vững lập trường quan điểm trước mọi khó khăn, thử thách, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tổ chức nghiêm túc, trên 98% đảng viên tham gia, chất lượng học tập được nâng lên.

Một chủ trương của Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với công tác giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên cũng như toàn xã hội là thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh”¹.

Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện sâu rộng các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức học tập đầy đủ các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh gắn với sinh hoạt Đảng, đoàn thể hàng tháng và tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng; xây dựng quy chuẩn đạo đức của cơ quan, trường học và thực hiện khá nghiêm túc để làm cơ sở điều chỉnh các mối quan hệ trong công tác và sinh hoạt. Toàn xã triển khai mô hình “Làm tốt công tác giảm nghèo và thực hiện tốt chính sách đối với người có công”, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

¹ Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 về “tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tiếp theo, trên cơ sở tổng kết 04 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW, Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với các yêu cầu mới là: ⁽¹⁾Xác định “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là công việc thường xuyên hằng ngày, là trách nhiệm cụ thể thiết thân của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân, ⁽²⁾ Kết hợp việc tổ chức học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cuộc vận động và các phong trào đang triển khai trong Đảng và trong xã hội, góp phần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị; ⁽³⁾Đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, nhất là vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân.

Thông qua học tập và làm theo tấm gương của Bác đã tạo chuyển biến tích cực về đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và lan tỏa, góp phần nâng cao tinh thần đạo đức, hướng thiện của các cộng đồng dân cư trong xã, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Tất cả cán bộ, đảng viên đều đăng ký thực hiện “nêu gương” theo Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai¹. Qua đánh giá định kỳ, có 90% cán bộ, đảng viên đã hoàn thành tốt trách nhiệm nêu gương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Đảng ủy và các Chi bộ đã nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình những hạn chế khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo. Trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng, không né tránh khuyết điểm, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể cấp ủy và từng cấp ủy viên đã được phân tích và đề ra biện pháp khắc phục. Kết quả kiểm điểm được Ban Thường vụ

¹ Ngày 07/06/2012, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định 101-QĐ/TW “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” với 07 nội dung cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngày 24/7/2012 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Quyết định 272-QĐ/TU nhằm cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện các nội dung “nêu gương” trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Huyện ủy đánh giá đạt yêu cầu. Sau kiểm điểm, Đảng ủy xây dựng kế hoạch khắc phục với giải pháp, lộ trình cụ thể và đến cuối nhiệm kỳ 2010-2015 đã cơ bản khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Về công tác tổ chức, Đảng ủy đã thường xuyên lãnh đạo củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, đoàn thể. Đồng thời, để phù hợp với số lượng đảng viên tăng lên, Đảng ủy đã thành lập thêm các Chi bộ trực thuộc; đến năm 2015 toàn Đảng bộ có 12 Chi bộ, trong đó cả 06 ấp đều có Chi bộ ấp¹. Các Chi bộ đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo đối với địa bàn hoặc lĩnh vực phụ trách, luôn tăng cường quản lý, giáo dục đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

Thực hiện công tác cán bộ bảo đảm nguyên tắc và đúng quy trình. Xây dựng quy hoạch cán bộ các chức danh Đảng, chính quyền, đoàn thể nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020 đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Huyện ủy. Trên cơ sở đó đã tiếp tục cử nhiều lượt cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính

¹ Các Chi bộ gồm 06 Chi bộ ấp, 03 Chi bộ trường học, Chi bộ quân sự, Chi bộ Công an và Chi bộ cơ quan. Ở thời điểm thành lập Đảng bộ (tháng 4/2005) chỉ có 04 Chi bộ trực thuộc, trong đó 01 Chi bộ giáo dục phụ trách chung 03 trường học và 02 Chi bộ ấp phụ trách chung cả 06 ấp, có ấp chưa có đảng viên. Như vậy, qua số lượng Chi bộ trực thuộc vào năm 2015 cho thấy trong 10 năm Đảng bộ xã An Viễn đã đạt kết quả rất tốt trong công tác xây dựng tổ chức Đảng gắn với phát triển đảng viên.

trị và chuyên môn nghiệp vụ¹. Mặt khác, Đảng ủy đã chấp hành nghiêm các quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ và tích cực thu hút cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về xã công tác. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ được bố trí công tác phù hợp với trình độ, năng lực từng người, đa số đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển Đảng đạt kết quả rất tốt; trong 02 nhiệm kỳ đã kết nạp 58 đảng viên mới (nhiệm kỳ 2005-2010 kết nạp 25, nhiệm kỳ 2010-2015 kết nạp 33), bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng. Hầu hết đảng viên (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt, miễn công tác) đều được phân công nhiệm vụ phù hợp; nhiều đảng viên trẻ qua phấn đấu học tập, công tác đã trưởng thành, đảm nhiệm các cương vị công tác quan trọng ở xã. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ qua đánh giá xếp loại hàng năm đều tăng (nhiệm kỳ 2005-2010 đạt 79,6%, nhiệm kỳ 2010-2015 đạt 89%) cho thấy chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Công tác kiểm tra, giám sát đi vào nề nếp, thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Đảng ủy đã xây dựng

¹ Trong nhiệm kỳ 2010-2015 có 35 cán bộ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Đến cuối năm 2015 có 100% cán bộ chuyên trách và công chức của xã đã được đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm và triển khai thực hiện đầy đủ nội dung chương trình đề ra, tập trung vào các vấn đề trọng tâm, cấp thiết trong công tác xây dựng Đảng và tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét làm rõ và thi hành kỷ luật nghiêm đối với các trường hợp đảng viên có sai phạm¹.

Phương thức lãnh đạo của Đảng ủy tiếp tục được đổi mới trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ và tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tuân thủ quy chế làm việc; có nhiều cố gắng cải tiến phương pháp, lề lối công tác. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 có sự thay đổi chức danh Bí thư Đảng ủy và điều động, luân chuyển, bố trí lại một số cán bộ chủ chốt, nhưng nội bộ đoàn kết thống nhất cao; Đảng ủy đã lãnh đạo hệ thống chính trị phối hợp thực hiện công việc chung đạt kết quả tốt, nhất là đã tập trung mọi nỗ lực hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Với những kết quả trong công tác xây dựng Đảng,

¹ Trong 02 nhiệm kỳ đã tổ chức 53 lượt kiểm tra các Chi bộ trực thuộc và cán bộ, đảng viên về chấp hành chỉ thị, nghị quyết, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm v.v.. Thi hành kỷ luật 17 đảng viên có sai phạm với các hình thức cảnh cáo 13, cách chức 03, khai trừ 01, ngoài ra còn có 01 đảng viên (dự bị) bị xóa tên.

năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ cũng như chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục được nâng cao. Đó chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định để Đảng bộ An Viễn hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo trong giai đoạn 2005-2015.

Những kết quả đạt được đến năm 2015 đánh dấu nhiều đổi thay sâu sắc của vùng đất An Viễn sau bốn mươi năm nỗ lực phấn đấu vươn lên: Kinh tế-xã hội và kết cấu hạ tầng liên tục phát triển, chất lượng cuộc sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh-quốc phòng luôn bảo đảm; Đảng bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh; quần chúng nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, ra sức làm cho xã nhà ngày thêm đổi mới, nhất là thực hiện tốt vai trò chủ thể xây dựng nông thôn mới thành công.

Song với tinh thần cầu thị, cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng trong quá trình thực hiện vai trò lãnh đạo, Đảng ủy và Đảng bộ vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau đây:

Tiềm năng chưa được khai thác đầy đủ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhanh hơn; sản xuất nông nghiệp chưa thật sự gắn với công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp chế biến¹; thương mại-dịch vụ chưa phát triển đều khắp ở

¹ Là xã có sản lượng điều lớn nhất huyện và không quá khó khăn về quỹ đất xây dựng, nhưng chưa kêu gọi được doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở chế biến hạt điều tại chỗ; hầu hết sản lượng điều đều xuất thô.

các ấp, hầu hết hộ kinh doanh quy mô nhỏ, vẫn chưa xây dựng được chợ nông thôn. Do không thuyết phục được sự đồng thuận của một số hộ dân có đất trong vùng dự án nên các dự án cụm công nghiệp, khu dân cư theo quy hoạch chậm triển khai, nhà đầu tư rút lui, làm cho cơ hội phát triển đã bị bỏ lỡ đáng tiếc. Công tác quản lý đất đai có nơi có lúc thiếu chặt chẽ, nhất là còn để xảy ra tình trạng tự phát sang nhượng đất đai, phân lô bán nền không theo quy định của pháp luật.

Đời sống văn hóa tinh thần chưa phong phú, chưa có nhiều loại hình văn hóa, giải trí tại chỗ để phục vụ nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Công tác thông tin tuyên truyền ở các khu vực xa trung tâm chưa được chú trọng đúng mức. Hoạt động y tế trên một số mặt chưa đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao của người dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, nhưng đời sống của nhiều hộ vừa mới thoát nghèo vẫn còn khó khăn. Chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng nghề nghiệp của lao động nông thôn nhìn chung còn hạn chế.

Tình hình trật tự an toàn xã hội có thời điểm còn diễn biến phức tạp; việc quản lý địa bàn, quản lý đối tượng chưa thật sâu sát. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho dân quân, công an viên chưa thường xuyên.

Trong công tác vận động quần chúng, việc thực hiện mô hình “dân vận khéo” nhìn chung còn hình thức, chưa đa dạng; sinh hoạt của các Chi đoàn, Chi hội chưa thường

xuyên; chất lượng đoàn viên, hội viên, kể cả lực lượng nòng cốt chưa đạt yêu cầu. Mặt trận và các đoàn thể còn lúng túng trong thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Một ít cán bộ, đảng viên, công chức, kể cả cán bộ chủ chốt còn hạn chế về năng lực hoạt động, chưa phát huy đầy đủ tinh thần tích cực, chủ động trong công việc, làm ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã đối với một số mặt công tác. Tình trạng đảng viên sai phạm bị xử lý kỷ luật trong cả 02 nhiệm kỳ chẳng những không giảm mà còn tăng thêm so với nhiệm kỳ 2000-2005, nổi cộm là sai phạm do sử dụng bằng cấp không hợp lệ.

3. QUÁ TRÌNH PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau khi có Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trên cơ sở đó, các cấp ủy và chính quyền trong cả nước bắt đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Riêng ở Đồng Nai, Tỉnh ủy đã sớm thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt vào cuộc thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, chăm lo đời sống nông dân với nhiều chủ trương, giải pháp kịp thời, sáng tạo và đã lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành,

đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã chủ động thực hiện, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh¹.

Tuy nhiên, do không phải là xã điểm nên việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở An Viễn có phần chậm hơn một số nơi khác; đến năm 2010 Đảng bộ xã vẫn chưa đề ra kế hoạch và giải pháp cụ thể đối với nhiệm vụ trọng tâm này². Từ

¹ Thực tế là từ đầu năm 2007, Tỉnh ủy Đồng Nai đã bắt đầu chủ trương xây dựng nông thôn “4 có” (có đời sống kinh tế được cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt, an ninh, an toàn; có môi trường sinh thái phát triển bền vững). Có thể nói đây là những nội dung cơ bản của bộ tiêu chí xã nông thôn mới sau này.

Vì vậy, sau khi có Quyết định 491/QĐ/TTg, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã sớm ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh với mức độ phấn đấu cao hơn tiêu chí chung cả nước. Tỉnh cũng đã quan tâm dành kinh phí đúng mức cho nông nghiệp, nông thôn. Đầu năm 2015, Đồng Nai đã có 02 đơn vị cấp huyện (Xuân Lộc và thị xã Long Khánh) hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 đầu tiên trong cả nước.

Ở Trảng Bom, huyện đã chọn các xã: Thanh Bình, Hưng Thịnh, Đồi 61, Trung Hòa làm điểm thực hiện. Năm 2013, Thanh Bình là xã đầu tiên đạt chuẩn nông thôn mới. Đến đầu năm 2016 tất cả 16/16 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Năm 2017, huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới. Là huyện thứ 6 trong tỉnh được công nhận đạt chuẩn, nhưng Trảng Bom là một trong số ít huyện đầu tiên của cả nước đạt chuẩn khi đã có 100% số xã đạt chuẩn và các tiêu chí để được xét công nhận cao hơn trước (trước đó chỉ cần khoảng 80% xã đạt chuẩn là huyện được công nhận).

² Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (tháng 5/2010) tuy có đề ra mục tiêu xây dựng nông thôn mới, nhưng trong phần nhiệm vụ và giải pháp chưa nêu được cách làm và bước đi cụ thể, không xác định rõ mốc thời gian phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới.

năm 2011 trở đi, khi phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đã lan tỏa rộng rãi trên địa bàn huyện, được sự chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên và hỗ trợ tối đa của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân An Viễn mới thực sự bắt tay vào tập trung triển khai những công việc cụ thể.

Triển khai xây dựng nông thôn mới, xã có những thuận lợi cơ bản, đó là: Sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Huyện ủy vừa tác động sâu sắc đến nhận thức và hành động của các ngành, các cấp và nhân dân, vừa giúp cho các cơ sở luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và nguồn lực hỗ trợ đúng mức từ cấp trên. Với quá trình nỗ lực phấn đấu xuyên suốt trong 35 năm kể từ lúc thành lập, đến năm 2010, xã An Viễn đã đạt bước tiến khá toàn diện về phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, tăng năng lực kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh-trật tự và kiện toàn hệ thống chính trị; đó chính là tiền đề vật chất và tinh thần rất quan trọng để có thể hoàn thành bộ tiêu chí xã nông thôn mới ngay trong giai đoạn 2010-2015. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân An Viễn luôn tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, có tinh thần thi đua yêu nước, có ý chí vươn lên xây dựng quê hương không ngừng giàu đẹp, đổi mới.

Song để có thể đạt chuẩn xã nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân An Viễn phải phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, trong đó nổi lên là: Do đây là nhiệm vụ mới, các địa phương khác cũng đang tiến

hành nên chưa có mô hình đã hoàn chỉnh để học tập, tham khảo, dẫn đến lúng túng khi bắt tay vào triển khai tổ chức thực hiện. Nhiều cán bộ, đảng viên và đa số nhân dân tuy phấn khởi, nhưng ban đầu còn nhận thức khá mơ hồ về nội dung công việc, chưa thấy rõ vai trò chủ thể của người dân đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, thậm chí nảy sinh tâm lý trông chờ vào nguồn đầu tư lớn của cấp trên để xây dựng kết cấu hạ tầng. Một số yếu tố kinh tế-xã hội của xã nhìn chung vẫn còn thấp hơn mặt bằng toàn huyện; so với bộ tiêu chí xã nông thôn mới thì có những nội dung chưa làm được như xây dựng đề án, đồ án quy hoạch; một số tiêu chí như giao thông, trường học, trạm y tế chưa đạt chuẩn, thu nhập chỉ ở mức trung bình v.v..

- Về tổ chức triển khai

Xuất phát từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ-Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân toàn xã ưu tiên dồn mọi nỗ lực cho nhiệm vụ trọng tâm này, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, một mặt tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tỉnh, Huyện, mặt khác tiếp tục chủ động khai thác nguồn lực tại chỗ, ra sức phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2015.

Trên tinh thần đó, cả hệ thống chính trị triển khai đồng bộ các công việc chủ yếu sau đây:

+ Đảng ủy ban hành một số nghị quyết về nông nghiệp-nông dân-nông thôn và xây dựng nông thôn mới, xác định phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu, giải pháp cụ thể để làm cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đến năm 2015, định hướng đến năm 2020¹. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc khâu tổ chức thực hiện gắn với xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, củng cố, kiện toàn chính quyền, đoàn thể và đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định.

+ Trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy, các kỳ họp Hội đồng Nhân dân xã thảo luận, thông qua nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nông thôn mới trong từng năm, sáu tháng và tổ chức giám sát kết quả thực hiện; các Tổ đại biểu và từng vị đại biểu đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cử tri trong suốt quá trình triển khai.

+ Thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các Ban phát triển ấp, phân công các thành viên cùng với các đồng chí trong Đảng ủy chịu trách nhiệm sâu sát, đôn

¹ Đảng ủy đã lần lượt ban hành các nghị quyết sau đây:

- Nghị quyết số 63-NQ/ĐU ngày 18/10/2011 về “nông nghiệp-nông dân-nông thôn”.

- Nghị quyết số 27A-NQ/ĐU ngày 27/3/2012 về “tăng cường sự lãnh đạo xây dựng nông thôn mới”.

- Nghị quyết số 92-NQ/ĐU ngày 05/01/2015 tiếp tục bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp về “nông nghiệp-nông dân-nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020”.

đốc thực hiện từng công việc cụ thể. Đặc biệt, Ban chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 29/8/2012 về việc tổ chức phong trào thi đua toàn xã chung sức xây dựng nông thôn mới, qua đó đã động viên được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tổ chức thực hiện.

+ Ủy ban Nhân dân xã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện và đơn vị tư vấn tập trung xây dựng các đề án, đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 thông qua Hội đồng Nhân dân xã và trình Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt đúng tiến độ để làm căn cứ tổ chức thực hiện¹. Trên cơ sở đó, hàng năm Ủy ban Nhân dân xã đều xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành, nhất là chủ động tháo gỡ khó khăn, ách tắc, tập trung nguồn lực thực hiện những nhóm tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đóng góp công sức, kinh phí thực hiện các mục tiêu đề ra; đồng thời chủ động tiến hành

² Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án xây dựng nông thôn mới của xã An Viễn đã được Hội đồng Nhân dân xã thông qua ngày 12/10/2013 và Ủy ban Nhân dân huyện Trảng Bom phê duyệt chính thức (sau khi đã điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu mới) ngày 15/6/2015.

công tác giám sát cộng đồng để bảo đảm tiến độ các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, chống tiêu cực, thất thoát.

+ Một trong những nội dung quan trọng là tập trung tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về ý nghĩa, lợi ích, mục tiêu, yêu cầu và các tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nội dung cụ thể, thiết thực, có sức thuyết phục. Qua đó đã tạo được sự nhất trí cao và quyết tâm hành động của các ban, ngành, đoàn thể, các ấp, của từng cán bộ, đảng viên và toàn dân đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nhất là đã xác định rõ cần phải tiếp tục chủ động phát huy nội lực trong quá trình tổ chức thực hiện, không trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Nhìn chung, công tác tuyên truyền là một trong những yếu tố rất quan trọng, đã làm cho nhân dân nhận thức đầy đủ vai trò chủ thể đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và hăng hái tham gia thực hiện.

- Về vai trò của cán bộ, đảng viên và nhân dân

Hưởng ứng Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 29/8/2012 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã An Viễn, đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đã sôi nổi thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới.

Đại đa số cán bộ, đảng viên đã thể hiện vai trò tiên phong trong hành động, hoàn thành tốt nhiệm vụ cụ thể được phân công, nêu cao trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh, nhất là tham gia tuyên truyền, giải thích và vận động, hướng dẫn quần chúng nâng cao hiệu quả sản xuất và đời sống, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm vệ sinh môi trường, xã hội hóa giao thông, v.v.. Tất cả cán bộ, đảng viên đều gương mẫu đóng góp tiền và ngày công làm đường giao thông, tham gia dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt v.v.. theo chủ trương chung của xã; thực sự “nêu gương” lôi cuốn quần chúng. Các đoàn thể quần chúng và nhiều cán bộ xã, đảng viên, cán bộ cốt cán ở các địa bàn dân cư luôn nhiệt tình bám sát công việc được phân công, là những nhân tố điển hình tích cực thúc đẩy phong trào chung ở các ấp.

Được sự tuyên truyền, vận động “thấu tình đạt lý” của hệ thống chính trị và thấy rõ vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; nhân dân toàn xã đã nhận thức sâu sắc lợi ích đem lại từ chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Nhân dân phấn khởi và đồng thuận cao, ngày càng phát huy tốt vai trò chủ thể trong tổ chức thực hiện, tự giác chung sức đồng lòng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường và nhiều công việc khác nhằm đạt bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Sự đóng góp

của nhân dân toàn xã rất quan trọng, là nguồn lực chủ yếu để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở xã An Viễn giai đoạn 2010-2015¹.

Trong phong trào chung đã xuất hiện một số tập thể và cá nhân có đóng góp tiêu biểu, thể hiện sinh động tinh thần “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với những việc làm cụ thể vì lợi ích của quần chúng nhân dân, vì sự phát triển, đổi mới của quê hương, xứng đáng được ghi nhận và tiếp tục nhân rộng trong tương lai².

¹ Tổng nguồn vốn đã huy động để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã An Viễn giai đoạn 2010-2015 đạt 253,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách Tỉnh, Huyện hỗ trợ 25,9 tỷ đồng (chiếm 10,23%), vốn của nhân dân 227,6 tỷ đồng (chiếm 89,77%) bao gồm các khoản đầu tư cho nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng và sửa chữa nhà ở, giảm nghèo, dịch vụ vệ sinh môi trường .v.v. Trong tổng vốn nhân dân đóng góp, vốn vay ngân hàng 152,6 tỷ đồng (các hộ dân vay và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng). Kết quả này cho thấy nhân dân An Viễn đã thực sự phát huy vai trò chủ thể xây dựng nông thôn mới (Theo Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban Nhân dân xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2015).

² Các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu là:

- Hội Nông dân xã đã tích cực vận động hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan xanh-sạch-đẹp.

- Ban Phát triển ấp 4 đã làm tốt công tác vận động nhân dân đóng góp xây dựng nhà văn hóa ấp và xã hội hóa giao thông.

- Đồng chí Nguyễn Thị Thu Giang-Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công, có nhiều đóng góp trong

- Đạt chuẩn xã nông thôn mới

Qua 04 năm nỗ lực vượt bậc, tập trung trí tuệ, tâm sức của cả hệ thống chính trị và nhân dân, được sự đầu tư có hiệu quả của cấp trên đi đôi với tăng cường vận động, khai thác tối nguồn lực tại chỗ, chương trình xây dựng nông thôn mới ở An Viễn đã đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đến quý IV năm 2015, sau quá trình rà soát, thẩm định kỹ lưỡng của các cơ quan chuyên môn tỉnh, huyện với nhiều yêu cầu khắt khe trong từng nội dung, An Viễn đã được đánh giá đạt 19 tiêu chí và 54 chỉ tiêu cụ thể theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới được ban hành theo quyết định 2276/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đó, ngày 28/10/2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định số 3319/QĐ-UBND công nhận xã An Viễn đạt chuẩn nông thôn mới.

Như vậy, với sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân xã nhà, từ một địa bàn trước đây là vùng kinh tế mới đặc biệt khó khăn, An Viễn đã trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, bảo đảm tiến độ chung như các xã trong huyện.

Đạt chuẩn xã nông thôn mới là niềm vinh dự lớn của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và

quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Ông Đỗ Minh Biển ở ấp 3 đã tự nguyện hiến đất làm đường giao thông.

toàn dân trong xã. Mỗi tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên cũng như mỗi cộng đồng dân cư, từng gia đình, từng người dân đều có quyền tự hào chính đáng vì đã đóng góp vào thành tích chung. Sự kiện này đánh dấu một bước đổi mới tích cực trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của đất và người An Viễn. Sự kiện này cũng sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới với nhiều hứa hẹn tốt đẹp hơn nữa.

Tuy nhiên, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới sẽ không dừng lại ở những kết quả đã đạt được. Bởi vì đây là cả một quá trình liên tục, lâu dài, từ thấp đến cao theo đà phát triển của xã hội, của đất nước. Những tiêu chí đã đạt được dù rất quan trọng nhưng cũng chỉ mới là bước khởi đầu. Một số yếu tố sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nhất là tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế; đời sống một số hộ nghèo vẫn còn khó khăn; một vài đường làng ngõ xóm, đường nội đồng chưa được nhựa hóa hoặc bê tông hóa... Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân xã nhà không thỏa mãn với thành tích ban đầu mà càng phải nỗ lực phấn đấu vượt bậc để vươn lên thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị gắn với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí ngày càng nâng cao để An Viễn sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong giai

đoạn 2015-2020.

4. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ III XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2015-2020

Những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã tạo khí thế mới, động lực mới để Đảng bộ và nhân dân An Viễn bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ mới với quyết tâm nỗ lực phấn đấu đưa xã nhà tiếp tục tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.

Trong không khí phấn khởi đó, Đại hội Đảng bộ xã An Viễn lần thứ III (nhiệm kỳ 2015-2020) đã được tổ chức vào ngày 21/5/2015 với sự tham dự của 95/105 đảng viên¹. Trên tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, Đại hội đã tiến hành thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, nghiêm túc tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015, xác định phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020, bầu Đảng ủy khóa mới và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện đạt kết quả tốt đẹp.

Thực hiện đúng Quy chế bầu cử trong Đảng, Đại hội đã lựa chọn các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu bầu vào Đảng ủy khóa mới gồm 12 thành viên:

¹ Các đồng chí không dự Đại hội thuộc diện cao tuổi, được miễn sinh hoạt.

Trương Quốc Chí, Nguyễn Tấn Đạt, Nguyễn Thị Thu Giang, Trần Đức Hùng, Nguyễn Thanh Liêm, Phạm Quang Minh, Nguyễn Ngọc Nam, Nguyễn Thị Nụ, Trịnh Viết Phương, Ngô Văn Quyền, Vũ Xuân Thìn, Nguyễn Phùng Tông. Tại kỳ họp thứ nhất, Đảng ủy đã bầu Ban Thường vụ 03 đồng chí là Nguyễn Phùng Tông, Trịnh Viết Phương, Ngô Văn Quyền; bầu đồng chí Nguyễn Phùng Tông giữ chức danh Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Viết Phương giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy. Nhân sự Đảng ủy khóa III tiếp tục được đổi mới và trẻ hóa, có 05 đồng chí tham gia Đảng ủy lần đầu và 07 thành viên (chiếm 58,3%) ở độ tuổi 30 đến 36¹.

¹ Phân công Đảng ủy khóa III như sau: Đồng chí Nguyễn Phùng Tông, Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trịnh Viết Phương, Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã; đồng chí Ngô Văn Quyền, Ủy viên thường vụ-Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã; đồng chí Phạm Quang Minh, Đảng ủy viên-Phó chủ tịch HĐND xã; đồng chí Nguyễn Thị Thu Giang, Đảng ủy viên-Phó chủ tịch UBND xã; đồng chí Trần Đức Hùng, Đảng ủy viên-Phó chủ tịch UBND xã; đồng chí Vũ Xuân Thìn, Đảng ủy viên-Chủ tịch UBMTTQ xã; đồng chí Nguyễn Tấn Đạt, Đảng ủy viên-Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Ngọc Nam, Đảng ủy viên-Phó chỉ huy trưởng quân sự xã; đồng chí Nguyễn Thanh Liêm, Đảng ủy viên-công chức Văn phòng UBND xã; đồng chí Trương Quốc Chí, Đảng ủy viên-Bí thư Chi bộ 1-Trưởng ban Kinh tế-xã hội HĐND xã; đồng chí Nguyễn Thị Nụ, Đảng ủy viên-Bí thư Chi bộ-Hiệu trưởng trường Mẫu giáo.

- Đồng chí Phạm Văn Bằng, Bí thư Đảng ủy từ tháng 5/2013 đến tháng 5/2015 được rút về huyện giữ chức danh Ủy viên thường trực HĐND huyện nhiệm kỳ 2011-2016 (sau đó là Phó Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2016-2021), không tiếp tục tham gia Đảng ủy khóa mới.

Phương hướng tổng quát nhiệm kỳ 2015-2020 được Đại hội xác định như sau: *Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao; phát triển văn hóa, nguồn nhân lực; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường; hoàn thành và nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới¹; thực hiện đồng bộ các biện pháp an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng-an ninh.*

Đại hội cũng đã đề ra 04 mục tiêu cơ bản là:

- Chủ động nắm tình hình, tích cực đề ra các giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa trên cơ sở chú trọng ứng dụng khoa học-công nghệ; tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ.

- Tập trung huy động các nguồn lực trong nhân dân

- Trong nhiệm kỳ, nhân sự Đảng ủy có một số điều chỉnh như sau (đến tháng 4/2017):

- Đồng chí Nguyễn Phùng Tông vì lý do sức khỏe xin nghỉ hưu trước tuổi, đồng chí Ngô Văn Quyền được bầu làm Bí thư Đảng ủy (kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021).

- Đồng chí Nguyễn Thị Thu Giang được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy, thôi giữ chức danh Phó chủ tịch UBND xã và được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

¹ Ở thời điểm tổ chức Đại hội, xã chưa được cấp trên công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

và các thành phần kinh tế cùng với sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng nhằm phấn đấu hoàn thành và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phấn đấu các trường học đạt chuẩn quốc gia; tăng mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tăng cường tiềm lực quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội; giảm tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Sắp xếp ổn định bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từ xã đến các ấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa” gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên, công chức.

Cùng với phương hướng tổng quát và các mục tiêu cơ bản, Đại hội cũng đã thông qua các chỉ tiêu cụ thể sau đây:

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/

người/năm trở lên. Ổn định diện tích cây trồng chủ lực (điều, cao su) và đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Từng bước tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

- Hàng năm phấn đấu thu ngân sách đạt chỉ tiêu huyện giao.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tiếp tục xây dựng một số hợp tác xã.

- Năm 2015 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và phấn đấu nâng cao các tiêu chí trong những năm tiếp theo.

- Hàng năm có trên 98% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 6/6 ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị (hành chính, sự nghiệp, giáo dục) có đời sống văn hóa tốt.

- Tiếp tục giữ vững chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 1,1%/năm; đến năm 2020 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%.

- Đảm bảo huy động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường, nhất là trẻ 05 tuổi đi học mẫu giáo.

- Đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2015-2020) dưới 1,5%; tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%, dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ dân tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường đạt 90%.

- Hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao quân, phấn đấu có đảng viên nhập ngũ; xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,8% dân số; tỷ lệ đảng viên trong dân quân từ 20% trở lên. Phối hợp giải quyết 90-95% các vụ việc hình sự xảy ra trên địa bàn. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đạt 100% theo thẩm quyền.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị-xã hội đạt 87%, trong đó Đoàn thanh niên 55-60%, Hội Liên hiệp thanh niên trên 60%, Hội Liên hiệp phụ nữ trên 85%, Hội Nông dân trên 85%, Hội Cựu chiến binh 100%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên nông cốt 45%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước, tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên trên 80%. Tỷ lệ các đoàn thể chính trị-xã hội vững mạnh đạt 80% trở lên. Trong nhiệm kỳ thành lập mới 1-2 tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong các doanh nghiệp tư nhân và khu nhà trọ.

- 100% đảng viên học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện trách nhiệm “nêu gương”, trong đó 90% hoàn thành tốt trách nhiệm “nêu gương”.

- Hàng năm có 95% Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có Chi bộ yếu kém; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất

sắc nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

- Đến năm 2020 có 100% cán bộ chuyên trách và công chức đạt trình độ đại học chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị trở lên (cán bộ chủ chốt đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị).

- Giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên; phấn đấu tỷ lệ đảng viên bị thi hành kỷ luật ở mức thấp nhất.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, Đại hội còn đề ra 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng chính quyền, công tác dân vận và công tác xây dựng Đảng; trong đó nhiều giải pháp khá cụ thể, sát với tình hình thực tiễn của địa phương và có tính khả thi cao.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III đã thành công tốt đẹp, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2015-2020 khá toàn diện, thể hiện tinh thần chủ động, tích cực phấn đấu đưa xã nhà tiến lên một bước phát triển mới, bền vững và toàn diện hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghị quyết của Đại hội đã đáp ứng đúng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân toàn xã là tiếp tục xây dựng An Viễn trở thành một vùng nông thôn ngày càng đổi mới, phát triển.

Chắc chắn rằng Đảng ủy khóa III sẽ cùng tập thể Đảng bộ tiếp tục tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tranh thủ và khai thác mọi lợi thế và tiềm năng, vượt qua khó khăn, thách thức, nhân rộng ưu điểm, khắc phục đúng mức hạn chế, khuyết điểm, thường xuyên nắm bắt, phân tích tình hình, bổ sung chỉ tiêu¹, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp với yêu cầu nâng cao mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là phấn đấu sớm đạt các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

¹ Ở thời điểm Đại hội, xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nên một vài chỉ tiêu đề ra còn thấp. Hiện nay, sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới, một số chỉ tiêu đã đạt cao hơn so với nghị quyết Đại hội đề ra như thu nhập bình quân đầu người (cuối năm 2015 đã đạt 36 triệu đồng/người), tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) qua số liệu điều tra mới nhất chỉ còn 0,87%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,08% v.v.. Vì vậy, Đảng ủy cần xem xét đề nghị Đảng bộ điều chỉnh một số chỉ tiêu đã đề ra theo hướng tích cực phấn đấu đạt bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và nỗ lực thực hiện để tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

KẾT LUẬN

Từ lúc địa danh An Viễn bắt đầu xuất hiện trong địa chí nước nhà đến năm 2017 là vừa tròn 180 năm. Điều đó nói lên rằng vùng đất này đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài với biết bao biến động, thăng trầm cùng lịch sử của đất nước, dân tộc nói chung, đất và người Nam bộ, Biên Hòa-Đồng Nai nói riêng.

Những năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc, địa bàn hiện nay là xã An Viễn dân cư vẫn còn rất thưa thớt, chưa trở thành đơn vị hành chính cấp cơ sở, nhưng nhờ nằm trong khu vực do lực lượng cách mạng cơ bản làm chủ nên đã ghi dấu những chiến công rực rỡ của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta. Đặc biệt, hoạt động kiên cường của các đồng chí cán bộ, du kích ở địa bàn ấp 1 những năm trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đã góp phần đáng ghi nhận vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân cả nước; đó mãi là niềm tự hào, là sức mạnh truyền thống quý báu để Đảng bộ và nhân dân An Viễn vững vàng tiến bước, ra sức xây dựng và phát triển quê hương hơn 40 năm qua.

Mười năm sau ngày 30/4/1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Viễn đã vượt qua vô vàn gian khổ, thiếu thốn để trụ vững trên vùng kinh tế mới. Được sự động

viên, hỗ trợ, hướng dẫn của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể; các tầng lớp nhân dân đã thể hiện ý chí và quyết tâm dựng xây quê hương mới, đổ bao mồ hôi, công sức, miệt mài lao động trên mặt trận khai hoang, sản xuất nông nghiệp, mở đường giao thông, từng bước ổn định cuộc sống và tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, có đóng góp nhất định đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ những nỗ lực chung của nhân dân và cán bộ xã nhà, đến năm 1985 mặc dù vẫn còn là xã kinh tế mới vùng sâu đặc biệt khó khăn, nhưng hệ thống chính trị, kinh tế-xã hội, kết cấu hạ tầng ở An Viễn đã có bước tiến bộ đáng kể so với thời điểm thành lập xã (1976), bước đầu tạo được sức mạnh nội tại khá vững chắc cho chặng đường phát triển tiếp theo.

Phấn khởi đón nhận và ra sức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong ba mươi năm tiếp theo (1986-2015), Đảng bộ và nhân dân An Viễn đã tiếp tục dồn mọi nỗ lực đưa địa phương tiến bước năng động hơn, mạnh mẽ hơn. Đảng bộ đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo đối với mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và đời sống trên địa bàn; từ chỗ có năm bị xếp loại yếu kém đã vươn lên trở thành tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và trong sạch vững mạnh. Với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ ngày càng được nâng cao, với tinh thần chủ động, sáng tạo của nhân dân và các thành phần kinh tế, xã nhà đang phát triển tương đối toàn diện. Trong điều kiện đất đai kém màu mỡ, nhưng nhờ liên

tục đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, chủ động xây dựng cánh đồng mẫu lớn và mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp đạt năng suất và hiệu quả ngày càng cao, trở thành vùng chuyên canh cây điều với sản lượng lớn nhất huyện. Thương mại-dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã những năm gần đây tăng trưởng tương đối nhanh và còn nhiều tiềm năng phát triển, sẽ tiếp tục góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông, điện, trường học, trạm y tế. Các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, giáo dục-đào tạo, y tế, bảo vệ môi trường không ngừng chuyển biến tiến bộ. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nâng lên rõ rệt so với trước. An ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội luôn ổn định. Hệ thống chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được củng cố kiện toàn vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xã An Viễn vùng sâu, một trong những địa bàn rất khó khăn trước đây đã và đang “thay da đổi thịt”, trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới, ghi một dấu mốc rất đáng tự hào trong lịch sử xây dựng và phát triển xã nhà.

Có thể khẳng định rằng, điểm nổi bật trong lịch sử của xã An Viễn chính là một quá trình đi lên “từ không đến có”; có thể khái quát điều khẳng định này qua một số đổi

thay sâu sắc sau đây:

- Từ một xã kinh tế mới sản xuất và đời sống khó khăn, cơ sở vật chất buổi ban đầu không có gì, gần như tách biệt với bên ngoài do hệ thống giao thông trở ngại, An Viễn ngày nay đã hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, hội đủ những nhân tố cơ bản về kinh tế, văn hóa-xã hội, con người và còn không ít tiềm năng, để tiếp tục phát triển nhanh hơn, giàu đẹp hơn trong những năm tháng sắp tới. Đó chính là thành quả vật chất to lớn được tạo nên từ sức mạnh tổng hợp tích lũy qua nhiều năm tháng của Đảng bộ và nhân dân An Viễn.

- Từ tâm trạng bỡ ngỡ, lo lắng khi phải đương đầu với bao gian nan, vất vả lúc mới đến lập nghiệp trên vùng đất mới, giờ đây các tầng lớp nhân dân An Viễn, lương cũng như giáo, người đến trước cũng như người đến sau, đều đã gắn bó máu thịt với làng quê mới, phát huy đúng đắn vai trò làm chủ, cùng đoàn kết, chung sức đồng lòng phấn đấu xây dựng quê hương, đã và đang tạo nên cuộc sống của mỗi nhà, mỗi người ngày thêm tốt đẹp. Đó chính là sức mạnh của lòng dân, của khối đại đoàn kết toàn dân trong xã.

- Từ chỗ Chi bộ chỉ có 08 đảng viên ngày mới thành lập, các tổ chức trong hệ thống chính trị lúc ấy cũng vừa bắt đầu hình thành, còn nhiều hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ; hiện nay Đảng bộ xã với trên 120 đảng viên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

không ngừng nâng cao; bộ máy chính quyền và các đoàn thể chính trị-xã hội hoạt động có hiệu quả; lãnh đạo, chỉ đạo, động viên, hướng dẫn nhân dân hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đó là thành quả chính trị nổi bật qua hơn 40 năm không ngừng nỗ lực phấn đấu vì nhân dân của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Có được những đổi thay sâu sắc đó là nhờ các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà luôn nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, quyết tâm chiến thắng mọi gian khổ, đem hết trí tuệ, tâm huyết, sức người, sức của xây dựng quê hương; không chỉ tạo ra những thành quả cụ thể mà còn bồi đắp nên truyền thống vững bền của đất và người An Viễn trong tiến trình phát triển. Truyền thống đó mãi mãi là giá trị tinh thần quý báu, là niềm tự hào chính đáng của tất cả chúng ta mỗi khi ôn lại lịch sử quê hương; cần phải được trân trọng giữ gìn và tiếp tục phát huy hơn nữa trong tương lai.

Lịch sử phát triển và thành quả đạt được của An Viễn không tách rời lịch sử phát triển và thành tựu rất to lớn của đất nước và địa phương (tỉnh, huyện) suốt mấy chục năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, nhất là trong ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới. Chính đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và thành quả phát triển kinh tế-xã hội của cả nước nói chung, tỉnh Đồng Nai và huyện Trảng Bom nói riêng đã tạo điều kiện vật chất và tinh thần đặc biệt quan trọng để An Viễn có thể đi lên như ngày hôm nay. Vì vậy, càng

tự hào với những bước tiến của quê hương, Đảng bộ và nhân dân An Viễn càng biết ơn Đảng, biết ơn đất nước.

Lịch sử mỗi địa phương bao giờ cũng là một quá trình phát triển tiến lên; ngày mai chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn hôm qua và hôm nay. Tuy nhiên, muốn vững bước đi tới tương lai cần phải biết phát huy những kinh nghiệm tốt, tránh lặp lại những hạn chế trong quá khứ. Từ thực tiễn hơn bốn mươi năm xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân An Viễn, bước đầu có thể tổng kết một số bài học kinh nghiệm bổ ích sau đây:

1. Phải tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, thường xuyên chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; luôn xem đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương

Để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh phải thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mặt lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng, chăm lo công tác tổ chức cán bộ, tăng cường đoàn kết thống nhất, đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, và luôn chú trọng thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát.

- Về lãnh đạo chính trị, Đảng bộ phải luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ

thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ một cách toàn diện, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Việc xây dựng nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch phải xuất phát từ thực tế, tránh hình thức, sơ lược hoặc mô phỏng nghị quyết cấp trên. Điều đó đòi hỏi phải thường xuyên nâng cao năng lực ra nghị quyết của tập thể cấp ủy và năng lực đóng góp xây dựng nghị quyết của từng cấp ủy viên, đảng viên; nâng cao chất lượng công tác đảng vụ để tổng kết tình hình và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thật chi tiết, cụ thể, tránh chung chung, đại khái. Về cơ bản, cấp ủy An Viễn đã có cố gắng đáp ứng yêu cầu này, nhưng cũng còn một số nghị quyết và báo cáo sơ, tổng kết chất lượng chưa cao; cần phải chú ý tiếp tục khắc phục.

- Trọng tâm của công tác tư tưởng là phải thường xuyên tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên và tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời cần chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để có định hướng và biện pháp lãnh đạo kịp thời. Phải luôn kiên định và thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lê nin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thì mới có thể giải quyết đúng những vấn đề tư tưởng phức tạp nảy sinh trong thực tế cuộc sống hiện nay. Phải thường xuyên gắn giáo dục chính trị tư tưởng với tự phê bình và phê bình, kịp thời phê phán, nhắc nhở những

biểu hiện lệch lạc về nhận thức, giảm sút ý chí phấn đấu, suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những biểu hiện thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, làm trái nguyên tắc... trong cán bộ, đảng viên; phải bản lĩnh, nhạy bén đấu tranh với những tư tưởng sai trái mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, phải làm cho đảng viên nắm chắc và đầy đủ nội dung các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng cấp trên cũng như các nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ, phải tuyệt đối nhất trí, chấp hành và nghiêm chỉnh thực hiện thì mới tạo được sức mạnh chính trị trong tổ chức Đảng, tăng cường được sự đoàn kết thống nhất và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

- Về lĩnh vực tổ chức, phải đồng thời chú trọng củng cố, kiện toàn bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ và phát triển đảng viên.

Đảng ủy cần quan tâm xây dựng các Chi bộ trực thuộc, bộ máy chính quyền và các đoàn thể bằng cách bố trí đúng cán bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời có biện pháp khắc phục những mặt còn hạn chế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các Chi bộ trực thuộc cần nâng cao tính chủ động trong lãnh đạo, nhưng phải bảo đảm nguyên tắc, tránh tình trạng đề ra nghị quyết vượt thẩm quyền hoặc trái với nội dung nghị quyết của Đảng ủy, Đảng bộ; mặt khác phải tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, thường xuyên tăng cường quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát đội ngũ đảng viên, kịp thời phê bình, chấn chỉnh những biểu hiện vi phạm và chủ động

tạo nguồn phát triển đảng viên mới.

Phải xác định công tác cán bộ là công việc “gốc” của Đảng, từ đó tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực. Phải luôn thực hiện nguyên tắc tập thể cấp ủy lãnh đạo công tác cán bộ, phát huy dân chủ và thực hiện đúng quy trình trong từng khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm cán bộ đúng người, đúng việc; quan tâm phát hiện, tạo nguồn cán bộ kế cận có chất lượng. Mỗi cán bộ phải tự mình vươn lên, tích cực rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ, có kiến thức thực chất thì mới không bị tụt hậu trong công việc. Đặc biệt, phải bố trí đúng và phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Người đứng đầu cần chủ động, nhạy bén, quyết đoán, nhưng phải luôn tôn trọng tập thể cấp ủy, biết lắng nghe ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân, chấp hành nghiêm những quyết định đúng của tập thể dù khác với ý kiến ban đầu của mình; tránh mọi biểu hiện có thể bị đánh giá là áp đặt, mệnh lệnh, độc đoán, gia trưởng hoặc thụ động, “dĩ hòa vi quý” trong điều hành công việc. Phương pháp làm việc khoa học, phong cách lãnh đạo “nêu gương”, giàu sức thuyết phục của người đứng đầu là yếu tố rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo và tăng cường đoàn kết thống nhất. Nhìn chung, cấp ủy và tập thể Đảng bộ An Viễn đã có nhiều cố gắng thực hiện công tác cán bộ đạt yêu cầu, xây dựng được đội ngũ cán bộ theo hướng từng bước trẻ hóa và

chuẩn hóa về trình độ. Điểm đáng ghi nhận là luôn chấp hành nghiêm các quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của Huyện ủy, không cục bộ, khép kín. Song chưa làm tốt công tác giáo dục và kiểm tra, giám sát đối với cán bộ trong việc học tập, nâng cao trình độ đúng thực chất, để xảy ra tình trạng chạy theo bằng cấp, sử dụng văn bằng không hợp lệ nên một số đồng chí bị kỷ luật rất đáng tiếc. Đây là bài học kinh nghiệm đau xót, không được để tái diễn.

Phải luôn quan tâm phát triển đội ngũ đảng viên có số lượng và cơ cấu hợp lý thì mới thực hiện tốt vai trò lãnh đạo đối với các địa bàn dân cư, các ngành, đoàn thể, trường học. Hai nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy và các Chi ủy trực thuộc đã chú trọng đẩy mạnh công tác phát triển Đảng; nhờ đó đảng số tăng lên gấp nhiều lần¹, tất cả các ấp và trường học đều có Chi bộ. Do coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng nên hầu hết đảng viên mới kết nạp đều đảm bảo tiêu chuẩn, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, một số đồng chí trẻ tuổi đã phấn đấu trưởng thành, được phân công đảm nhiệm trọng trách trong hệ thống chính trị². Đây là thành tích nổi bật trong

¹ Đến tháng 11/2017, đảng số của Đảng bộ gấp 15 lần so với lúc mới thành lập Chi bộ cơ sở An Viễn (1976) và gấp 3,6 lần so với lúc thành lập Đảng bộ (2005).

² Một số đồng chí đảng viên trẻ được kết nạp Đảng tại Đảng bộ An Viễn đã phấn đấu trưởng thành, hiện đảm nhiệm trọng trách trong hệ thống chính trị: Trương Quốc Chí (kết nạp 2004, hiện là Đảng ủy viên-Bí thư Chi bộ 1), Trần Đức Hùng (kết nạp 2005, hiện là Đảng ủy viên-Phó

công tác xây dựng Đảng, là kinh nghiệm tốt cần tiếp tục phát huy.

- *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình”. Vì vậy, phải luôn luôn chăm lo củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ, xem đây là nhân tố có ý nghĩa sống còn đối với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, nhất là cơ sở cấp xã, nơi mà đông đảo quần chúng luôn trông vào tổ chức Đảng để hưởng ứng các phong trào hành động. Đoàn kết thống nhất phải trên cơ sở mục tiêu lý tưởng, Cương lĩnh, Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát huy đúng đắn tình thương yêu đồng chí, nhưng không xuôi chiều, thủ tiêu đấu tranh; tất cả vì lợi ích của nhân dân, để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Trong các giai đoạn đã qua, kể cả thời kỳ còn là Chi bộ cũng như sau khi trở thành Đảng bộ, tập thể đảng viên của tổ chức sơ sở Đảng xã An Viễn luôn có ý thức đấu tranh giữ vững sự đoàn kết thống nhất, không để xảy ra những vấn đề

Chủ tịch UBND xã), Nguyễn Tấn Đạt (kết nạp 2006, hiện là Đảng ủy viên- Trưởng Công an xã), Nguyễn Ngọc Nam (kết nạp 2003, hiện là Đảng ủy viên-Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã), Nguyễn Thị Nụ (kết nạp 2011, hiện là Đảng ủy viên- Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng trường Mẫu giáo), Phạm Quang Minh (kết nạp 2009, hiện là Đảng ủy viên-Phó chủ tịch HĐND xã), Nguyễn Thanh Liêm (kết nạp 2010, hiện là Đảng ủy viên- công chức Văn phòng), Phạm Văn Tuấn (kết nạp 2010, hiện là Chỉ huy trưởng Quân sự xã).

nổi cộm do mâu thuẫn nội bộ. Đó là kinh nghiệm bổ ích trong công tác xây dựng Đảng. Song cũng có lúc một số ít đảng viên chưa mạnh dạn phát biểu xây dựng nội bộ hoặc có biểu hiện “bằng mặt không bằng lòng”; đòi hỏi phải có biện pháp giải quyết triệt để nhằm tăng cường hơn nữa sự đoàn kết thống nhất.

- Xã hội ngày càng phát triển, trình độ mọi mặt của đảng viên và quần chúng không ngừng nâng cao. Thực tiễn đó đòi hỏi cấp ủy phải hết sức coi trọng vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo. Yếu tố nền tảng để đổi mới phương thức lãnh đạo là phải tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Vì vậy, phải bắt đầu từ việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy với nội dung thật cụ thể, có tác dụng điều chỉnh tốt các mối quan hệ công tác và phải nghiêm chỉnh chấp hành quy chế. Bên cạnh đó, để đổi mới phương thức lãnh đạo phải thường xuyên chú trọng đổi mới phong cách, cải tiến phương pháp làm việc thật khoa học, có hiệu quả, nhất là trong việc đánh giá tình hình, sơ, tổng kết và ban hành nghị quyết, thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo, giao ban, hội nghị... Kinh nghiệm cho thấy ở không ít cơ sở, có lúc do phương pháp triển khai nhiệm vụ thiếu khoa học, phong cách điều hành công việc và hội họp lúng túng, không rõ ràng, đứt khoát làm cho cấp dưới ức chế, dẫn đến tranh cãi, bắt bẻ lẫn nhau, là mầm mống phát sinh mâu thuẫn, mất đoàn kết.

- Đảng ủy phải thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, các Chi bộ trực thuộc và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là phải thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền xã; cần xác định đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, nhất là trong tình hình hiện nay. Tình trạng có nhiều đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật trong các nhiệm kỳ trước đây đòi hỏi cấp ủy đương nhiệm cần rút kinh nghiệm để thực hiện chặt chẽ hơn công tác quản lý, giáo dục đảng viên gắn với kiểm tra, giám sát, phát hiện vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

2. Tăng cường đổi mới công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, là chìa khóa của mọi thành công

Đảng ta luôn xác định “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”; Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng căn dặn “dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Quán triệt tinh thần đó, Đảng bộ An Viễn đã có nhiều cố gắng lãnh đạo cả hệ thống chính trị phối hợp thực hiện khá tốt công tác vận động quần chúng, chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương.

Về nội dung công tác vận động quần chúng, bên cạnh việc tuyên truyền, giáo dục còn phải thực sự quan tâm chăm lo đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu thiết thực, chính đáng của nhân dân về kinh tế, văn hóa, xã

hội, chính trị... Trong những năm đầu xây dựng vùng kinh tế mới, do cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán đồng cam cộng khổ với dân, kiên trì đeo bám, động viên nhân dân khắc phục mọi khó khăn, khai hoang phục hóa, mở đường giao thông, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nên mới giữ được dân, đưa tình hình mọi mặt từng bước đi vào thế ổn định và dần dần phát triển, đi lên. Những giai đoạn tiếp theo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, chính là làm cho cuộc sống người dân ngày một tốt hơn. Đối thoại với dân; lắng nghe, tôn trọng và tiếp thu những ý kiến đúng đắn xây dựng Đảng, chính quyền; tập trung giải quyết những kiến nghị, bức xúc; cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà; chính là bảo đảm quyền làm chủ về chính trị của nhân dân. Đó là bài học “vì dân”, bài học có tính chất cốt lõi, tiên quyết để nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng.

Phương thức vận động quần chúng phải thường xuyên đổi mới gắn với thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở thì mới thuyết phục được người dân, làm cho nhân dân đồng thuận cao. Trong quá trình tập trung mọi nỗ lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, do đẩy mạnh tuyên truyền vận động, nên người dân hiểu rõ chủ trương, lại được dân chủ bàn bạc, quyết định và giám sát, đã hăng hái đóng góp nguồn

lực phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng kết cấu hạ tầng, cải thiện môi trường ... đạt kết quả tốt. Qua đó, nhân dân đã thực sự phát huy vai trò chủ thể, đưa công tác xây dựng nông thôn mới ở An Viễn mặc dù ít điều kiện thuận lợi hơn các xã khác, nhưng đã về đích đảm bảo tiến độ chung toàn huyện.

Muốn vận động quần chúng có hiệu quả cần phải quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội; phải đặc biệt coi trọng công tác dân vận của chính quyền. Mặt khác, phải luôn chú trọng nâng cao lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm, sự năng nổ trong công việc và nhất là thái độ ứng xử với dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Những năm qua, do có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể, thi đua “dân vận khéo”, biết “trọng dân”, “gần dân”, “nghe dân nói” và “nói dân hiểu” nên các phong trào quần chúng ngày càng có chất lượng, đem lại nhiều kết quả thiết thực.

Ở một địa bàn có gần 60% đồng bào theo đạo, trong đó bà con đạo Công giáo hơn 1/3 dân số, đòi hỏi công tác vận động quần chúng phải gắn liền với thực hiện tốt chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước. Phải thực sự tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của người dân; phải tin tưởng vào tinh thần yêu nước và khả năng hành động cách mạng của bà con giáo dân; biết tranh thủ vai trò của các vị chức sắc, chức việc. Một mặt

cần kiên trì, khéo léo, từng bước làm cho giáo dân thông suốt chủ trương; không nóng vội, không có những lời nói, việc làm xúc phạm đến đức tin của quần chúng. Mặt khác phải kiên quyết đấu tranh, xử lý những phần tử lợi dụng tôn giáo kích động tín đồ hòng gây mất ổn định; phải làm cho đông đảo giáo dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của đối tượng xấu và đồng tình ủng hộ các biện pháp giải quyết của Đảng, Chính quyền, Mặt trận.

Một trong những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động đồng bào có đạo là phải luôn chú trọng xây dựng cơ sở chính trị trong vùng giáo, phát hiện những quần chúng giáo dân ưu tú, bồi dưỡng và phát triển họ trở thành đảng viên, cán bộ cốt cán, làm nòng cốt của các phong trào. Hiện nay 15,7% đảng viên của Đảng bộ và một số cán bộ xã, ấp là người có đạo, trong đó một số đồng chí giữ cương vị chủ chốt của chính quyền xã, trưởng, phó đầu ngành, Bí thư Chi bộ... cho thấy Đảng bộ đã rất quan tâm xây dựng cơ sở chính trị trong giáo dân gắn với công tác vận động quần chúng có đạo; đây còn là biểu hiện sinh động của tinh thần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo, cần tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Nhìn chung, từ năm 1975 đến nay, do phát huy kinh nghiệm thực hiện tốt công tác dân vận gắn với công tác tôn giáo, động viên tinh thần yêu nước, sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, lương cũng như giáo, nên phong trào quần chúng nói chung, trong đồng bào có đạo

nói riêng đã không ngừng được củng cố và phát triển sâu rộng, góp phần quan trọng vào thành tích chung của xã.

3. Phải căn cứ vào thực tiễn của xã để định hướng phát triển kinh tế một cách phù hợp; tập trung cho nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, đồng thời cần xác định xây dựng văn hóa là nền tảng; phải chú trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển

Từ một xã kinh tế mới khó khăn về mọi mặt, An Viễn ngày nay đã đạt chuẩn xã nông thôn mới, đã và đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết quả đó trước hết là do Đảng bộ và nhân dân trong xã đã dồn sức thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế đi liền với xây dựng nền tảng văn hóa, tinh thần và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực kinh tế phải biết dựa vào tình hình thực tế để lựa chọn định hướng phát triển phù hợp thì mới nâng cao được hiệu quả sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Xuất phát từ điều kiện khách quan của xã là bình quân đất đai trên một lao động tương đối cao, nhưng kém màu mỡ, không có công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông khó khăn, nên ngay từ khi bắt đầu thực hiện đường lối đổi mới Chi bộ đã sớm có chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế hộ, hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mạnh dạn loại bỏ nhiều cây hàng năm kém hiệu quả, chuyển sang chuyên canh cây công nghiệp lâu năm, bước đầu

đem lại hiệu quả. Các giai đoạn sau đó, xã đã đẩy mạnh công tác khuyến nông, ứng dụng rộng rãi khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, chủ động xây dựng cánh đồng mẫu lớn, nên năng suất, sản lượng cây trồng tăng mạnh. Bên cạnh đó, xã cũng đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân từng bước phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại-dịch vụ nhằm tạo thêm việc làm, thu nhập. Đó là những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế phù hợp với thực tiễn cần tiếp tục phát huy.

Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế phải kiên trì đeo bám mục tiêu chung và từng chỉ tiêu cụ thể, thường xuyên có giải pháp tháo gỡ khó khăn, tập trung hoàn thành dứt điểm từng chỉ tiêu, nhiệm vụ thì kết quả đạt được mới vững chắc. Bắt tay vào thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã đứng trước một khối lượng công việc rất lớn và khá bề bộn, tưởng như sẽ khó vượt qua. Nhưng do quyết tâm thực hiện dứt điểm từng công việc một nên đã đạt chuẩn xã nông thôn mới.

Phát triển kinh tế nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng phải đề cao tinh thần tự chủ, tự lực, không trông chờ ỷ lại vào cấp trên; biết tranh thủ và sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư của Tỉnh, Huyện và các nguồn lực khác từ bên ngoài, nhưng yếu tố quyết định vẫn là phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, huy động và sử dụng đúng đắn sức dân. Đây cũng là kinh nghiệm tốt của An Viễn trong quá trình phát triển.

Lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực kinh tế phải gắn liền với tăng cường kiểm tra, giám sát, nhất là thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, chống thất thoát, tham nhũng, lãng phí thì nhân dân sẽ có niềm tin và tích cực đóng góp sức người, sức của xây dựng quê hương. Trong nhiều nhiệm kỳ, An Viễn đã vận động nhân dân đóng góp hàng chục tỷ đồng xây dựng cơ bản, nhưng không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp liên quan đến vấn đề sử dụng kinh phí xã hội hóa, là do đã chú trọng phòng ngừa tiêu cực trong quản lý kinh tế.

Từ khi khu công nghiệp Giang Điền bắt đầu đi vào hoạt động thì thương mại-dịch vụ trên địa bàn An Viễn phát triển sôi động hơn. Thực tế đó cho thấy việc quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư là một trong những giải pháp hữu hiệu để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân ở các địa bàn nông thôn. An Viễn là một trong những địa phương có điều kiện về mặt bằng (quỹ đất) để lựa chọn hướng phát triển này. Nhưng đáng tiếc là đến nay lợi thế và tiềm năng vẫn chưa được khai thác đầy đủ; An Viễn vẫn chủ yếu là xã nông nghiệp. Vì vậy, cần tuyên truyền, làm cho nhân dân thấy rõ lợi ích sẽ đem lại cho cộng đồng khi triển khai các dự án cụm công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn xã, vận động nhân dân đồng thuận để tiếp tục thực hiện, thì mới thực sự phát triển kinh tế-xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Muốn phát triển bền vững, bên cạnh nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế phải luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa, phát triển con người, chăm lo đồng bộ các sự nghiệp giáo dục, y tế, xã hội, bảo vệ môi trường và thực hiện tốt các chính sách xã hội nhằm tạo nền tảng tinh thần lành mạnh cho quá trình đưa cuộc sống đi lên. Hơn bốn mươi năm qua An Viễn cũng đã có nhiều cố gắng từng bước đáp ứng yêu cầu này. Đến nay, cơ sở vật chất phục vụ văn hóa, y tế, giáo dục tương đối hoàn chỉnh; phong trào xây dựng đời sống văn hóa và các sinh hoạt văn nghệ, thể dục thể thao phát triển đúng hướng; sự nghiệp giáo dục-đào tạo và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt hơn trước; đời sống của các đối tượng chính sách không ngừng được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; giảm thiểu được tình trạng ô nhiễm môi trường... sẽ là nền tảng cho bước phát triển toàn diện và bền vững hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân toàn xã vẫn cần phải quan tâm phát triển hơn nữa lĩnh vực văn hóa-xã hội để có đời sống tinh thần ngày thêm phong phú, đa dạng, không đi sau các địa phương khác.

4. Giữ vững an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng luôn là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên

Gắn với xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội phải luôn tập trung bảo vệ những thành quả đạt được. Do đó, lãnh đạo chặt chẽ công tác đảm bảo an ninh chính trị-trật tự an

toàn xã hội, thực hiện tốt công tác quân sự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, phải được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng bộ và nhân dân toàn xã trong mọi giai đoạn.

Trước tiên, phải luôn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của cấp ủy xã đối với nhiệm vụ trọng yếu này. Đảng ủy phải thường xuyên tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng chính trị, nghiệp vụ của công an, quân sự xã; ra nghị quyết lãnh đạo sát với tình hình và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; quan tâm phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang và xây dựng Chi bộ quân sự, Công an trong sạch vững mạnh, bảo đảm cả 02 lực lượng đều phát huy tốt vai trò nòng cốt, phối hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Phải luôn phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh-quốc phòng. Kinh nghiệm xuyên suốt 40 năm qua là nhờ thường xuyên chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, đi đôi với chăm lo phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia trấn áp tội phạm, tiễn con em lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, thực hiện chính sách hậu phương quân đội... mà tiềm lực quốc phòng-an ninh trên địa bàn được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; các nhiệm vụ

bảo đảm an ninh-trật tự, xây dựng lực lượng, tuyển quân hàng năm đều hoàn thành tốt; tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo cơ bản ổn định.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ an ninh-quốc phòng trong mọi tình huống. Điều đó cũng đã được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã chú trọng thực hiện. Trên cơ sở kinh tế tăng trưởng đã từng bước đầu tư tốt hơn cho hoạt động an ninh-quốc phòng, nhất là chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới đã luôn thực hiện tốt các tiêu chí bảo đảm an ninh-trật tự.

Phải quan tâm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của người dân, làm tốt công tác hòa giải các tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để mâu thuẫn tích tụ. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, có sức thuyết phục cao, không để dây dưa, kéo dài; cán bộ, đảng viên làm sai thì phải kiên quyết xử lý, khắc phục; đồng thời cũng phải làm rõ và xử lý đúng mức đối với những trường hợp cố tình lợi dụng dân chủ để khiếu nại, tố cáo sai sự thật với động cơ cá nhân không trong sáng, hoặc không chịu hợp tác trong quá trình giải quyết. Đặc biệt là phải làm cho đa số đảng viên và nhân dân hiểu rõ thực chất vấn đề và đồng thuận, nhất trí cao với cách giải quyết, tránh để xảy ra tình trạng do có đơn thư chưa được xác minh, kết luận rõ mà nội

bộ đã nghi ngờ lẫn nhau, dư luận trong dân không lành mạnh, thậm chí cán bộ, đảng viên có những lời nói, việc làm theo đuôi những đối tượng xấu. Đây cũng là bài học cần hết sức lưu ý trong lãnh đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo đảm an ninh-trật tự.

Tiếp nối truyền thống một vùng đất có gần hai trăm năm gắn bó cùng lịch sử mở mang bờ cõi, chống kẻ thù xâm lược của nhân dân Biên Hòa-Đồng Nai, hơn bốn mươi năm qua Đảng bộ và nhân dân xã An Viễn đã phát huy tinh thần đoàn kết, vượt mọi gian khổ khó khăn, phấn đấu xây dựng quê hương ngày thêm đổi mới, đưa xã nhà từ một vùng kinh tế mới hoang sơ ngày nào trở thành địa phương đang còn nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Nhìn lại quá khứ đáng tự hào, chắc chắn rằng toàn Đảng bộ, các tổ chức trong hệ thống chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên và mọi người dân trong xã sẽ tiếp tục phát huy thành quả và ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế, tiếp tục thi đua yêu nước, xây dựng quê hương giàu đẹp hơn trong tương lai, góp phần xứng đáng thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG VÀ CÁC LIỆT SĨ

I. Mẹ Việt Nam anh hùng

- Mẹ Nguyễn Thị Tếnh, có con duy nhất hy sinh (liệt sĩ Nguyễn Văn Phú), địa chỉ thờ cúng: ấp 2 (*không có di ảnh*).

II. Các liệt sĩ:

STT	Họ, tên liệt sĩ	Địa chỉ thân nhân
1	Nguyễn Đình Quý	ấp 1
2	Nguyễn Đào	ấp 1
3	Nguyễn Văn Hồng	ấp 2
4	Nguyễn Văn Tiến	ấp 4
5	Nguyễn Dư Hoạt	ấp 5
6	Đoàn Duy Huân	ấp 4
7	Đào Văn Giáp	ấp 2
8	Trương Thiệu	ấp 1
9	Nguyễn Văn Quảng	ấp 2

10	Nguyễn Văn Phú	áp 2
11	Nguyễn Đình Mậu	áp 2
12	Đặng Văn Hình	áp 4
13	Ngô Công Chư	áp 2
14	Phạm Văn Tuyết	áp 4
15	Trần Ngọc Quyên	áp 4

DANH SÁCH CẤP ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

Chi ủy lúc mới thành lập Chi bộ (1976-1977)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Kiệt	Bí thư Chi bộ
02	Võ Văn Cừ	Phó Bí thư Chi bộ
03	Mai Thành	Chi ủy viên

Bí thư Chi bộ (1977-1986)

STT	Họ tên	Chức vụ	Giai đoạn
01	Nguyễn Văn Kiệt	Bí thư Chi bộ	Khóa I (1977-1979)
02	Nguyễn Hữu Tự	Bí thư Chi bộ	Khóa I (1979-1982)
03	Vũ Trọng Lượng	Bí thư Chi bộ	Khóa III (10/1982-3/1984)
04	Vũ Trọng Lượng Lương Xuân	Bí thư Chi bộ Bí thư Chi bộ	Khóa IV (3/1984-10/1984) 10/1984-3/1985
05	Lương Xuân	Bí thư Chi bộ	3/1985-8/1986

Chi ủy khóa VI (8/1986-10/1988)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Phạm Văn Biên	Bí thư Chi bộ
02	Lương Xuân	Phó Bí thư Chi bộ

Chi ủy khóa VII (10/1988-10/1992)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Phạm Văn Biên	Bí thư Chi bộ
02	Lương Xuân	Phó Bí thư Chi bộ
03	Bùi Đình Bưởi	Phó Bí thư Chi bộ (bổ sung vào cuối nhiệm kỳ)

Chi ủy khóa VIII (10/1992-01/1996)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Bùi Đình Bưởi	Bí thư Chi bộ (đến 8/1995)
02	Nguyễn Văn Bệ	Phó Bí thư; Quyền Bí thư Chi bộ (từ 10/1995)
03	Mai Xuân Trung	Phó Bí thư Chi bộ (từ 10/1995)
04	Đào Minh Châu	Chi ủy viên

Chi ủy khóa IX (01/1996-9/2000)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Đào Minh Châu	Bí thư Chi bộ
02	Mai Xuân Trung	Phó Bí thư
03	Nguyễn Văn Bệ	Chi ủy viên

Chi ủy khóa X (9/2000-4/2005)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Đào Minh Châu	Bí thư Chi bộ
02	Mai Xuân Trung	Phó Bí thư
03	Nguyễn Tấn Hùng	Chi ủy viên
04	Đỗ Xuân Tài	Chi ủy viên
05	Nguyễn Phùng Tông	Chi ủy viên

Đảng ủy lâm thời (4/2005-8/2005)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Đào Minh Châu	Bí thư Đảng ủy

02	Mai Xuân Trung	Phó Bí thư Đảng ủy
03	Nguyễn Tấn Hùng	Đảng ủy viên
04	Nguyễn Văn Mạnh	Đảng ủy viên
05	Đỗ Xuân Tài	Đảng ủy viên
06	Bùi Quyết Thắng	Đảng ủy viên
07	Nguyễn Phùng Tông	Đảng ủy viên

Đảng ủy khóa I (8/2005-5/2010)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Đào Minh Châu	Bí thư Đảng ủy
02	Nguyễn Tấn Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy
03	Nguyễn Lương Chung	Phó Bí thư Đảng ủy (bổ sung 02/2010).
04	Phạm Thành Can	Đảng ủy viên
05	Nguyễn Thị Huệ	Đảng ủy viên
06	Nguyễn Văn Mạnh	Đảng ủy viên
07	Vũ Xuân Thìn	Đảng ủy viên
08	Nguyễn Phùng Tông	Đảng ủy viên
09	Trần Văn Vinh	Đảng ủy viên (6/2008- 02/2010)

Đảng ủy khóa II (5/2010-5/2015)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Nguyễn Lương Chung	Bí thư Đảng ủy (5/2010-5/2013)
02	Phạm Văn Bằng	Bí thư Đảng ủy (5/2013-5/2015)
03	Nguyễn Phùng Tông	Phó Bí thư Đảng ủy
04	Nguyễn Thị Thu Giang	Đảng ủy viên (bổ sung năm 2014)
05	Trần Đức Hùng	Đảng ủy viên
06	Nguyễn Văn Mạnh	Đảng ủy viên
07	Phạm Quang Minh	Đảng ủy viên (bổ sung năm 2013)
08	Trịnh Viết Phương	Đảng ủy viên
09	Ngô Văn Quyền	Đảng ủy viên
10	Vũ Xuân Thìn	Đảng ủy viên
11	Trương Thị Thủy	Đảng ủy viên

Đảng ủy khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020)

STT	Họ tên	Chức vụ
01	Nguyễn Phùng Tông	Bí thư Đảng ủy (5/2015-4/2017)
02	Ngô Văn Quyền	Bí thư Đảng ủy (4/2017 - 2020).
03	Trịnh Viết Phương	Phó Bí thư Đảng ủy
04	Nguyễn Thị Thu Giang	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
05	Trương Quốc Chí	Đảng ủy viên
06	Nguyễn Tấn Đạt	Đảng ủy viên
07	Trần Đức Hùng	Đảng ủy viên
08	Nguyễn Thanh Liêm	Đảng ủy viên
09	Phạm Quang Minh	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Ngọc Nam	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thị Nụ	Đảng ủy viên
12	Vũ Xuân Thìn	Đảng ủy viên

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	5
Chương mở đầu: Xã An Viễn – vùng đất, con người, truyền thống	9
Chương I: Xã mới thành lập An Viễn nỗ lực khắc phục khó khăn, ổn định tình hình, từng bước xây dựng và phát triển (1975-1985)	47
Chương II: An Viễn trong mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1985-1995)	93
Chương III: An Viễn đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới, đưa địa phương tiếp tục đi lên (1995-2005)	129
Chương IV: Nâng cao năng lực lãnh đạo; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (2005-2015)	191
Kết luận	247
PHẦN PHỤ LỤC	270

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ AN VIỄN (1975-2015)
ĐẢNG BỘ HUYỆN TRẮNG BOM - ĐẢNG BỘ XÃ AN VIỄN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ, Hà Nội
ĐT: 024.38515380 - Fax: 024-38515381
<http://www.nxblaodong.com.vn>

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Số 85, Cách mạng tháng Tám, Quận 1, TP.HCM
ĐT: 02838390970 - Fax: 02839257205
Email: cn-nxblđ@vnn.vn

CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Mai Thị Thanh Hằng
Biên Tập: Trần Thị Bích Nguyệt
Trình bày, bìa: Nam Thư
Sửa bản in: Bích Nguyệt

Liên kết xuất bản:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN VIỄN
Địa chỉ: xã An Viễn
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

In 200 bản, khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty TNHH Thiết kế in Bao bì Thiên Bình. Địa chỉ: 686/35 Cách mạng tháng Tám, P.5, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4852-2019/CXBIPH/12-207/LĐ. Số quyết định xuất bản: 97/QĐ-NXBLĐ ngày 26/12/2019. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.
Mã số quốc tế - ISBN: 978-604-9888-73-1